

LỤC TỈNH TÂN VẠN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN NHẬT TRINH
Boulevard Nordom 1

閩新省陸

IMP. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 293

JEUDI 25 SEPTEMBRE 1913

MỤC LỤC

- | | |
|---|---|
| 1 - Lời rao. | 18 - Lời khuyên. |
| 2 - Công văn lược lục:
Tống-Thống Toàn-Quyển
Chánh phủ,
Nam-kỳ soái phủ. | 19 - Phải giết ruồi lẩn. |
| 3 - Vạn quốc tân văn. | 20 - Phong hóa điều hành. |
| 4 - Hường truyền. | 21 - Thuật pháp đa đoan. |
| 5 - Đông-dương thời sự. | 22 - Sự xuất tân kỳ. |
| 6 - Hi tin. | 23 - Khẩn-quan đấp trư. |
| 7 - Kim-Vân-Kiều tân giải. | 24 - Nhân đản. |
| 8 - Cực đông tân văn. | 25 - Luận cách nuôi vịt. |
| 9 - Việt-nam thời tập. | 26 - Saigon thời hải. |
| 10 - Truyền bá người ngư-lâm
phổ-thủ. | 27 - Gia truyền tập. |
| 11 - Hoàn cầu địa dư. | 28 - Khương-Hoàng-Hậu tho
(oan hình). |
| 12 - Mãi hóa mới dân:
Xanh xanh vàng vàng như
trái thị non. | 29 - Thiên nam tứ tự kinh. |
| 13 - Trình cúng chư vị hay đặt
quần áo nơi tiệm may chặc
đang hay. | 30 - Cuộc chơi cho tiêu khiển. |
| 14 - Thuộc sắt bỏ huyết. | 31 - Thơ tin vãng tại. |
| 15 - Cách vật luận. | 32 - Thơ U-Tỉnh-Lục. |
| 16 - Tinh cơ tiểu thuyết. | 33 - Chư vị đã gởi bạc. |
| 17 - Chư khẩn-quan hãy đọc
bài này. | 34 - Cách trị triệu nhiệt bệnh
rẻt vô dản. |
| | 35 - Lời rao bán Đền-lóa. |
| | 36 - Ngủ kiếm thập bát nghĩa
tân truyền. |
| | 37 - Đông-dương toàn-đồ thiết-
lộ. |
| | 38 - Kinh tế học. |

GIA BÀN NHẬT TRINH
Mua mỗi 12 tháng 500
Mua chiểu 12 tháng 800

Ài muốn
Mua nhật trính thì gọi
thờ và báo phải đi như
LỤC TỈNH TÂN
VẠN - SAIGON

MỖI SỐ GIÁ 0 5 18

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Nordom, Saigon

LỤC TÍNH TÀN VẠN

VENTE VOLONTAIRE
Aux Enchères Publiques
LE MARDI 21 OCTOBRE 1913
Par le Ministère de MM^{es} FLEURY et TERRIEN
Commissaires-Priseurs à HANOI

MATÉRIEL ET OUTILLAGE
DE
L'USINE A PAPIER DU GRAND BOUDDHA

Consistant en :

Machines à vapeur.
Chaudières à vapeur.
Souffleur Koerting.
Ventilateur.
Injecteur Giffard.
Lessiveurs sous pression.
Lessiveurs à air libre avec circulation de lessive.

Machine à couper le bois 6 lames.
Transporteur à bois.
Meules en Granit et Mouvements.
Meules en fonte
Piles défileuses.
Piles raffineuses.
Pile blanchisseuse.
Moulin à Chlore.
Pompes à pâte spirales.

Carreaux pour caisses d'égouttages.
Pompes centrifuges, canalisation pour l'aspiration et l'arrivée de l'Eau au réservoir de l'usine.
Bâches et réservoirs à eau.
Cuviers à pâte avec pompe différentielle à eau et à pâte.
Vannes de distribution.
Tubulure de distribution eau et pâte

MACHINE A PAPIER

Comprenant :

Epurateur plat secousse à rochet.
Epurateur cylindrique Wandel.
Cylindres de fabrication pour le carton.
» pour le papier.
Presse spéciale pour le carton mécanique.
Presses coucheuses.
Batteries de 6 Sécheurs de papier.
» 2 Sécheurs de feutres.
Coupeuse en long.
Bobineuses mécaniques.
Calandre 6 rouleaux dont 2 en papier.
Formes pour la fabrication du carton à la main.
Formes pour la fabrication du papier à la main.
Flôtres pour le carton et le papier à la main.

Presse à vis sommiers et montants en bois.
Presse hydraulique montants sommiers en fonte.
Laminoin.
Massicault rognant sur 3 côtés.
Tubulure de vapeur en cuivre.
Tubulure en fonte et en tôle pour la distribution de l'eau.
Chiffons triés et lessivés non blanchis.
Matières diverses pour la fabrication du papier.
Outillage d'atelier de réparation. — Tour, scie à ruban, machine à percer, étaux, enclumes.
Générateurs d'électricité.
Transmissions. — Arbres, chaises, papiers. — Coussinets, poulies ; manchons, etc.

Matériaux de construction : 300 M³ environ de pierre de taille provenant des portes de la citadelle.
Charpentes en bois et en fer. — Bois en grume, ferrailles et déchets divers.

Il sera reçu des offres pour l'ensemble du matériel de l'Usine qui pourra être divisé en trois parties pour la fabrication :

- 1^o du carton seul;
- 2^o du carton et du papier d'emballage;
- 3^o du carton, du papier d'emballage et du papier blanc.

LA VENTE AURA LIEU ROUTE DU VILLAGE A PAPIER

en plusieurs vacations dont les dates seront indiquées ultérieurement.

Pour tous renseignements et pour visiter s'adresser : Sur les lieux, route du Village à Papier. Chez MM. FLEURY et TERRIEN de la COUPERIE, Commissaires-Priseurs, rue Jules-Ferry (salle des ventes).
Chez M. F.-H. SCHNEIDER, 20, Boulevard Carreau, à Hanoi, ou 7, Boulevard Norodom à Saigon.

Tại nhà in ở
7, Boulevard
DẠY TRÔNG
LÀM DẦU, của
quốc-ngũ.
Rất hữu ích cho
vi dạy đủ cách căng
lại dạy đủ các cách
đều hư hại khác.
Giá
Tiền gửi.



Chỉ ông đủ



R



FABRICANT



DUMAS

Vài
Nhà D

BỤT SỬ LƯỢC BIÊN

CUỐN THỨ NHÌ IN RỜI

HÃY COI TỜ NHỨT TRÌNH LỤC-TINH-TÂN-VĂN SỐ 280



Lời Dẫn. — Ai mà gởi cho tôi 0 \$ 50, thì tôi sẽ gởi cho một cuốn **Bụt Sử Lược Biên**, không cần tiền sớ phí, gởi mandat hoặc con niêm cũngặng.

Ai mua đèn 25 cuốn thì giá có.

8 \$ 40

Ai mua đèn 50 cuốn thì giá có.

15 \$ 24

Xin gởi thơ cho ông **Capitaine Paul RÉGNIER (Pierre REY)** 98, rue Chasseloup-Laubat, Saigon.

NĂM THỨ BẢY, SỐ 293

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0\$15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đông-đương và các thuốc địa
Langsa

12 tháng..	5 \$ 00	hay là	12 f. 50
6 tháng..	3 00	—	7 50
3 tháng..	1 75	—	4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng	15 fr. 00
6 tháng	8 00
3 tháng	4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã rời cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm đăng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quán nhất định **BÁN MẬT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cùng Saigon và Chợ-lớn.

Bồn-quán lại có ý muốn, cho những kẻ chẳng đăng mấy đr đủ, cũng có thể đọc báo-chương này đăng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm ngặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

LỜI RAO

Bồn-quán nhắc lời cho chư Khán-quan rõ từ này về sau vì nào gửi thơ mà hỏi đều chỉ thì phải gửi theo một con niêm số 10 thì Bồn-quán mới hỏi âm.

Những vị nào có mua Báo mà gửi thơ lên kẻo nài việc chi hoặc cho hay đều chỉ phải đính theo 1 cái nhãn chót nhựt trình của mình có tên họ và số hiệu sẵn đó.

L. T. T. V.

Bồn quán nhiều khi được thơ của chư khán quan gửi mà phân nản việc không được nhựt-trình.

Bồn quán vì tưởng là bật đạo-khán, nên không có phân nản với quan Quản-lý Nhà-thơ giấy thép. Mà nay có sự như vậy, Bồn-quán sẽ phải phân nản.

Bồn quán cũng xin chư khán-quan viết thơ mà phân nản cùng quan Quản-lý Nhà thơ giấy thép.

Bồn-quán cần-khải.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

NAM-KỶ SOÁI PHỦ

(Gouvernement local)

Cấp-bằng, dời chỗ, cho nghị

Vì lời nghị quan Thống-dốc Nam-kỳ.

Ngày 23 Aout. — M. Lâm-văn-Phan làm giáo-tổng tỉnh Cầnthơ.

Ngày 27 Aout. — M. Nguyễn-v.-Tài làm giáo-tổng đồng niên 180\$ tại tỉnh Sóc-trăng.

Ngày 27 Aout. — M. Nguyễn-văn-Chức cai-tổng Biênhòa xin nghỉ 3 tháng dưỡng bệnh.

M. Nguyễn-tân-Lục cai-tổng Sóc-trăng nghỉ 3 tháng dưỡng bệnh.

Quan Nguyễn-soái Nam-kỳ thưởng thọ tứ đẳng bửu tinh.

NGHỊ ĐỊNH.

Điều thứ nhất. — Cấm không cho thông hành trong kinh Càmau Bạc-liêu trong khi xáng mức trong khúc 450 thước ở đằng trước và đằng sau chiếc xáng.

Trong khúc cấm thông hành đó thì sẽ có neo hai đầu hai chiếc ghe ngay chính giữa lòng lạch kinh, trên ghe ấy bang ngày thì có nêu một cây cờ đỏ, còn ban đêm thì hai cái đèn đỏ, cái trên cái dưới.

Mỗi khi nước lớn thì xáng ngưng công việc mức hai giờ đồng hồ thì trong lúc đó ghe đăng thông hành. Lúc xáng nghỉ thì mấy chiếc ghe nêu khổ hạo đó sẽ khép qua mà đậu theo một phía với chiếc xáng và sẽ ra khổ hạo cho phép thông hành như sẽ chỉ trong điều thứ ba sau đây:

Phía bên đề trống thì phải chừa cho rộng.

Điều thứ 2. — Mấy chiếc ghe toàn

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

nào muốn đi ngang qua khúc vắng mức thì phải ngưng lại trước chỗ khổ hạo và khép qua theo một phía với chiếc xăng, dài theo mé sông mà chẳng dặng bắt cặp phải để chừa cho trống dăng cho đoàn ghe thoàn bên kia đi qua. Những chiếc ghe nào đi qua không kịp trong giờ cho thông hành đó thì tự nhiên phải đợi con nước sau,

Điều thứ 3. - Việc thông hành trong lúc vắng nghĩ thì định như sau đây:

Ban ngày thì trên chiếc ghe nêu khổ hạo phía đầu bên này chiếc xăng, sẽ kéo cây cờ đỏ lên, còn ban đêm thì hai ngọn đèn đỏ. Khi thấy nêu khổ hạo phía đó rồi thì đoàn ghe phía bên này phải khởi sự mà đi qua liền. Khi đoàn ghe ấy đã vào trong khúc cấm rồi thì khổ hạo cấm thông hành sẽ nêu lên lại. Khi đoàn ghe qua khỏi khúc cấm rồi thì trên chiếc ghe nêu khổ hạo phía bên kia sẽ kéo cờ đỏ lên hay là nêu hai ngọn đèn trắng lên tùy theo ngày đêm. Rồi thì đoàn ghe bên kia sẽ khởi sự đi lại, trong vắng nghĩ thì dặng đi qua lại như vậy luôn luôn theo cách chỉ trên đó.

Làm như vậy thì mỗi đoàn ghe qua rồi thì đoàn kia mới đi lại, chớ hai đoàn ghe không có đi qua đi một lượt trong khúc cấm.

Trong khi ghe đi như vậy thì cấm không cho phép kiếm thế mà qua mặt nhau.

Điều thứ 4. - Trong khi đi ngang thì cấm không cho chạy bươm phải chèo chống hay là kéo giầy mà thôi.

Điều thứ 5. - Ngoài mấy giờ đã chỉ trên đó thì mấy chiếc tàu chạy máy mà không có giồng ghe thì cũng dặng phép đi trong khúc cấm, song có việc chỉ rủi ro xảy đến thì phải chịu lấy và phải phòng bị cho khỏi rường lên cạn cùng là việc rủi ro khác, vì nếu có việc thiệt hại xảy đến thì cũng phải chịu lấy.

Muốn xin phép đi ngang qua thì tàu tới đó phải ngưng lại trước chiếc ghe nêu khổ hạo cấm rồi thì thổi súp lè 4 tiếng dài và liền nhau, khi nào cho phép qua thì dưới chiếc xăng sẽ thổi lại 4 tiếng y như vậy. Trước khi nghe

tiếng súp lè trả lời lại như vậy thì không dặng đi.

Điều thứ 6. - Quan Chánh Bát vật quân-dốc địa phận Nam-kỳ và quan Tham biện tỉnh Bắc-liêu, mỗi vị tùy phần sự lãnh thì hành lời nghị này.

Saigon, ngày 18 août 1913.
GOURBEIL.

VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

DIỄN-TÍN HAVAS

Paris, 14 septembre.

Kim-sơn. - Họ đồn tại Kim-sơn có đất động-hư mất củ lao Falcohope Nhiều người bôn-thỏ và tây-nhon bị hại mạng.

DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

Pháp-quốc. - Vua Hylap Constantin qua Đức-quốc diễn thuyết có hơi vong ăn Pháp-quốc nên tại Pháp-quốc thiên hạ lấy làm bất bình. Có nhiều báo chương Langsa xin Chán-phủ rút ông Đại-tướng Eydoux và chư Phái-vô-quan về. Ông Đại-trưởng này và chư Phái-vô-quan qua giờ p Hylap đã lâu, mà chưa mắng kỹ. Các báo ấy nói ông vua con này tánh tình không phải như vua cha khi sanh tiền vậy, và lại bà Hoàng-hậu Hylap là em Hoàng-dế Đức-quốc không hề vụ đến nhơn vật Langsa. Các báo nghị cho Đức-quốc âm trợ Hylap trong vụ đòi it cái cũ-lao ở trong biển Egée mà đã bị Italie chiếm cứ rồi.

Các báo Đức-quốc lục biên bài của nhựt báo Hylap hiệu là (Patria) nói rằng Hylap với Đức-quốc tương đàu ý hiệp hệ ai nghịch với Đức-quốc thì nghịch với Hylap.

Có tờ thông-tin bởi Hylap gửi qua Pháp-quốc nói rằng: Bà-tánh rất rúng động vì sự cất nghĩa làm cái bài diễn-thuyết của vua Hylap, chớ ngài không có ý bội nghĩa vong ăn Pháp-quốc đâu, và nói rằng: Nước Hylap chẳng hề quên các đại-ân nước Langsa đã làm cho Hylap, như là các việc thì thổ của quan Đại-tướng Eydoux và chư Phái-vô-quan (12-9).

Quan-sứ-thần Hylap tại Paris có trao cho quan Ngoại-vụ-bộ Thượng-thor Langsa là M. Pichon 1 cái điện-tin của Chánh-phủ Hylap rằng hằng nhớ ân nghĩa nước Pháp-quốc luôn, sẵn lòng mà giải tội trong vụ các nghĩa làm bài diễn-thuyết của vua Hylap đọc tại Đức-quốc.

Sứ-thần Hylap lại nói rằng: Vua Constantin Hylap không có ý chi mich lòng Pháp-quốc, ngài hằng có dạ kính phục nước Pháp-quốc luôn, trong bài diễn-thuyết ấy ngài có luận qua binh thơ đồ trận của Đức-quốc mà

khen và lại tại Pháp-quốc cũng có hiểm người khen binh thơ đồ trận Đức-quốc, chớ nào không. Vua Hylap nhìn biết rằng chư Phái-vô-quan Langsa, thiệt đã làm ơn rất nhiều cho Hylap. Tuy nói chỉ nói chỉ chớ thiên hạ tại Pháp-quốc chưa nguì được dạ bất bình. Các báo trông cậy vua Hylap sẽ đích thân biên bạch dặng mà làm nguì lòng bá-tánh Langsa về vụ bài diễn-thuyết tại Đức-quốc ấy. (13-9).

Đức-quốc. - Cái ba-lông Đức-quốc hiệu Zeppelin rớt chìm xuống biển hôm đó là tại chỗ nhiều người quá, và cũng bị phong vũ vô thường. Các báo Đức-ràng sức giải nghĩa rằng tuy bị hại vậy mà cái tài ra trận của thứ ba-lông này chẳng hề giảm đâu.

Các báo Hồng-mao rằng: Ba-lông ra trận mắt sao bằng máy bay. Mới được điện-tin xứ Leipzig đánh lại nói rằng có 1 cái ba-lông Zeppelin tập bay rồi khi vào trại rồi ro xảy ra làm chết 2 mạng lính cầm giây dọi.

Quan Giám-quốc Langsa tư điện-tin cho Hoàng-dế Đức-quốc mà điều tang vì việc ba-lông té làm chết nhiều quan vô.

Nhựt-bôn. - Chánh-phủ Nhựt day sứ thần Nhựt trú tại Bắc-kinh đem tờ đến kéo nài về việc linh Viên giết dẫm Nhựt tại Nam-kinh. Viên-thế-Khải sai Lysintak xuống Nam-kinh mà tra xét việc ấy và day nguyên soái Tchanchsun phải phạt linh quấy một cách nặng nề!

Trung-quốc. - Sứ-thần Hồng-mao cũng có trình tờ cho Viên-thế-Khải kéo nài về việc các nhà buôn Hồng-mao Nam-kinh bị thiệt hại trong cơn binh Viên loạn.

Ông Long-tê-quang bắt tại nhà trường Warfoud (Quảng-dông tỉnh thành) hai người Cách-mạng có trái phả và sổ sách thơ từ của các đầu lãnh Cách-mạnh gửi lại, cũng có bắt được súng-tò, súng sau bốn bản.

Trong sông Tây-giang và tại miền Ngô-châu có tàu tuần tiễu chạy đi du cùng các nẻo. Các đảng trộm cướp nay đổ về hướng bắc sông Tây-giang và Quảng-tây.

Nhựt-bôn lấy cơ sau này mà kéo nài là tại Hôn-khâu-thành linh Viên có bắt 1 ông quan hai Nhựt mà xé áo ban, cột tay treo lên; tại Thượng-hải linh Viên có bắt quan vô Nhựt; tại Nam-kinh linh Viên giết 1 quan Nhựt và nhục mạ binh-kỳ của Nhựt. Nhựt kéo nài phải ep Nguyên-soái chệch tại Nam-kinh ta tới, bản mấy tên linh chệch quấy đó, và cất chức cùng phạt nặng các quan mào-binh không giữ gìn binh lính, và định số tiền bồi thường thiệt hại cho gia quyến những người bị hại.

Nếu Trung-quốc không tuân thì Nhựt sẽ hưng binh vẫn tới. Lại Bắc-kinh họ trông cậy Nhựt-bôn sẽ không kéo nài cho Nguyên-soái Tchanchsun phải giải chức, bằng không thì Chánh-phủ phải khổn đốn.

Sứ-thần Nhựt nói Chánh-phủ Nhựt không có ý chiêm cứ Mãn-châu cùng là Phước-

kiến, song có ý mà đương oai giần dữ, kéo nài báo xin Chán làm giấy chớ đời.

Nhựt-bôn. - Nhựt hôm đó lấy dao dưng mà mổ bụng tự quyền tiền ch bắt được tại 1 dăng lo đon tương-quan N theo vua Minh Nhựt-báo J tán có nhiều quyền.

Nhựt-bôn. - Nhựt-bôn hàng trước dặng cho Nguyên soái Tchanchchui luy ha to.

Coi voi hai thuan nhau đ Các dân Nh đứng nhìn nư Tại Tchanli thi hai bên quan hai Nh chết. Họ nói tàu sân dặng

Pháp-quố Toàn-quyền tiền đ trữ 1 Phi-công len tháng m

Trung-quố y theo tờ tembre này, 101 về sự qu Nam-kinh, s gia quyền Nguyên-soái Nhựt Nam-k phò giám-c mà tinh ch sứ-quan Nh quan vô Nh Tại Tchéo sự binh N thành chệ phải gửi tề hồi.

Viên-thế-nóng này. Họ đồn n với Đức-qu đại-tướng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tình-tân-văn giùm**

kiến, song có ý sẽ hưng binh qua Nam-kinh mà dương oai diệu võ, vì bá tánh Nhứt rất giận dữ, kéo nài phải gia phạt. Có ít cái báo xin Chánh-phủ Nhứt ếp Trung-quốc làm giấy cho mượn đất nam Mãn-châu đời d.

Nhứt-bồn. — Thích khách giết Tham tri Nhứt hôm đó là một trai thanh niên nay đã lấy dao đứng ngay cái hoa đồ Trung-quốc mà mổ bụng tự vận rồi. Có nhiều người quyền tiền chôn nó. Còn thằng đồng lõa thì bắt được tại Ujina. Bá tánh tại Đông-kinh đang lo dọn dẹp an lễ giáp năm ông Đại-troeng-quần Noji tự vận năm ngoài mà chết theo vua Minh-trị.

Nhứt-báo Jiji nói tại Bắc-kinh và Thiên-tân có nhiều quan chệch lo khỏi phục đê-quyền.

Nhứt-bồn. — Ngoại trừ các việc kéo nài đó, Nhứt-bồn còn biểu binh lính chệch sắp hàng trước sứ-quan Nhứt tại Nam-kinh dâng cho Nguyên-soái Tchauchsun tạ tội với sứ-thần Nhứt. Họ nói sự quan Nguyên-soái Tchauchsun là tay cứng cỏi sẽ không chịu lụy hạ tới nước vậy đâu.

Coi vui hải nước càng ngày càng không thuận nhau được.

Các dân Nhứt ở tại Trung-quốc đặc lệnh dừng nhện nữa, ai nhục mà thì phải gây. Tại Tehanli có 1 tên chệch đánh dân Nhứt thì hai bên binh nhau bên ấy đã, 1 ông quan hai Nhứt bị thương tích, 3 người chệch chết. Họ nói Chánh-phủ Nhứt lên sửa soạn tàu sẵn đặng hễ có lệnh thì động binh (14-9)

DIỄN TÍN HAVAS

Paris, 16 septembre 1913.

Pháp-quốc. — Có chỉ dụ cho phép quan Toàn-quyền Đông-dương trích một phần tiền dự trữ bạc công nho Đông-dương.

Phi-công Leguin bay từ Paris qua Bét-len thẳng một đường không ngừng đầu hết.

Trung-quốc. — Chánh-phủ Trung-hoa chịu y theo tờ kéo nài của Nhứt hôm 11 septembre này, sẽ gởi tờ qua Đông-kinh mà tạ tội về sự quan-binh Viên giết dân Nhứt tại Nam-kinh, sẽ bồi thường tiền thiệt hại cho gia quyến mấy người bị hại, sẽ dạy Nguyên-soái Tchaungsun đến sứ-quan Nhứt Nam-kinh mà tạ tội. Lê-ngươn-Hồng phó giám-quốc sẽ xuống Hón-khâu thành mà tính cho xong, Đê-đốc Trục-lệ sẽ đến sứ-quan Nhứt ở Thiên-tân dâng tạ tội về sự quan võ Nhứt bị dân Tào nhục mạ.

Tại Tchéong-li các báo Tàu bắt binh về sự binh Nhứt giết chết 3 tên lính tuần-thành chệch, các báo xin Viên-thế-Khải phải gởi tờ qua Nhứt mà kéo nài cho hẳn hoi.

Viên-thế-Khải dạy bá tánh phải dừng nóng nảy.

Họ đồn nói Chánh-phủ Trung-hoa đã tính với Đức-quốc mượn Phái-vô quan là 1 ông đại-tướng-quân và 6 quan võ qua trợ lực

cùng Tham-tán-cuộc tại Bắc-kinh; và 200 quan võ khác phân rải rất vào tam quân Lục-sư trong các tỉnh. Tiền số phí về việc ấy là 5 triệu quan tiền, mà một phần năm thì nhà đúc súng Krupp chịu, vì Trung-sé mua súng ống tại nhà ấy.

Một đám án cướp 30 đũa có súng đánh gọi Các-maun tại Hô-khâu dục hết súng ống thuốc đạn (15-9)

DIỄN TÍN HÔNG-KÔNG

Trung-quốc. — Chánh-phủ sai quan đến sứ-quan Nhứt-bồn tạ tội. Chánh-phủ Nhứt hôm trước sai Chánh-phủ Trung-hoa phải đổi Nguyên-soái Tchangshun, nay đã phui pha việc ấy, vì Viên có hứa sẽ sai Nguyên-soái ấy đi chỗ khác. Nhờ Viên khôn lanh nên việc mich lông Nhứt nay cũng êm, vì Viên nghĩ không cứ chi vô ích, mà bên Nhứt cũng không bức sách chi cho lắm, ấy cũng nhờ có các sứ-thần Ngoại-bang khuyến lơn, như là nhờ Hồng-mao.

Ông Long-tê Quang có tiếng hiền ông cựu Tổng-đốc Trần-ming-Chi, quan cựu Trào-Thanh, cho Viên xin phong làm Vạn-đô-Đốc Quảng-dông.

Nhứt-bồn. — Ông hoàng Katsura là đầu phe nghịch với đương kim Chánh-phủ làm lịch cáo rằng: đương kim Chánh-phủ bại nhược hay nghe lời Ngoại-bang mà hủy cái thể thống bôn-quốc, như vậy thì từ nay về sau dân Nhứt sẽ bị chệch nhục ma luôn. Phán đồng các báo cũng tố đấu bắt binh (16-9).

DIỄN TÍN HAVAS

Paris, 18 septembre.

Pháp-quốc. — Có chỉ dụ cho phép Đông-dương lập đường xe lửa từ Vinh cho tới Tân-áp.

Nhứt bồn. — Có một đoàn tàu tuần-tiểu chạy qua Nam-kinh mà hộ tri dân Nhứt.

Tripoli. — Gần Benghazi có dân khỉ nghĩa cư với lính Italie, bị đánh chạy mất, song ông quan sáu Italie tên là Torelli, hai quan võ và 28 tên quân tử trận, 70 tên quân bị thương tích.

Nhứt-bồn. — Chánh-phủ muốn cho vừa lòng bá tánh bắt binh Trung-hoa mà ó-ré và có phe nghịch xúi giục, nên đã cho nhiều tàu trận trú tại Sasebo chạy qua Nam-kinh và các cửa biển miền Đông-tử-giang rồi (17 septembre).

Trung-quốc. — Có lệnh Viên-thế-Khải nên quan Quân-lý sở tuần cảnh Quảng-dông tên là Tchan-kin-wah cùng nhiều quan to khác đã bị bắt hôm kia vì tội âm mưu tạo phản Chánh-phủ. Có lệnh Viên báo các lời nghị Tòa Quân-pháp chẳng nên cho lạy ra ngoài.

Các đội binh ở Liêu-châu và Kinh-châu đã có lệnh phải về Bắc-kinh mà bảo thủ hướng Tây-bắc kinh-thành. Viên-thế-Khải

ra lệnh cho các tỉnh phải tra hạch mà trừng trị các ô quan tham lại và chọn lựa các kẻ trung với Chánh-phủ cho ở lại, còn bao nhiêu đuổi hết.

Gần đến ngày tuyên cử chức Giám-quốc.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echo)

Cung nơn Hàn-thị tái sanh (Hồng điệp đề thi)

Đời Nhà-đường có Hàn-thị là cung-phi lấy lá đề thơ bỏ vào khe mà cầu may. Lá trôi xa có người Vu-hựu lượm được, sau nên đổi lưá bên hương.

Nay tại Huế-kỳ có một cô kia tên là Harriet King ý muốn kiếm chồng mới gheo ông Tô, bèn sanh ra một kế như vậy: Dụ trời sanh con gái ra ở đời này đều có số tiền định, sau khôn lớn sẽ phối hiệp cùng ai: *Lương duyên do túc thế, giai ngẫu tự thiên thành.* Bởi ấy có này nghĩ trong cả thế gian có một người sẽ làm chồng cô. Nay cô không biết chọn ai, bèn viết tên họ và chỗ ở mà bỏ vào ve, dẩy nút lại, lấy keo đỏ niêm phong mà thả theo dòng nước chảy, chắc sao cũng có kẻ lượm ve, đến nói chẳng sai. Trong tờ canh-thiếp ấy lại có ít câu dặn hễ ai lượm được thì phải hồi âm. Thả ve rồi bèn thuật chuyện lại cho chị em nghe và nói chặc bẻ nào cũng được toại chí.

Cách ít lâu có người lượm được ve ấy. Mà rui thay! người có phước ấy là một tên hạch đã có vợ và có 12 con, tuổi đã 70. Anh hạch này tuy già mà quên mình tuổi cao tác lớn bèn gởi chon-dung cho cô King mà hồi âm và có nói trong thơ vì chữ *bần* nó đeo đuôi, chớ không thì đã đến Nhiều-do mà ra mắt cô nương rồi.

Nay chưa rõ có King tinh sao, hoặc gởi tiền cho ông hạch ấy làm phí lộ mà đến hay là lẽ nào, sau sẽ cho chur-tôn hay.

Thầy thuốc điên

(Mời khỏ cho bệnh nơn chớ !)

Nhứt-báo Daily mail nói rằng: tại Cincinnati có một quan lương-y bị an

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

tòa dạy giam vào nhà thương điên vì có sau đây:

Số là có một người điên-phu đau hàm sưng lớn nỏ làm độc, quan lương-y Williane Da-nê dạy cho thuốc mê nặng mỗ. Khi cho thuốc mê rồi quan lương-y bèn lấy dao mà xẻ họng và cắt mặt bệnh nhơn. Hai lương-y phụ việc thấy trái bèn thừa cho tiền-sanh hay, tiền-sanh nổi giận đuổi cả hai ra ngoài. Còn một người điều-dưỡng ở lại đó thấy tiền-sanh điêm tới, bèn chạy la hoảng. Chừng thiên hạ áp lại bắt tiền-sanh trở lại thì tên điên-phu đã tắt hơi rồi. *Ô hô!*

Đào công tái thế

Đời Xuân-thu nước Việt có người Phạm-Lải làm tôi Việt-vương Câu-tiền, khi vua này bị Ngô-cầm, thì Phạm-Lải hết sức mưu mô mà cứu chúa, rồi từ quan về nhà buôn bán đổi tên là Đào-công, sau làm giàu to người thiên hạ tặng là Đào-công tri-phủ. Đến sau ông Phạm-Lải nhảm của bèn tản gia sản mà chia cho nhà nghèo, bèn bỏ đi vân du biệt tích.

Nay tại Huê-kỳ thành Nhiều do tên John O'Brien nhà giàu 100 triệu, song lòng chẳng dặng vui, cách ba năm nay ngày kia thỉnh linh bỗ đi đầu mất. Ai ai cũng tưởng và đã trợn rời. Nay nghe lại thì mới rõ và mai danh ân tích tại thành Van Burin xứ Arkansas dặng làm mướn trong hãng xe lửa kia mỗi tháng ăn lương 105\$. Ông O'Brien khai rằng: vì giàu to quá nên rừng chi, lòng dạ không vui, sanh ra ghét đời, không ưa những cuộc xa-ba lãn-phĩ của các nhà hào hộ và va lại nói tuy nay làm mướn mỗi tháng ăn lương không bao nhiêu mà vui lòng, dầu đem hết của cải thế gian mà đổi thì ông cũng không màng.

Còn ai kỳ như ông này nữa không? Nhiều của quá nó bất nhảm.

**Thần-thông quán đại
Thuật-pháp đa đoan**
(*Découverte troublante*)

Bồn-quản hay rằng M. Ulivi là người Ý-đại-lợi, mẹ Langsa, mới tìm được một phép thần thông hay vô cùng,

dùng hơi điên kêu là yển sàng chữ F mà làm cho trái phá, hoặc thuốc súng ở xa nỏ, không dùng giấy đực, không dùng chì cả, cứ gõ một cái thì cái hơi điên chạy đến đó làm cho thuốc nổ thỉnh không song phải để thuốc ấy vào trong đồ đồng, đồ sắt thì mới nổ.

Ông Ulivi vì mẹ là người Langsa nên đến dặng phép ấy cho Pháp-quốc, có các quan võ đến coi thử máy, đặt trái phá dưới đáy biển cách xa 7000 thước, rồi ông Ulivi gõ 1 cái trên máy, trái phá dặng xa nổ liền.

Nếu việc này mà lập thành thì trong cuộc binh-đao khó mà ngăn ngừa nguy hiểm: các tàu, các súng, các kho thuốc súng đều sẽ bị nổ ráo, hoặc là trời sai ông này xuống mà trừ cuộc binh-đao, các nước hết đám đánh giặc, sẽ thuận nhau mà tiến điều hoà lạc, không chừng.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ
(*A travers l'Indochine*)

Giá đặc (*Taux de la piastre*)

SEPTEMBRE	19	20	21	22	23	24	25	
Hãng bạc Đông	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	
Dương	2.55	2.55	2.55	2.55	2.57	2.56	2.53	
Hãng Hồngkong Shanghai	2.55	2.55	2.55	2.55	2.53	2.55	2.53	
Hãng Chartered Bank	2.55	2.56	2.56	2.55	2.57	2.56	2.53	
Kho Nhà-nước	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	
	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$	
Giá lúa	2.55	2.55	2.50	2.50	2.55	2.50	2.45	
Giá gạo	một tạ 60 kilos						3.30	3.30

BẮC-KỲ

AN LIỆNG TRÁI PHÁ

Ngày mùng 5 septembre 1913 chiều 2 giờ 15 phút cửa khám-đường mở rộng dặng dẫn các phạm-nhơn lên Tòa, cả thấy đều mặc áo kaki, ngoại trừ Hà-triều-Nguyệt là quan lang mướn mọi thì còn mặc sắc-phục-quan.

Cuộc phòng bị

Có một tăng lính tây 50 tên, quan một Puy-serolles mảo binh, đứng giăng hai bên đường. Có lính mật thám; lính tuần phòng, lính sơn-dâm phụ lực.

Ông có nhứt và ông có bốt quân thứ nhứt có mang giày ben theo đó mà sắp đặt mỗi tên phạm phải ngồi đần, thiên hạ ngoài coi không bao nhiêu.

Các phạm-nhơn

Trong phòng xử có đặt tám cái bàn dài các

phạm-nhơn ngồi thông thả, song có quân lính bao vây canh giữ.

Phía sau các bàn ấy thì các quan trang-sư ngồi.

Từ xưa nay mới có xử một đám như vậy.

Hội-phái-viên xử

Đúng 2 giờ rưỡi các quan vào phòng 1: ông Giám-đốc Bourcier Saint Chaffray mặc sắc phục thanh-liên Hội-trưởng, ông Xã-tây Legerot mặc sắc phục đại lễ, ông quan ha Guerrier mặc sắc phục quan võ, ông Abor án-quan mặc sắc phục quan tòa.

Ông Gombaud-Saintonge làm thông ngôn tiếng Annam.

Sau lưng các quan Hội-phái-viên thì có nhiều quan tòa và Nghị-sư đứng coi.

Lên án

Trưởng-tòa Bernoit hô lớn lên rằng: *Hội-phái-viên xử đại hình*. Kế đó quan Giám-đốc đọc án, bắt các lời cãi lẽ của quan Trang-sư Goumelle.

Xử tử

1° Nguyễn-khắc-Cần là người liêng trái phá tại nhà hàng Hanoi-Hôtel.

2° — Phạm-hoàng-Quốc kêu là Tư-Luân.

3° — Phạm-van-Trang là người liêng trái phá tại Thất-bình.

4° — Phạm-hoàng-Triết.

5° — Vũ-ngọc-Thụy kêu là Phan-Thụy hay là Hàn-Linh.

6° — Phạm-van-Tiến kêu là Lý-Tiến.

7° — Phạm-đệ-Quy kêu là Nho-Quy.

Đầy khổ-sai chung thân

Lương-van-Phúc kêu là *Bé-con* mới 18 tuổi tưng phạm với bọn liêng trái phá, dặng lễ xử-tử, song còn nhỏ tuổi, được miễn tử.

1° — Nguyễn-thượng-Long.

2° — Bùi-chí-Nhưần.

3° — Nguyễn-van-Truyện.

4° — Hà-triều-Nguyệt.

5° — Phan-trong-Kiên thông-phán Tòa-án.

6° — Lê-ngọc-Kiên kêu là Cã-Lê.

7° — Trương-qui-Thiện.

8° — Phạm-van-Lai.

Lưu xử

1° — Phan-tuần-Phong anh ruột Phan-trong-Kiên 10 năm.

2° — Trần-nguyên-Phủ 10 năm.

3° — Nguyễn-đình-Chiến kêu là Ba-Giốc 7 năm.

4° — Nguyễn-thụy-Hồ 10 năm.

5° — Lương-ngọc-Can 10 năm.

Đầy khổ sai hữu hạn

Nguyễn-thanh-Thiên 10 năm, Lý-van-Huê 5 năm, Trần-van-Ngo 8 năm, Nguyễn-van-Sơ 10 năm, Nguyễn-quan-Điện 10 năm, Bình-hữu-Thuật 10 năm, Phan-đình-Lũ 10 năm,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình **Lục-tình-tân-văn** giùm

Đỗ-vân-Phong 10 nam, Nguyễn-huy-Bùi 10 nam, Nguyễn-vân-Chấn 10 nam, Trần-dre-Hội 8 nam.

Biệt giam

Nguyễn-van-Cốc 5 nam, Hoàng-dức-Thỉnh 5 nam, Nguyễn-hữu-Túc 7 nam, Nguyễn-hữu-Hàn 5 nam, Vũ-vân-Thị 5 nam, Nguyễn-van-Kỳ 5 nam, Trương-vân-Lâm 7 nam, Đỗ-Thu kều là Cò-Đũa 10 nam, Phan-dinh-Thạc 5 nam, Vũ-vân-Thủy kều là hai Cảnh 5 nam.

Ở tù thường

Nguyễn-van-Triết 3 nam, Vũ-xuân-Du 3 nam, Nguyễn-van-Tuyên 3 nam, Đinh-vân-Can 5 nam, Cao-vân-Liêu 5 nam, Đào-hữu-Du 5 nam, Nguyễn-sĩ-Giác 2 nam, Đoàn-vân-Hai 8 nam, Phan-tích-Từ 5 nam, Larong-ngoc-Bán 10 nam, Nguyễn-ngoc-Can 3 nam, Vũ-Chú 2 nam, Nguyễn-hữu-Thanh 5 nam, Ng-van-Tao 3 nam, Nguyễn-van-Thước 2 nam, Nguyễn-van-Lễ 5 nam, Nguyễn-van-Nghi 2 nam, Cao-thị-Tinh 5 nam, Nguyễn-xuân-Mai 3 nam, Nguyễn-van-Nhã 4 nam, Đặng-vũ-Gia 2 nam, Trần-vân-Nhã 5 nam, Lê-dức-Quảng 1 nam, Lê-nhạc-Tuyên 2 nam, Hoàng-huy-Chương 2 nam, Trần-huy-Thần 2 nam, Trần-xuân-Mã 3 nam, Đại-huy-Từ 5 nam, Phạm-vân-Cao 3 nam.

Miền tội y theo khoản luật số 108.

Nguyễn-đạo-Nam và Nguyễn-quang-Hào vì có công đi báo quan thì tha mà phải bị quàng thừc.

Tha ngay

Doan xuân-Bảng, Ngô-manh Xuân, Nguyễn-van-Bông, Nguyễn-quang-Thiệu, Ngô-lê-Kỳ, Hà-vân-Thuyết, Phùng-phúc-Kỳ, Nguyễn-sư-Dong, Lộc-tác-Kương.

Án xử-tử khiếm diện

Carông-đề kều là Kỹ-ngoại-Hậu, *dòng tôn thất gốc ở Huế.*

Phan-bội-Châu, *nhơ-gia gốc ở Nghệ-an.*

Nguyễn-hà-Trạc kều là cử Trạc gốc ở *Bảo-an, Phủ Diên-ban tỉnh Quảng-yên.*

Nguyễn-van-Thuy kều là Hàn Ninh gốc ở *Lương quan tỉnh Kiến-an.*

Nguyễn-cầm-Giang kều là Tú Đại-từ.

Hai-Thạc là con thứ hai của ông Tham-tán

Thuật, gốc ở Hải-dương.

Đầy khiếm diện chung thân

Đặng-bình-Danh gốc ở Namkỳ.

Phạm-cao-Đại kều là Phạm-hiến-sin kều là

Yên-chiều. Kều là Lập chính, gốc ở *Quảng-ngãi.*

Nguyễn-hào-Vĩnh con của Nguyễn-hóa-Vân.

Nguyễn-vân-Dông kều là Nghĩa-phương gốc ở *Phương-liệt.*

Quang là cử tá-diễn của ông Courret.

Đặng-hữu-Bằng gốc ở làng Hành-thiện tỉnh

Nam-dịnh.

Hai Kế em ông Tham-tán-Thuật.

Mấy người bị án xử tử hiện diện đều chống án cả, duy có *Phạm-van-Trang* không chịu chống án.

Coi bộ người nào người ấy đặc chú lần.

Bôn-quân mời huy rằng các tên chống án thi TòaBáo hộ đều y án cũ, ngày 18 septembre) nên nội tuần này sẽ thi hành phát lat.

NAM-KỠ

Ngày thứ sáu 12 9-1913.

Chê hành hung. — Thầy giáo tập kìa tới tiệm chếc tên Assét Vinhlong mua ít cuốn sách, rồi đưa 2 đồng bạc biểu thối lại. Tên chếc bán đồ nói không có bạc lẽ mà thối bèn kều tài phủ lai thối bạc. Thầy giáo thấy trong túi có bạc cất bạc giấy nhiều, liền móc túi lấy giấy 20 \$ đưa cho tài phủ biểu đổi, tài phủ đổi giấy bạc rồi trức lại từ tiền sách nữa. Thầy giáo không nghe, nói rằng hồi này có đưa cho tên kia 2 đồng rồi. Chú tài phủ lấy giấy bạc 20 quang xuống đất, rồi nhảy lại đá thoi thầy giáo. Thầy giáo đến sờ sơn-dâm thừa, chú chếc chổi mái. Thầy giáo giờ vit tích cho quan coi, chuyện này sẽ giải lên tòa.

Ngày thứ bảy 13 septembre 1913.

Ngon lửa vừa bén. — Đang lúc chú chếc Đam-Lôi ở giảng phố đường Vannier ngủ mê trong phòng, thỉnh linh bị sặc. mũi khò mà thừc dậy. Hai tay quet mắt-coi cho rõ giống gì lạ, chẳng dè là lửa phát cháy phía ngoài vách sáng lực. Va liền hô lên cho người ta hay và chạy lấy nước trời. Lửa. Cũng là may lửa mới phát ngon còn yếu, đồ ít thùng nước thì tắt ngòi. Phố bị cháy này ở một bên nhà in Nam-tai. Phố này xưa rả lỗ vốn rất to, còn bán ít món đồ xot-xet, chưng ít ve rượu làm màu. Linh xét nhà gặp một đống rơm bao rượu ve chất ngoài vách, lửa phát lên tại chỗ đó, rơm cháy ra thang-còn dấu tích rằng rơm Tai sao mà lửa phát cháy, khán quan khá định đeo tủy thích.

Con hỏa bỏ Saigon chạy vô Chợ-lớn. — Con hỏa bị nước xối ở Saigon hồi 1 giờ khuya kể 3 giờ trôi vô Chợ-lớn thiêu mấy giảng phố ở đường Paris. Lửa phát cháy tại can phố số 29, phố ấy buôn bán trà tầu. Máy chủ chếc không đồ thừa cho mèo làm đồ đèn chong nữa, song song là lửa trong lò sấy trà phát ra ???

Sự hư hai tỉnh chừng 9 muôn đồng có 4 hàng lớn tại Saigon báo kể cho tiệm này.

Ngày thứ hai, 15 septembre.

Trong vụ cháy phố tại đường Vannier hôm ngày thứ 7, người ta đã truy ra duyên cớ như

vậy: Tên chếc Tan-Trung bán hàn xén rượu lỗ vốn, mắc nợ 1.100 đồng, sẽ bị thi hành, va bèn lên ban đêm chắt rơm chằm lửa, tính đốt tiệm cho khỏi trả nợ. Vụ này dân lên Tòa rồi.

Ngày 13 septembre tối 4 giờ, ở xa nhà thương Phuróc kiến 200 thước, có một cái xe automobile không có định số người khán cơ là người annam. Trong xe chở 1 ông tây nhà ở đường Filippini đụng xe bam-bú đang chở tre, hai bánh xe bam-bú gãy nát. Xe automobile hư hai năng hơn, bẻ 4 lông đèn, gãy ve, bẻ miếng kính căng bụi, nội phía trước hư mốp hết, người khán cơ và người tây bị vit tích chứt đỉnh. Chủ xe hai đang đem xe về sửa, còn người tây vào nhà thương Drouet, người khán-cơ vô nhà thương thành phố đang rịt bó thương tích.

Té xe lửa. — Có một thàng nhỏ 14 tuổi ở mướn tại Chợ-dũi, đi xe lửa không giấy, vừa thấy người xét giấy đi tới, nó nhảy dáy mặt phía dưới xe, lúc ấy bên đường xe Mytho có một đầu máy chạy trở tới cán nó gần đừc 2 chưng. *Đang kiếp.*

THỦAUMỘT

Cổ-sát. — Đem 14 rang mặt 15 septembre tại bến chợ có tên Sầu với tên Ven gây lý sự làm sao không rõ, chính thấy tên Sầu bị tên Ven đâm một dao khá sâu nơi trái tim, kể đó sơn-dâm chạy lại liền biểu đem vô nhà thương mà cấp cứu, song mới tới nhà thương thì hồn tên Sầu đã về chín-suối.

Còn tên Ven bị sơn-dâm công lại mà dẫn đến công môn dặng cho nó lãnh án bản đầu vào grom máy.

Ngày thứ tư, 16 septembre.

Du côn đánh biện tuần. — Người biện tây tên là Macque, nghe một người hành khách đến thừa rằng nó bị chú cu-li kia đánh nó. Biện tuần liền đi bắt tên cu-li hỏi nó giấy thuê thân, nó nói giấy thuê thân nó giao trong tay người cấp ràng giữ, rồi biểu người biện tây vô trại hỏi cấp ràng. Chưng vô trại chợ đang cất có 12 thàng phi từ áp lại đánh biện tây, người biện tây hô lên thì cả thầy chạy trốn. M. Macque đứng đây bắn 2 phát súng phía bọn chạy trốn không biết trúng trật.

Mấy người cu-li làm tại trại Brossard và Mopin bị dẫn đến cho M. Macque nhìn mặt, mà nhìn không dặng đừa nào.

Toan tự tử. — Có một người annam mang bệnh thổ huyết tỉnh bề tự tử cho rãnh bên mua giấm hỏa với á-phiện mà uống. Linh tuần hay kịp chạy tới cang không cho va uống.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

HÌ TÍN

Nói về đường xe lửa Saigon-Khanh-hoa

Bấy lâu nay trong dân sự ai ai nghe Nhà-nước lo lập đường thiết lộ từ Nam chí Bắc thì đều ao ước cho dựng thấy đường ấy thông đồng, nhưng mà công việc cho thành hay còn lâu năm, bây giờ chỉ thấy một chặn từ Saigon ra tới Khanh-hòa (Nha-trang) mà nhà nước đã lo làm hơn mười mấy năm nay mới vừa xong và đã chạy thử hôm tháng aout rồi đây, trong ít ngày nữa bộ hành sẽ vào ra thông thả.

Nội khúc đường ấy chẳng phải là gần gũi gì, từ châu thành Saigon ra tới Khanh-hòa cách xa mấy tỉnh, trường đồ hơn bốn trăm ngàn thước 400 kilômètres) đi bộ hơn mười ngày mới đến nơi, mà nay xe lửa chạy nội trong một ngày thì xong: sớm mai ở Saigon dùng buổi sớm, trưa lại nghỉ ngơi nơi Phan-thiết, chiều lại ăn ngủ chốn Phanrang hay là Nhatrang tùy thích.

Công phu nhà nước lập thành bấy nhiêu đường ấy biết bao khó nhọc, nhiều chỗ non cao ruộng rậm sóng sáu suối hầm, hiểm nơi sinh nầy hiểm trở gành bãi quanh co, lắm lúc lên đèo xuống hố, mà nay đều đi qua được cả thì công lao ấy biết là đường nào.

Chẳng những là thâu đường cho lại vẫn được mau, mà lại làm ích lợi cho dân sự, trong việc thương mãi được thông đồng các miền rẫy bãi sẽ có cách mở mang, là vì thuở nay có nhiều chỗ ngoài Trung-kỳ đất tốt thổ sản thành mậu mà ít người mang tới là tại bề chỗ chuyên đi các chỗ tỉnh thành không tiện; nhiều nơi đồng ruộng bỏ hoang là nếu vỡ phá làm ra được mà không cách đem đi châu lưu thì dầu có làm nhiều cũng vô ích nên phải đề vậy mà chịu; lại còn có hiểm rừng có nhiều danh mộc, lắm chốn súc vật phi mỹ và giá rẻ mà không cách chở chuyên đi tỉnh khác mà bán.

Ngày nay được thành tựu như thế

thì ai ai cũng phải tinh hoài vọng, người người đều đẹp dạ ước mơ, vì nẻo đường đã mở thông thương thì những kẻ thương mãi đặc kỳ sở nguyện, người nông phu được thấy chỗ cấy trồng, lại thêm bề sanh nhai có phương tiện bộ.

Phải trông cây một đều là những người nào có ý xấu hay bán rao đồn huyền rằng nhà nước không lo lắng chỉ rao cho dân, thấy các việc như vậy sẽ phải ngậm miệng lại mà đừng ngao ngôn nữa.

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kiều) (Tiếp theo)

Mặt mù dậm cát đời cay,
 (Tiếng gà diêm nguyệt giầu già cầu srong(a)
 Canh khuya, thân gái, dậm trường,
 (Phần e đường sá, phần thương dải dàu.
 (Trời đông vừa rặng ngày dàu,
 (Bơ vơ nào đã biết đầu là nhà.
 (Chùa dàu trông thấy nẻo xa,
 (Rành rành «chiêu ân am» (b) ba chữ bài,
 (Xâm xâm gõ mái cửa ngoài,
 (Trụ trì (c) nghe tiếng rước mời vào trong.
 (Thấy màu ăn mặc nâu sồng,
 (Giác-duyên sư-trưởng lành lòng liền thương.
 (Gạn gùng nhanh ngọn cho trong.
 (La lũng năng hây tìm đường nói quanh.
 (Tiền-thiên quẻ ở Bắc-kinh,
 (Qui sư qui phạt tu hành bấy lâu.
 (Bản-sư rồi cũng đến sau,
 (Dây đưa pháp-bảo (d) sang hầu sư-huynh.
 (Rầy vưng diện hiển rành rành,
 (Chuông vàng khánh bạc bên mình đỡ ra.
 (1013) Chì ta lần lần đi hết dậm
 đàng này đến đám cây kia, trông ra
 bốn phía mù mịt, thỉnh thoảng lại
 nghe có tiếng gà gáy ở nơi chòm xóm
 và xem thấy đã có vit giầy in trên
 mặt srong ở nơi tấm cầu rồi.

(1014) Trong khi đó trời thì khuya,
 đêm đã vắng, mà mình lại là thân
 phận con gái đơn bà một mình đi
 chỗ dậm tràng. Nào là phần e đường
 sá vắng vẻ, nào là phần thương srong
 gió dải dàu. Nghĩ tình cảnh ấy thiết
 cũng cực thay đó chút!

(1015) Đi suốt một đêm, mãi đến
 lúc mặt trời đã hừng đông, mà vẫn
 còn bơ vơ, chưa biết trú thân vào
 đâu cho đặng.

(1016) Xảy ngộ thấy một cảnh chùa

ở về phía trước, còn cách một đôi
 dặng xa. Lần lần đi tới thì thấy ngoài
 cửa chùa có tấm biển đề 3 chữ lớn:
 «chiêu ân am» Chì ta thấy vậy thì đã
 mừng lòng được chốn an thân rồi.

(1017) Tức thì xăm xăm bước vào
 mái ngoài mà gõ cửa. Tiền-ni trong
 chùa nghe tiếng thì vội vả ra mở cửa
 mà mời vào.

(1018) Sư-trưởng chùa ấy tên là
 Giác-duyên xem thấy chì ta ăn bận
 đồ nâu sồng màu già thì đã đem
 lòng thương chì ta lắm.

(1019) Nhưng không biết vì cơ gì
 mà chì ta vô chùa sớm dữ lắm vậy,
 bèn gạn gùng hỏi han cho đặng rõ
 căn nguyên Chì ta mới đến thì còn
 la lũng, chưa dám nói thiệt tình của
 mình ra, vậy còn kiếm lời nói dối
 cho xuôi mà thôi.

(1020) Nổ mõ bụt! Lay bụt lay tổ,
 bạch lại sư già! Tôi là Tiền-thiên vốn
 ở Bắc-kinh. Tôi qui sư qui bụt, tu
 hành đã được ít lâu rồi.

(1021) Nay tôi phụng mạng Bôn-sư
 tới, người dạy tôi đem đồ pháp-bảo
 nầy sang hầu sư-huynh trước, một
 vài bữa người sẽ đến đây thăm sư-
 huynh đó.

(1023) Tôi vưng lời bôn-sư rành
 rành như vậy, xin sư già nhận xem
 của nầy đặng làm tin. Nói đoạn, tức
 thì đỡ chuông vàng khánh bạc trình
 lên cho sư Giác-duyên hay.

(a) Thơ tảo hành có câu: «kê thanh mao
 diêm nguyệt, nhơn tích bản cầu srong»
 nghĩa là tiếng gà gáy ở nơi nhà tranh dưới
 bóng trăng, vit người đi ở trên cầu ván
 trong srong.

(b) Chiêu-ân-am là tên chùa nghĩa là chốn
 an thanh để chiêu người đi ẩn.

(c) Trụ-trì là người tu hành, hoặc tăng
 hoặc ni chỉ đó.

(d) Pháp bảo là đồ qui của nhà chùg tức
 là đồ chuông khánh.

(Sau sẽ tiếp theo).

P. K. BINH.

CỰC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient) (1)

TRUNG-QUỐC

Văn minh cổ quái

Một người chủ bút nhật-trình bị
 bắn.—Lần này là lần thứ hai tòa

(1) Cõi nhật trình Revue Indochinoise số 7,
 tháng Juillet 1913

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

Quân-pháp
 nhứt-trinh
 Lân trước
 Kuan ching
 thông đồng
 mạng hươu
 đến tòa Qu
 sáng dần r
 Từ đó để
 người bị xu
 Tchen môn
 Mỗi đây
 bao Tchen
 báo Jì bất
 các quan r
 hội-nghi-ni
 bình linh là
 đạn lại ch
 8 \$ 00 má
 Luận bấ
 tại thiên-l
 đem trước
 Giám lâu r
 là người
 nhiều ngư
 thế-Khải x
 đặng.
 Đến ngà
 bút đến t
 lên an xứ
 Ngày 29
 bút ra ph
 nơi thì c
 khóc than
 an hỷ m
 đứng dựa
 một cách
 « Dân qu
 nhờ có c
 Trung-hoa
 đây. »
 Nói vươ
 rồi. Quan
 rầy mà ch
 Thương
 Lưu-quoi
 số ba-sou
 với quan
 khi chưa
 đây có g
 muốn chu
 5 muốn b
 Khi loạ
 Hữu vào

Mỗi

Quản-pháp tại Bắc-kinh xử tử chủ bút nhựt-trình.

Lần trước cách một tháng đây có tên Kuan ching-Lin chủ bút bị tội âm mưu thông đồng với các đầu lãnh Cách-mạng hướng nam. Quan bắt được giải đến tòa Quản-pháp làm án xử tử, kể sáng dân ra bản liền.

Từ đó đến sau mỗi ngày đều có người bị xử bản tại ngoài cửa Chuen-Tchen môn.

Mới đây cách 3 tuần lễ tên Ting-bao Tchen là chủ bút tờ Hai-kou-bao bị bắt vì tội làm bài châm chích các quan rằng: *Mỗi năm các quan hội-nghị-viên ăn bổng là 6000 \$, còn bình lính là kẻ chịu đường thương mủi dạn lại cho ăn lương mỗi tháng có 8 \$00 mà thôi.*

Luân bấy nhiêu đó mà bị bắt giam tại thiên-lao đến ngày 19 aout mới đem trước tòa Quản-pháp nữa xử. Giam lâu như vậy là vị chủ bút đây là người theo đạo Hồi-hồi, nên có nhiều người hồi hồi oai-thể đến Viên-thể-Khải xin giùm, song xin không được.

Đến ngày 19 aout quan giải chủ-bút đến tòa Quản-pháp, các quan lên án xử tử.

Ngày 20 aout rạng đông dân chủ-bút ra pháp-tràng. Khi tù-xa vừa đến nơi thì có mẹ già và vợ yếu chạy theo khóc than rất nên thảm. Chủ-bút an hỷ mẹ và vợ rồi bước thẳng lại đứng dựa vách tường, trước mặt lính một cách khắc khổ mà than rằng: *« Dân quốc mà lập thành đây thì cũng nhờ có các báo-chương mới được, nay Trung-hoa Chánh phủ trả ơn cho tôi đây. »*

Nói vừa tới đó thì lính đã bản chết rồi. Quan cho vợ đem xác về rửa ráy mà chôn theo cách hồi-hồi.

Thượng-hải. — Ngày 22 aout tên Lưu-quới-Hữu là người giúp việc tại sở ba-son bị bắt vì tội thông đồng với quân Cách-mạng. Và lại trước khi chưa có loạn thì Lưu-quới-Hữu đây có gởi giấy cho Chánh-phủ rằng: muốn chuộc số ba-son thì phải cho va 5 muôn bạc.

Khi loạn dấy lên thì Lưu-quới-Hữu vào địa phận các sứ-quản mà

trốn, nay lên về nhà thăm vợ con, bị bắt được, nên mới hồn về địa phủ.

NGỰT BỒN

Tẩy chay rượu sâm-banh

Có lẽ khi chư khan quan đã nghe nói chuyện Nhựt-bồn tây-chấy rượu sâm-banh rồi chớ chẳng không. Trong cuộc yến-giêng của Ba-tước Yamamoto là Tề tướng Nhựt đả các quan Nhựt thì thấy họ nhứt đình bỏ không dùng rượu sâm-banh để dùng rượu saké trong bồn xử mà thôi. Song tôi lại có nghe rằng Đứơc Giám quốc Huê-kỳ mỹ danh là Wilson trong cơn đại yến các Ngoại-quốc sứ-thần thì có dùng rượu saké ấy xen kẽ với rượu Whisky-and-soda, cho nên tại Nhựt vì bình vực rượu trong xứ mà tẩy chay sâm-banh hay là tại sự nghiêm chỉnh của Huê-kỳ mà ra, sau có lẽ biết được.

Nhưng bây giờ đầu ông Yamamoto làm thế chi cũng không ngăn nổi long dân mà làm hại trong sự xuất đưong rượu sâm-banh langsa được đâu.

Nhựt trình Đông-phang kinh-tế-báo nói rằng: *Mấy nhà qui tộc Nhựt tưởng làm vậy là có lòng hồ tri nghiệp nghệ trong bồn xử. Nếu nói rằng rượu sâm-banh mắc tiền không uống nổi thì chẳng nói mà làm chi, hoặc ưa rượu saké hơn rượu sâm-banh, cũng không nói mà làm gì. Song nếu giữa tiềc-trung mà nghị định tẩy-chấy rượu sâm-banh như vậy thì là một đứơc siêng luận, tổ đầu nhấc gan, đốt nạt, chấp mề và phân phúc. Vì sao kêu là nhấc-gan? Vì là trước mặt Thừa-tướng và đại-thần chuyên biện kinh-tế-quan có lẽ đầu các quan há đi dám cãi lời sao. Còn sao gọi là đốt nạt chấp mề? — Vì là cứ (bo bo có một việc tẩy-chấy hàng hóa chớ ngoại trừ việc tẩy-chấy thì chưa thấy dám thì hổ dều chỉ cho lối-lạc, ấy cũng là chưa hiểu được rõ cái phép kinh-tế mà ra, chớ gì: Hề hai nước mà thuận huề trong việc giảo diệt thì đều cùng nhau hưởng lợi. . .*

Lại vì sao gọi là phân phúc? — Là vì mưu một việc tế-vi vậy nghe ra chưa đủ là một cuộc hồ tri nghiệp nghệ bồn-xử.

Vì chẳng sự lo cho dân giàu nước mạnh mà làm chi? Đàng mà hưởng cuộc khoái lạc tiêu diêu phải không? Nếu vậy thì có lý nào dị trạch người sao hay kiếm đồ mĩ-vị mà dùng. Con người hề cực nhọc tiền tặn là có ý cho đàng hưởng phước, mà hưởng phước ghê là an đồ ngon mặc đồ tốt, chớ gì, là uống rượu sâm-banh chớ gì.

Vả lại như các quan Đại-thần không muốn uống rượu sâm-banh thì thôi đừng uống, không lẽ đi ngan cần thiên hạ, thích tình tự do, ai muốn dùng đồ chi thì tự ý người ta. Các quan Đại-thần Nhựt như muốn vậy cũng nên bỏ xe hơi dùng dùng đến nữa, bỏ đèn điện, bỏ các đồ trang lệ, bỏ các bô-tinh bỏ các hầu-xính, từ các gái tốt. Nếu những nhà giàu nhà sang là người bảo dân dân chúng trong việc xa-xi ngàn tiền mà biết tiền tặn, bớt lãng phí thì ai lại chẳng kính cháng yệu.

XIÊM-LA-QUỐC

Quan Học-chánh-bộ Thượng-tho mới dâng bản-chương về việc Giáo-giục nhơn dân, ta xin lựa ra đây ít đoạn: Ngoại trừ các trường của thiên hạ lập riêng được vài trăm cái thì tại xứ Xiêm-la có hơn 4 muôn 3000 cái trường nhà nước đã lập, tổn hết nội vụ là gần 1 triệu đồng bạc.

Trong các tỉnh có gởi đến kinh-đó Bangkok 1795 sĩ-tử đăng vào học tại các trường thượng đẳng, có được 20 trò đang học tại Âu châu, có Chánh-phủ châu cấp bạc tiền. Khoảng 10 năm trở lại đây số học đưong và số học trò càng ngày càng gia tăng. Tại Bangkok khi trước có 58 cái trường, nay được 160 cái, khi trước có 4500 học trò, nay được 1 muôn 3000.

Việc học hành văn-chương bài vở đã cải lương rất nhiều, như là việc học hành nghệ nghiệp càng ngày càng mở rộng, việc giáo-giục nữ-nhĩ rất nên tiến bộ.

Nhựt-báo Daily Mail đọc cái tờ chương trình này rồi bèn luận qua việc bồn-thảo điều lệ đang phỏng nghĩ cải lương cách giáo-giục cho mau hay mau giỏi như là việc thiết lập các trường bá nghệ.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Sự con nít chết bịnh

Vì không số bộ nên khó mà biết số con nít mỗi năm chết là bao, đặng có kiểm thể thần mà trừ khử bịnh hoạn, nhưng vì bởi số chết rất nhiều nên thiên hạ coi bộ lo và các báo-chương dị-nghị.

Cũng tại nhơn-dân đốt nát què mùa quá thế, ít hay lo lắng làm cho trọn cái hồn cha mẹ, cho nên con nít Xiêm mới hay chết nhiều như vậy.

Tại Xiêm-la cũng như tại Việt-nam con nít còn nhỏ mà họ hay cho ăn những đồ vật thục ít hay tiêu bỏ hoặc cho ăn đồ hư tệ, hoặc dọn nấu chẳng kĩ càng.

Các phép vệ-sanh đều không ai hiểu tới, nghĩa là để cho con trẻ dơ dáy vô cùng, không còn chỗ nào trong thân thể là sạch bao giờ. Còn lương-y trong xứ tuy tiếng đồn là danh-sư mà tành-được biết không được mấy môn. Duy tại Bangkok con nít thì cả ngày trần truồng lồ của lộ công ngoài đường ngoài sá, tối lại thì đung đậu ngũ đó, nằm gần chỗ phân cực thúi tha, vì Xiêm-la, Cao-man, Annam có nhiều người hay nuôi heo gà vịt cho ở chung lộn với người ta. Bởi đó mà con nít chết nhiều chớ gì. Chánh-phủ có ra lệnh đặng trừ khử các sự dơ dáy vô lễ làm cơ cho sanh ra bịnh hoạn. Bởi đó trong các trường con gái có dạy học trò cách nuôi dưỡng con nít thế nào. Như vậy cũng chưa đủ. Bà tánh còn nài thiết lập nhiều chuyện, là cất nhà cho rộng, cấm các thầy thuốc nếu không có bằng cấp làm lương-y thì không được làm, và khi con nít chết, trước khi chôn phải đến làm khai cho quan làng rõ, có giấy quan thầy mới cho chôn. Nhất là cách làm mộ què lâu xưa nay trong xứ phải đổi, phải biến cải lại theo kim thời văn-minh mới được, vì xưa nay mấy bà mẹ hay làm nhiều điều dị-đoan cũng như các bà mẹ Annam và Miền-điền vậy.

Tuy lâu mới thành mà không sao, cứ sửa lần thói tệ ngày kia cũng phải nên được.

Chừng nào thành sẽ hay, chớ bậy gì con nít Xiêm chết thói là vô số.

Tuy họ dè nhiều mà số chết lại nhiều hơn, thì biết ngày nào có đủ tay mà làm ruộng cho hết đất.

Người Âu-châu vào Trung-kỳ và Bắc-kỳ

(Trong năm 1660 đến năm 1775)

(BÀI NÀY BỔN-QUẦN DỊCH CHỮ TÂY CỦA CÁC BÁO LANGSÁ, RA TIẾNG NÔM VÀ CÓ LỤC SỬ-KÝ VÀO MÀ SÁNH — tiếp theo.)

Ông Alexandre de Rhodes từ biệt Macao trong ngày 10 decembre 1645 về tới thành Lamã (Rô-ma) là ngày 26 juin 1649, đường đi bộ viếng vợ xa xuôi phải 3 năm 6 tháng trời, dọc đường bị nhiều chuyện cam go đủ thứ. Khi trước hồi ông mới qua Đông-phang thì xứ chà Maccala thuộc về Bút-tu-ghe, nay ông về ghé đó thì lại thuộc về Hoa-lang-quốc, qua tới thành Batavia ông bị bắt và giam tại khám đường, khi qua đến Batum thì lại được các người Hồng-mao hậu đãi, qua đến xứ Surate đặng sống qua xứ Ba-tur (Perse). Khi ông qua đến thành Yspahan gặp đạo có, ngoại cơ; tại Tauris là kinh-đô cựu xứ Ecbatana nay là xứ Médie. Thành này rất to lớn, nhiều dân, buôn bán rất mạnh, ông đi dọc đường không gặp được thành nào bằng thành này. Ông qua thành Smyrne, đi bộ đến 12 tháng trời mới tới thành Genes đặng quá giang tàu mà về Âu-châu.

Ông Alexandre de Rhodes ở tại Rô-ma-thành ba năm đặng mà nài nỉ các Thái-giám-mục và Đức-giáo-hoàng thiết lập ngôi thứ chức sắc trong các cuộc giảng đạo tại coi Cực-đông này.

Hội giảng-đạo ngoại-bang tại Lamã cũng ghe phiền đặng bổn-chương xin thiết lập tại coi Cực-đông chức giám mục đặng mà gây dựng cuộc cho người bổn-xứ vào tu làm chức Linh-mục. Khi bề trên ông Alexandre de Rhodes thục hồi thì ngài mới dựng số cho Đức-giáo-hoàng Innocent thứ X xin tri cứ một Giám-mục cai quản các nhà thờ tại đất Việt-nam, thì Đức-giáo-hoàng hạ 2 lời chỉ dụ (mồng 2 và 26 août 1650) dạy các thái-giám-mục xét lẽ cho phân minh. Song tại nhơn

tâm hay thiêng diên ngày tháng, vả lại vua Bút-tu-ghe không chịu cho lập cuộc như vậy, vì ngài nói sự ấy trái với các quyền lợi của ngài.

Duy dân Bút-tu-ghe đến chiếm cứ các biển Ấn-độ trước, nên oai quyền rất lớn. Trong đời thứ XVII (17) oai quyền ấy cũng đã giảm dần, vì chánh quốc suy vi, chánh phủ bặt nhược, kho tàng trống trơn, song họ cũng không hề bỏ các quyền lợi của chư Tiên-Giáo-hoàng đã nầy ban. Quyết gồm thâu một mình các việc ích lợi trong cuộc giảng-đạo Ấn-độ. Văn Đức-Giáo-hoàng Alexandre thứ 6 (1493) đã có nầy bang một đạo chiếu-chữ, qua đời thứ 16 Đức-giáo-hoàng Lê-ô thứ 10, Đức-giáo-hoàng Grégoire thứ XIII Đức-giáo-hoàng Phao-lô thứ V đều có ban quyền lợi cho Bút-tu-ghe trong cuộc giảng-đạo trong các xứ đã chiếm cứ được và các xứ sẽ chiếm cứ. Bởi đó cho nên các thầy Giảng-đạo bất kỳ là nước nào cũng đều phải tề tựu đến kinh-đô Bút-tu-ghe là thành Lisbonne đặng quá giang tàu mà đi các xứ bên phương Cực-đông này, mà phải có phép trao-định Bút-tu-ghe cho mới đi được. Qua đây mà phải tưng quyền các bề trên ở tại thành Goa sai khác. Chẳng những là tiêu-bang Bút-tu-ghe tranh quyền lợi trong các xứ đương quyền cai trị, mà trong các xứ đã thất thủ rồi thì cũng còn truy tranh, thậm chí trong mấy xứ chưa lấy được cũng là tranh cái quyền hoa chi giảng đạo không dành cho ai xen vào đó rào. Tuy các Thái-giám-mục trọng hội giảng đạo ngoại-bang tại thành Lamã đã biết rõ nay vì Bút-tu-ghe suy vi rồi thì các quyền lợi ấy hầu mất, mà tại Lamã không có ai dám hở môi.

Tuy bề ngoài coi Bút-tu-ghe suy vi vậy chớ bề trong quyền thế còn to, nên cái việc trừ nghi của ông Alexandre de Rhodes e khó thành tựu lắm.

Tuy Đức-giáo-hoàng Innocent thứ 10 vui lòng mà cho ông ra mắt, chớ ông không xin được điều chi về việc đó rào. Có gởi số một lần, cách hai năm sau ông trong số nữa nài nỉ đủ giọng.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn gium

Đức-giáo-
ông làm G
chịu, cứ t
Đức-giáo-l
dụ các thầy
chức trách
các số, các
có ý đó mới
Ông từ biệt
trong ngày 1

VIỆT-N

IV. — Vi

(Au sujet)

Số học tr
nhiều là c
khán quan
dân trong n
thì thấy cái
là đường n
ta từ lúc C
đầu thì số v
coi thiên hạ
kiếm tiền m
trường. Bởi
ích cho đời,
phải, và lại
Các cơ ấy kl

25. — FEUILLET

TRUYỆN BA N

TIÊU

CỦA ÔNG ALEX

Duy A-tốt b
xơ vậy. Quan
mặt nhau mà
dám khai tên
nhân sẽ bị bắt
việc. Chừng đ
là tên A-tốt, c
nhân. A tốt kh
với hai vợ ch
hề khi nào l
Hôm ấy 10 giờ

Mỗi r

Đức-giáo-hoàng tinh phong cho ông làm Giám-mục mà ông không chịu, cứ từ nan hoài mà thôi. Nền Đức-giáo-hoàng nẩy mạng cho ông đi dụ các thầy giảng-đạo dành lòng lãnh chức trách qua Việt-nam mà cai quản các sở, các họ. Ông cũng khai rằng là có ý đó mới lo đi qua nước Langsa. Ông từ biệt Lamả qua nước Langsa trong ngày 11 septembre 1652.

VIỆT-NAM THỜI TẬP

(Cahiers de l'Annam)

IV. — Việc giáo huấn con nhà Bôn-quốc

(Au sujet de l'instruction publique)

(Tiếp theo)

Số học trở phông rước đây phần nhiều là con nhà Annam. Chư vị khan quan lấy số đó mà tính với số dân trong nước, rồi sánh với lúc xưa, thì thấy cái việc xưa nay khác nhau là dường nào. Là vì con nhà Annam ta từ lúc Chánh-quốc bảo hộ, ban đầu thì sự việc học chờ lúc sau đây coi thiên hạ phần nhiều bôn chôn kiểm thể mà gởi con vào các nhà-trường. Bởi vì thấy sự ăn học là hữu ích cho đời, mà lại vinh diệu tóng phái, và lại có kẻ yêu người vì nữa. Các có ấy khiến cho chúng ta có chí

niệm-thành mà hám đường giáo hóa. Rồi còn nhà nước Langsa lại hay dục lòng dân bôn quốc trong việc ăn học chẳng ngớt; nay lập trường này, mai lập trường kia, thậm chí chốn điền giả quê mùa nhà nước cũng còn khuyển làng tổng ầu lo việc tạo lập nhà trường, có ý khai cái đường Văn-minh cho càng ngày càng rộng lớn. Đó là cái đại ân cùng xứ sở ta, cái đại nghĩa cùng bôn bang ta đó. Phải biết các nước bên Âu-châu mà gọi nước Văn-minh là tại làm sao? Là vì nước giàu có, dân thông thái nhiều, kẻ làm việc này, người lo mưu kế kia: bởi đó cho nên càng ngày càng phú cường, càng ngày càng nổi danh với liệt quốc.

Vậy chúng ta mà có người tài ba lợi lạt, có người kiến thức sảo thông đây là cũng bởi nhờ nơi ơn quốc-gia chiếu cố; nhà nước lo cho mình, bởi đó bọn ta có nhiều người cũng có tinh danh đứng đọt, cũng có người nhả thảo khôn ngoan. Nhờ ơn trên, lần lần chúng ta sẽ dựng mở mang, sẽ dựng thông hiểu cái cơ xảo của nước bảo hộ ta, mà làm sự nên chung cho bọn đồng bang tạ hết thầy.

Thậm chí con gái Annam ta ngày nay cũng là có nơi ăn học. Chờ lúc

trước, phận nữ tử bất xuất khuê môn, chỉ lo việc bếp núc, lo việc tề gia nội trợ trong nhà mà thôi, chớ chẳng hề thấy như đời nay mà sánh không kém kẻ nam nhi như vậy đâu. Thiệt có nhiều đứ đả nữ nhi, tuổi thì còn nhỏ, song cái trí hóa thiệt là mẫn đạt, học ít biết nhiều, sánh cùng con trai không sút. Trao đổi kinh sử, lo việc nét na ở đời, xong hai đều này đặng rồi, thì là gái thuyên, quyền hàn mặt. Rồi một ít lâu đây sẽ có trường nữ nhi thượng đẳng của hội quyền tiền đang làm. Khi ấy, cũng nên sánh phen tranh cạnh cùng các cô nhi nữ Langsa đặng chớ chẳng không. Miễn là con gái nước ta cho có ít bà giáo sư Langsa dạy dỗ, thì có lo chi thua sút con trẻ người đâu. Cũng một bôn mạc mà hóa ra có lẽ nào lại thua sút

Nghĩ lại mà coi chúng ta từ đây hữu hạnh là dường nào, có đủ các nhà trường cho ta học hỏi. Vậy chẳng lẽ mà chúng ta điềm nhiên tọa thị không lo cho thân phận mình. Một phải nong nả mà học hành chữ nghĩa langsa cho thấu đáo, còn mấy ông thông hiểu chữ langsa thì xin rằng ra công làm sách chữ langsa mà dạy lại con trẻ chúng ta. Kiểm việc tiện nghi mà truyền báo cho nhau; làm làm

25. — FEUILLETON DU 25 SEPTEMBRE 1913 (293)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGƯ-LÂM PHÁO-THỦ

TIỂU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN BA

XV

(tiếp theo)

Duy A-tốt bị tra hỏi đủ đều như cậu Bô-na-xơ vậy. Quan có cũng có đem hai đàng giáp mặt nhau mà đi chối, song A-tốt không dám khai tên thiệt của mình vì sợ Đát-ta-nhân sẽ bị bắt, không đủ giờ mà tính công việc. Chừng đến bữa nay mới chịu thiệt là tên A-tốt, chớ không phải tên Đát-ta-nhân. A-tốt khai rằng không có quen lớn với hai vợ chồng Bô-na-xơ, và cũng không hề khi nào lân cận chuyện văn chỉ với họ. Hôm ấy 10 giờ tối có đến viếng bạn hữu là

Đát-ta-nhân, còn hỏi chưa đến đó thì ở tại dinh quan Vệ-hủy Trê-huỳnh đang dùng cơm, có hai chục người thấy, ông Trê-huỳnh và ông Trê-muôi cũng thấy vậy.

Khi nghe A-tốt khai chắc chắn vậy thì ông có thư hai cũng lấy làm lạ như ông có trước. Thường án-quan có tánh không ưa vô biên, song mắc nghe có tên hai ông quan gốc làm chứng thì không biết sao mà giám hiệp đáp nên phải giải A-tốt đến dinh quan Trê-trương. Song quan Trê-trương hỏi đó mắc vào cung vua.

Khi ông Trê-Huỳnh đi đến dinh quan tuần thành vào đồn For-l'Évêque mà kiếm A-tốt không có thì ông bèn đi tuốt vào cung. Vì ông Trê-huỳnh là quan cai cơ Ngư-lâm nên xuất nhập bất cấm.

Ai ai cũng đã rõ lòng vua ít tra bà Hoàng-hậu và lại có Trê-trương đốc vô hoài. Vua ít tra bà Hoàng-hậu là vì vua thấy bà Hoàng-

hậu sao có lòng trọng dụng cô Sơ-huờ-roi quạ vậy.

Mà quan Trê-trương thường trong việc tinh mưu thì hay nghĩ kỹ đôn bà lam. Bà Hoàng-hậu và cô Sơ-huờ-roi thường làm cho quan Trê-trương rối trí hơn là việc cả thể như việc giao phuồng với I-pa-nho, việc rày ra với Hồng-mao, hoặc là kho tàng thúc mục còn dễ lo dễ liệu, chớ bụng đôn bà ai ai cũng gớm vì là *lời độc phụ nhon tâm*.

Khi vua nghe quan Trê-trương tâu rằng: Cô Sơ-huờ-roi đã bị phát phối tại thành *Tua*, nay trốn về Paris ăn dật đã năm ngày mà sợ mặt-thăm tìm chưa ra mới, thì vua nổi trận lôi đình. Song vua này tánh tình vô thường và ít hay thủ tín, đã vậy mà vua muốn cho thiên hạ kêu vua là *Lu-y-chánh-trực-ương, Lu-y-trình-khiết-ương*. Nhưng vậy mà sử-ký không có luận tới việc này nên đời sau ít ai hiểu thấu vì sao vậy.

Khi quan Trê-trương nói: chẳng những có

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

sao cho màu xanh bởi chàm, mà xanh hơn chàm mới quý. Không lẽ mình không lo cho mình, lại để cho một mình nhà nước cứ lo lắng cho hoài sao? Người mình mà có bụng lo cho nhau thì quan trên càng vừa lòng đẹp dạ, khi ấy nhà nước mới lấy hết cái văn-minh người langsa mà truyền lại cho mình.

Nói đến việc làm sách vở, tôi xin kể mấy ông Hiền annam ta cho chư vị khán quan biết. Vốn là người đã quá văn rồi, nhưng mà danh đề ngàn thu. Bọn ta chẳng có thể nào mà vọng ả phụ nghĩa mấy ông ấy cho dặng.

Mấy ông Hiền của mình là ông Trương-vĩnh-Kỳ, ông Trương-minh-Kỳ và ông Paulus Cũ. Nguyên ba ông nói đây là người lương đồng của nhà nước Đại-pháp tại Namkỳ. Việc tá quốc bảo dân, ấy là phận sự của người. Song cái việc làm sách vở cho con nhà annam ta mới là việc đại nghĩa. Thiệt người kiến thức siêu quần, thông minh quá chúng, làm sách này sách kia, là các ông ấy, muốn cho dân nước ta học hành cái văn vật của nước Đại-pháp. Nên liệu thân mỗi mệ, luận ngày luận đêm, mà dạy dỗ bọn ta; ấy vậy cái lòng quảng đại chẳng có thể nào mà vi

dặng. Thật là các đấng Hiền tài của đất Việt-ram ta đó.

Cũng phu bằng non bẻ, tri hóa cao thâm, làm việc công ích dân tính cho đến ngày ly trần mới chịu dứt. Nay ba ông Hiền này tuy là mất, song cái danh giá khó mà mất dặng. Muốn đời hãy còn, kẻ đọc sách của các đấng ấy, theo ý tôi tưởng, ai ai cũng là thăm tiếc người tri huệ chớ chẳng không, ấy vậy cái công việc làm sách vở đó là cái công tình rất nặng bởi đó cho nên trong thiên hạ đều phải mang cái ơn nghĩa ấy đời đời truyền tử lưu tôn chẳng có chi mà quên dặng.

Cái nghĩa, cái ơn này tôi tưởng cũng đục lòng dặng các người tài ba bây giờ chớ chẳng không. Mấy ông đã hưởng việc giáo hóa dặng rồi thì là người kiến thức; đã tri xét suy việc thế rồi xem xét lại việc giáo hóa của con cháu mình. Hề xét dặng thì xin chớ nài việc cựa nhọc mà làm những việc hữu ích cho chúng nó, mở mang cho quần đệ tử của mình. Cứ việc liên nghĩ mà làm tức nhiên là hữu ích cho thế. Các ông học hành thông thái rồi xin phải nghĩ lại một điều này thì tôi tưởng ai ai cũng đũa nhau mà tránh cái vinh hiển đời sau chớ chẳng không.

Phàm mình ở đời này là đời tạm đến lúc hết sự tạm, rồi kể sự mất. Vậy phải làm làm sao cho cái mất ấy mà dặng còn hoài, cho thiên hạ mang ơn cho thiên hạ thăm tiếc danh! Lưu thiên cổ mới thiệt là quý cho, ấy vậy xin hãy ra công chớ nài khó nhọc.

Chư vị khán quan cũng có khi thấy những sách vở của người langsa đem qua tại xứ mình chớ chẳng không. Nghĩ lại mà coi người mà đặt viết sách vở ấy tri hóa là dường nào, biết lo cho nhau là dường nào! Cứ cái việc hữu ích mà làm, dầu việc trường dân của thế sự thế nào người ta cũng chẳng kể. Xì họ khoan biết các lời môi miệng thị phi của thế sự là đều không có, vì những bọn hay chê bai ấy là bọn biết một không biết hai, vì bằng người thông tri thời vụ mà nghi kỹ đều thô tục đó thì ai ai cũng phải ngã lòng, rồi làm làm sao mà nên chung trong cả nước dặng. Bởi vậy cho nên mấy trang hùng biện ấy chẳng ai có lòng tri nghĩ ai ngại đều chỉ sớt, bèn lòng luận biện, bỏ việc chê khen ngoài tai, ra công viết hoài, dầu có ai xúc phạm đều chi cũng trời kể, giả làm tai ngo mặt điếc. Ấy là gan dạ quá to, dặng mặt tài ba đứng dọt.

TRẦN-NGỌC PHÁT.

Tuần rồi có sớt lên ông Đồ-hữu-Tri là quan Tòa là con quan Tổng-dốc Chợ-lớn.

Sơ-huê-rơ trốn về thành Paris mà thôi đầu, mà bà Hoàng-hậu còn âm mưu với cô, thơ từ qua lại. Và lại khi gần bắt được đủ tang có thì thỉnh linh ở đầu cô một tên linh ngự-lâm pháo-thủ cầm gươm đến, khi quân-mạng, nhảy vào đánh Thị-vệ mà đoạt tội-nhơn; thì vua nghe bấy nhiêu đó bèn nộ phát xung thiên, mặt mây biển sắc, bước tới phòng bà Hoàng-hậu. Duy vua Lu-y có tánh nóng lắm, trong cơn giận dữ đâm nhân tâm tàn bạo.

May trong việc này quan Tề-trường chưa nói đến tên Công-tước Bức-kin-gam.

Đang khi ấy có ông Trê-huynh bộ trưởng tinh táo, sắc phục đoàn hoàng, bước vào cung, liết mắt thấy có quan Tề-trường và thấy long-nhan đôi sắc thì lòng đã hiểu rồi.

Vua vừa thò tay mở cửa phòng, song khi Trê-huynh bước vô thì vua day mặt lại thấy Trê-huynh bèn quở liền: « A, khanh

vô nhằm dịp lắm vì Trâm đã hay sắp ngự-lâm của khanh làm nhiều việc khi quân-mạng.

Ông Trê-huynh tâu. — Muốn tâu, tôi cũng có hay các án-quan làm nhiều việc khi quân mạng quá.

— Khanh nói(sao?

— Dạ, muốn tâu Bê-hạ, có sắp cô, bù-lít, biền-lý làm ngan bắt đại linh ngự-lâm của Bê-hạ mà đem giam tại Thiên-lao, nói rằng có lệnh day bắt mà tôi biểu giờ coi, họ không giờ ra, vẫn tên ngự-lâm bị bắt đó là một người Bê-hạ hay yếu, tên là A-tốt.

— A-tốt nào? Trâm nhớ mai mai tên ấy — Dạ, A-tốt trong trận thì vô đã đem Ca-hư-sắc thượng thương đó. (Nói rồi day lại ngó quan Tề-trường mà nói):

Dạ, thưa ngài, Ca-hư-sắc bữa nay đã mạnh thiệt phải không ngài? Quan Tề-trường bậm môi mà nói: « Tôi

cảm ơn ngài có lòng chiếu cố đến bộ-hạ tôi ».

— Dạ, muốn tâu Bê-hạ, con rứa chứ A-tốt đi viếng anh em bạn là tên linh bê-hal tùy cơ thì-vệ Et-xa. Khi vào đến nơi mới vừa ngồi xuống lấy sách xem, ở đầu thỉnh linh một đám linh áp lại vây nhà, đóng cửa.

(Tề-trường lấy vua, ý nói đó là chuyện ngự-lâm đoạt tù).

Vua bèn phán. — Trâm đã rõ chuyện ấy rồi, ấy là lệnh của Trâm sai bắt.

— Dạ muốn tâu, tể ra họ cũng vưng linh Bê-hạ đến bắt linh ngự-lâm vô tội trong cơ tôi sao? nhè cái người hơn 10 phen đồ máu vì vua, mà họ bắt dẫn như quân trộm cướp làm cho sắp dẫn ngu-nô khinh khi tới trung thần đến nước.

Vua Phán — Có lẽ đâu mà họ dám vậy kia? (Coi qua trong 15)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Các l...
Cánh...
mở m...
đặt n...
thành...
Xàno...
Trong...
huyết...
mà vi...
còn b...
kỳ đ...
đốt, t...
phần...
chàng...
trục...
nông...
tay m...
nước...
nên...
nhà...
trung...
lắm...
Đu...
xốp...
lúa...
trồng...
Nhữ...
xoài...
th...
trồng...
cây...
các...
Tinh...
mọc...
rời...
đầu...
bảo...
hỏi...
Loại...
nhiều...
Nhữ...
thực...
khoai...
thơm...
cau...
mãng...
Mỗ

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

TRADUIT D'APRÈS LE BULLETIN DE LA SOCIÉTÉ DES ÉTUDES INDOCHINOISES

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

TỈNH CẦN-THO

(tiếp theo)

Các lời ước xin của quan chủ-tỉnh Cầntho đã triển thiết khi trước dựng mở mang việc canh-nông trong vạt đất này, ngày nay có một phần đã thành tựu, lấy cuộc lệ lạc-thành kinh Xà-no đó mà làm hiệu nghiệm.

Trong đất Nam kỳ lò Tọa-hòa rất huyệt tâm, chẳng phải như các xứ khác mà việc khai phá phải tốn tiền nhiều còn bề hậu hữu ít chắt: Chớ tại Nam-kỳ đây cứ một việc phát cỏ rồi chằm lữa đốt, tro tàn ra phân, đất đã tốt lại thêm phân phương nữa, cỏ phải là để làm chằng: không cần gì phải cày, phải trục vó ich. Khi lúa cấy rồi, thì nhà nông-phu có một việc ở không, khoanh tay mà chờ cho đất nhờ nước mưa, nước sông làm cho giống gieo một trở nên trâm. Cho nên hằng năm tuy các nhà nông-phu rên thất mùa, chớ kỳ trung sự thất bát trong Nam-kỳ ít có lắm. Duy đất xứ này có bùng và rất xộp, và lại nhờ đất hay ỷ nước luôn nên lúa và các cây rẽ hay ưa nước đều dễ trồng quả, như: Cau, dừa.

Những cây sanh trái, ngoại trừ thứ xoài, thì ít lắm: song cũng có thấy trồng café chừng một muôn 8 ngàn cây, trồng rải rất trong các vườn, các rẫy.

Tỉnh Cầntho không có rừng, Tràm mọc lại rải khi trước nay đã mất rào rồi vì bị các tay Annam khai phá nay đâu đó đã thành điền. Duy trong các địa bảo chỗ làm ruộng không dựng thì hồi còn vãi cùm mà thôi.

Loài bông trong xứ cũng không có nhiều cho lắm.

Những cây trồng lấy hạt làm vật thực ngoại trừ lúa, thì có bắp, đậu, khoai mỡ, khoai ngọt, khoai lang, thom. Còn cây ăn trái thì có dừa, mù-u cau, trầu, măng-cầu, cam quýt, mít măng-gut, me, ổi, đu-đu, lựu, khế.

(Sau sẽ tiếp theo)

PROVINCE DE CẦN-THO

(Suite)

Aujourd'hui, les vœux que le chef de la province de Cantho formulait ainsi dans l'intérêt du développement de la richesse de cette région sont en grande partie réalisés. L'inauguration du canal de Xa-no en a été la solennelle consécration.

La nature est d'ailleurs bonne mère dans notre Cochinchine. Point de ces défrichements pénibles qui nécessitent l'avance d'un capital considérable dont la récompense est subordonnée à un avenir incertain: il suffit de couper les herbes dont la combustion fournit un engrais nouveau pour des terres déjà puissantes. Point de labour, il est inutile. Une fois le riz planté, l'agriculteur attend dans une belle nonchalance que la terre aidée de la pluie et de l'eau du fleuve lui rende au centuple les semences qu'il lui a confiées. Aussi peut-on affirmer qu'en dépit des lamentations périodiques des cultivateurs, les véritables mauvaises récoltes sont inconnues en Cochinchine. La nature essentiellement vaseuse et spongieuse du terrain sursaturé d'humidité de la région ne se prête, d'ailleurs qu'à la culture du riz et à celle de végétaux dont les racines se plaisent dans l'eau: aréquiers et cocotiers. Les arbres fruitiers, à l'exception de quelques manguiers, sont extrêmement rares: on trouve toutefois un certain nombre de plants de cafésiers, environ dix-huit mille, qui sont répartis dans des plantations ou éparpillés dans les jardins.

La province de Cantho ne possède pas de forêts. Les quelques bois de trâm qui parsemaient autrefois le pays ont, pour la plupart, disparu, pour faire place aux défrichements ou à la suite de déprédations des Annamites: il n'existe plus, dans la partie encore marécageuse et impropre à la culture, que quelques bouquets de ces arbres dispersés sur de vastes étendues.

La flore de la région est peu variée. Les plantes alimentaires que l'on trouve sont, en dehors du riz, le maïs, les haricots, l'igname, la patate, l'ananas. Les arbres fruitiers sont représentés par le cocotier, le mù-u, l'aréquier et le bétel, le pommier-cannelier, l'oranger, le citronnier, le caféier, le mangouier, le bananier, le pamplemoussier, le jacquier, le mangoustanier, le tamarinier, le goyavier, le papayer, le grenadier et le carambolier.

(à suivre)

MÀI HÒA MÔI DÂN

(Gazette de Fochetier)

XANH XANH VÀNG VÀNG

như trái thị non

Thầy kỹ Lưu từng chảnh Niết-ty bấy lâu bị đau nhức gần bên bao tử; mà nước da xanh xanh vàng vàng của thầy đó là dấu chỉ rõ căn bệnh ở tại ?



Thầy-kỹ-Lưu

Thầy viết thư nói như vậy: « Tôi mới bị mực đừ xung rất nặng đau chơi 18 giờ đồng hồ tưởng đã vong mạng. Tôi nhào lạng xuống đất rên la in ỏi. Tôi tưởng như ai thọ tay vô bụng mà rút bao tử tôi, bao nhiêu đồ vật thực đều vọt ra ngoài hết, cả đêm không nhắm con mắt, tinh thần tán loạn, nước da xanh

xanh vàng vàng như trái thị non, còn nước liều thì đỏ lỏm.

Tôi không biết thầy đâu mà uống thuốc chi cho mạnh, nếu bình xung lại một lần nữa, thì chắc tôi phải bỏ mình. »

Thầy-kỹ-Lưu đau bình chi chừ khán quan có rõ chăng? Phàm trong ngũ tạng lục phủ con người, nếu cái lá gan nó nằm sai chỗ, thì đờm đờng cục lại thành khối, trong khi mỗi một cục khối đờm nó tuôn ra dai trường, thì nó làm bị đường đi, bao nhiêu đờm ở sau không ngó mà ra, dồn đóng lại trong gan. Một đàng thì cục khối đờm muốn tuôn ra mà tuôn không nổi, còn một đàng đờm ở trong gan lẩn ra, lẩn sao Thầy-kỹ-Lưu chịu nổi mà chẳng la làng la xóm.

Cái bình đau bụng đó kêu là: căng đăm thông, mỗi lần xung lên thì con người phải đau đờn không có lời chi mà lão cho đúng, chừng cục khối đờm nó lọt vào đại trường chừng ấy mới hết đau.

Thiên hạ có thử nhiều món thuốc đắng mà trị bình căng đăm thông, có một món Sirop de Follet rất nên thần hiệu mà thôi.

Thầy-kỹ-Lưu thầy nói hề sợ bình xung lại một lần nữa thì chắc mạng vong, lời nói ấy rất hữu lý. Cách ba bữa sau bình phục phát. Mà may quá chừng! Trước khi bình chưa phục phát, thầy có đi chơi tại nhà thầy Phan; gặp tờ Lục-tính-tân-văn bên mơn mà đọc, thấy luận vị thuốc Sirop rất thần hiệu, thầy bèn mua một ve mà dự phòng, đến khi bình xung lên; thầy ực ba muỗng thuốc rồi ngủ chơi 8 giờ đồng hồ, chừng thầy thức dậy thì còn đau một chút mà thôi, thầy bèn ực thêm một muỗng mà ngủ 4 giờ đồng hồ. Chừng thầy thức dậy lần thứ hai, bình biến đi đâu mất. Nghĩa là trong con thầy ngủ mê thì cục khối đờm nó lẩn lẩn tuôn vào đại trường mà thầy không hay.

COI QUÀ TRƯỞNG THỨ 12

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ấn giùm

Ấy vậy những người nào hay đau thì nên sắm sẵn trong nhà một ve thuốc Sirop mà dự bị.

Mỗi khi dùng Sirop de Follet mà uống một hai muỗng thì cơn bệnh giảm thuyên rất nhiều, uống nó vào ngủ thẳng giấc chẳng hề cục cựa.

Thuốc Sirop de Follet cũng giúp đỡ cơn đau lăm bôn khỏi biết đau đớn trong cơn chuyền bụng.

Cũng nhờ nó mà sự đau răng, sự phong đực và sự bị phỏng lửa, làm kinh khỏi làm cực nhọc cho mình.

Tiền nào cũng có bán Sirop de Follet bảo chế tại 19, đường Jacob, Paris.

Muốn cho khỏi lầm nhầm thuốc giả thì phải coi cái tên Follet có viết trong nhãn hiệu.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-dăng chủ tiệm là G. RENOUX như ở hạng bảo-tế-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ Lớn.

TRÌNH CÙNG CHƯ VỊ

hay đặt quần áo nơi tiệm may chặc đàng đay

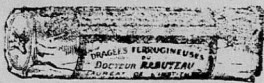
Từ thuở nay tôi hay đem vải đặt cho tiệm chặc may. Mà tôi không hiểu vì có nào hề đồ tôi đem giặt vài ba lần thì thấy rách hoai, rách vá lại không biết là mấy chỗ. Tôi giận quá, ngày nọ tôi tới tiệm may đó cho tôi, tôi biểu chặc đưa hiệu vải nó dùng cho tôi xem, thiệt là thứ vải hiệu lạ tôi không hề biết.

Từ ấy về sau, mỗi lần tôi đặt đồ cho nó may, thì tôi mua một vài hiệu con nai ban tại hãng Dumarest đường Charner, số 2, Saigon, thì quần áo tôi không có mau hư rách như khi trước nữa.

THUỐC-SẮT BỔ HUYỆT

VIÊN TRẮNG HIỆU CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đầu đầu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, còm cõi, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sơ ý thất-dưỡng thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

LUÂN-LÝ HỌC (La culture morale)

DỊCH CỦA CÁC LUÂN-LÝ TRIẾT-HỌC-GIA ÂU-CHÂU VÀ ĐÔNG-PHƯƠNG ĐỜI Xưa VÀ ĐỜI Nay (Extraits des Auteurs philosophes et moralistes, anciens et modernes de l'Europe et de l'Asie)

Linh-tánh lương-tâm luận

Đã danh rằng người ta có tự-do, nghĩa là muốn làm điều gì thì làm, mà chúng ta muốn làm thì thôi; ai bắt mình, hoặc cái gì buộc mình phải làm, khi mình không muốn làm, hoặc lúc mình muốn làm mà nó ngăn trở không cho mình làm, thì tự-do của mình cũng vẫn có, vì rằng ép buộc mình tất cũng là mình có suy-tính, tại mình lòng lấy lợi mình hay là mình sợ sức người ta, chớ nên mình mới suy xét mà uổng của số-dục của mình, còn có suy xét thì là còn có tự-do.

Nhưng mà tự-do, nghĩa là mình có quyền suy-tính trước khi làm, thì tất lại phải có một cái lý gì mà để mình suy-tính điều này nên làm, hay không nên làm, điều kia nên kiêng hay không nên kiêng. Bằng không cái lý ấy làm chủ, cho mình cứ dầy mà chọn, thì cái tự-do thành ra cứ theo số-dục hỗn-dộn của đa-thị mình mà thôi, cũng như con thú vật dôi thì ăn, khát thì uống, không phân phải trái chi cả.

Người ta có luân-lý, là mình biết mình có tự-do, muốn làm gì thì làm, nhưng lại biết rằng có một cái lý phải theo, phải dùng tự-do mình theo lý ấy.

Cái lý phải, lý ngay ấy, ta biết được mà theo, là vì ta có cái linh-tánh conscience.

Linh-tánh (lương tâm) là cái gì?

Khi người ta gần làm điều gì, thì tự hồ như nghe thấy một lời ở trong mình nó sui bảo mình: Phải làm thế! hay là đừng làm thế!

Cái lời ấy là lời của linh-tánh ta đó, của Lương-tâm ta đó.

Cái gì làm ra linh-tánh. Cứ nghĩ luân-lý tiếng linh-tánh, thì là lúc làm điều gì thoạt biết ngay (không phải suy nghĩ) có một nghĩa-buộc lòng số-dục mình vào việc phải làm. Nghĩa-buộc ấy, không phải là điều mình thích, vì nhiều khi nó trái với lòng thích của mình; mà cũng chẳng phải là điều ép buộc, vì nghĩa ấy can-thiếp với sự tự-do của ta. Ta muốn phạm nó cũng được, mà thường ta phạm nó luôn. Nghĩa-buộc là một việc doan-đầu hiện ra phân biệt với các việc khác, làm thành ra nghĩa-vụ ta, nghĩa là một điều nó sui bảo mình mà mình chịu cho là phải-lẽ. Chúng ta tự-do nhưng mà không làm chủ được cái tự-do của mình được.

Thầy Kant (Kháng-đức) có nói rằng: Chúng ta không nên bắt chước

La conscience

Lorsque l'homme se dispose à agir, il entend comme une voix intérieure qui, lui parlant avec autorité, lui dit: fais ceci! ne fais pas cela! C'est là la voix de la conscience. Ce qui constitue la conscience, dans le sens moral de ce mot, c'est le sentiment immédiat d'une obligation qui lie notre-volonté à un acte qu'elle doit accomplir. L'obligation n'est pas le désir, car elle contredit souvent les plus ardens désirs de notre cœur; l'obligation n'est pas contrainte car elle s'adresse à notre liberté; nous pouvons la violer: nous la violons en effet; l'obligation est un fait primitif, distinct de tous autres, qui constitue pour nous le devoir, c'est-à-dire un commandement que nous reconnaissons pour légitimer. Nous sommes libres, mais nous ne sommes pas les maîtres de notre liberté. « il ne faut pas que, semblables à des soldats volontaires, nous ayons l'orgueil de nous placer

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

những qu... lệnh, muố... phân-sự (n... theo ý mìn... trên. Nghĩ... tiếng, phấ... cái luật-ph... hai tiếng ấ...

Ông Kan... ta với luật... tánh ta n... mà truyền... ấy là một l... phẩm hể đ... theo cùng... vụ với lòng... ta đã làm... lòng số-dụ... số-dục tót... lòng-sân n...

TÌNH

(Histoire d...

Khi chi t... ở trong t... nhiên mà...

— Cái s... Ông chấ... — Năng... có biết hay... Hồi đó c... chái rằng:

— Ở đây... nói cho tôi...

— Đây l... phía nam...

xa 6 000 d... tới Âu-châ...

Nàng Tu... kinh, hôn...

rông rông... — Niron...

— Tôi ti... chẳng đ... lạc đến đ...

Ông chấ... rằng:

— Cái N... Thôi, nu...

đặng đầu l... — Sao v...

Mỗi m...

những quân lính chẳng tuân pháp-lệnh, muốn tự tung tự tác không kè phận-sự (nghĩa-vụ), và tự-đắc muốn theo ý mình mà làm, không tuân-lệnh trở. *Nghĩa-vụ nghĩa-buộc*, đó là hai tiếng, phạm cách can-thiệp của ta với cái luật-phép luân-lý, chỉ nên dùng hai tiếng ấy để diễn ra mà thôi. »

Ông Kant nói: Cách can-thiệp của ta với luật-phép, là nói phải. Vì luân-tánh ta nó tuân theo một luật-phép mà truyền bảo ta phải làm, luật-phép ấy là một luật-phép đầu đầu cũng vậy, phạm hề đồng cảnh; thì nó sui phải theo cùng một cái luật nó bàn nghĩa-vụ với lòng sớ-dục tự-do của ta, khi ta đã làm được nghĩa-vụ, thì nói rằng lòng sớ-dục ta tốt. (*Tiếng thầy nói lòng sớ-dục tốt cũng như tiếng ta nói có lòng-sẵn mà làm đều gì hay*).

TÌNH CỜ TIÊU THUYẾT

(Histoire d'une Amoureuse) (Tiếp theo)

Khi chị ta tỉnh, mở mắt ra thấy mình ở trong thuyền đánh cá, thì ngạc nhiên mà hỏi rằng :

— Úa! sao tôi lại ở đây?

Ông chài nói :

— Nàng còn chút nữa bị chết đuối, có biết hay không?

Hỏi đó chị ta mới nhớ lại hỏi ông chài rằng :

— Ở đây lên bờ là xứ nào, xin ông nói cho tôi biết.

— Đây là cũ lao Lạc-nhĩ-Tur, ở về phía nam Âu-châu đây, mà còn cách xa 6 000 dặm đường biển nữa mới tới Âu-châu.

Nàng Thương-thủy nghe vậy thì thất kinh, hồn phi thiên ngoại, lụy nhỏ rờn rờn.

— Nương-tử muốn đi đâu bây giờ? — Tôi tình muốn đến xứ Ý-đại-lợi, chẳng dè nữa đang gặp bão mà tàu lạc đến đây.

Ông chài lắc đầu le lưỡi mà nói rằng :

— Úa! Nương-tử đi Ý-đại-lợi sao?

Thôi, nương-tử không thể nào đến dạng đâu!

— Sao vậy?

au-dessus de l'idée du devoir, et de prétendre agir de notre propre mouvement, sans avoir besoin pour cela d'aucun d'ordre.. Devoir et obligation, voilà les seuls mots qui conviennent pour exprimer notre rapport à la loi morale. » Ainsi s'exprime le philosophe Kant. Il dit : notre rapport à la loi, et il dit bien. La conscience, en effet, nous commande au nom d'une loi, d'une loi universelle qui, dans des circonstances identiques prescrit à tous des devoirs absolument pareils. Il existe une loi qui propose le devoir à la volonté libre, et nous disons que la volonté est bonne quand le devoir est accompli.

E. Naville. *Le Problème du mal*, 1^{er} discours (Cherbuliez, Genève).

— Vì ở đây không khi nào có tàu qua Ý-đại-lợi, mỗi năm chỉ có thuyền đến cũ lao Uy-liêm một lần mà thôi. Mà cũ lao Uy-liêm thì ở phương đông-nam nước Ý-đại-lợi cách xa còn 8.000 dặm đường biển mới đến nơi. Nương-tử muốn đến đó chẳng khó lắm sao? Chị ta nghe vậy, la khóc thảm thương.

Ông chài nói :

— Nương-tử chờ lo, ông vua ở cũ lao này, có lòng rộng rãi hay thương người. Tôi có một người bạn làm quan, được vua yêu dùng. Nếu tôi cậy bạn tôi tiến nương-tử lên thì chắc người thương mà dùng nương-tử. Hỏi đó nương-tử mới thừa cơ mà về được Uy-liêm, rồi sẽ từ ở đó mới về được Ý-đại-lợi.

Trương-thủy nghĩ mình đã sa cơ lỡ bước đến đây, thì dầu sao cũng phải chịu bèn nói với ông chài rằng :

— Nếu vậy, xin ông làm ơn mà đưa tôi lên bờ.

— Được! nhưng nương-tử là con gái, sợ đi đàng có người trêu ghẹo chẳng, nương-tử nên ăn bận già làm đờn ông thì tiện hơn.

Trương Thủy vâng lời, ông chài bèn mua giùm cho một bộ quần áo đờn ông. Nàng kia bận vào, coi ra bộ một người đờn ông tuấn tú lắm. Bèn đổi tên kêu là Lạc-nhi-Đốn rồi

MẠI HÓA MÔI DÂN

Vậy thì còn người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chứ có dễ cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-giá khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đáng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết-ghiêm.

Nay ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy **Rabuteau** cũng là một tay danh-giá, thông thái bác học có tiếng trong tay. Thầy Rabuteau thì nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cho-khí riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ lưỡng lắm, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-giá ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần tỉnh phát, khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo-chế. Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhất kể khi trị những bệnh này :

Đàn bà, con-gái kém huyết gây mòn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa thì uống nó thật hay.

Đàn ông thì bắt đầu già, trẻ, hệ phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao-khái (ho), khi-xuyễn, tinh thần buồn bã, không muốn làm việc đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh lâu mới khỏi; thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giời (ghê chốc) lở loét, ban chần chằng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách-dùng. — Thuốc viên này phải nghiền với một nắm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Có trữ tại tiệm thuốc **Thương-dăng**, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhưt hạng bác-sĩ-sư, Saigon, góc đường **Bonnard** và đường **Catinat**. Và tại tiệm thuốc Pháp **Á**, chủ tiệm là **SOLIRÈNE**, Chợ-lớn.

Mỗi đe 60 viên, giá bán 0 \$ 80

CHƯ KHÁNH-QUAN HÃY ĐỌC BÀI NÀY

(A lire par nos lecteurs)

Châu-đốc le 19 septembre 1913

Kính tham ông chủ-nhơn cho đăng an ninh khương thời và xin ông sẵn lòng ân hành bài sau đây vào nhưt trình **Lục-tính-tân-văn**.

COI QUÀ TRƯỞNG THỨ 14

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

Có câu rằng: «Chỉ mình non quần chi công ích giả.» Nghĩa là: hề thấy cái chi có ích thì khà chỉ cho mọi người biết mà dùng.

Nguyên tôi là người thường hay coi như trình Lục-tinh-lân-vân, trong lúc này thấy mỗi số đều có khen tặng và nói về việc dọn sữa Nestlé. Tôi có một đứa con, nay đã được hơn 4 tháng, mẹ nó chẳng đủ sữa mà cho nó bú, tôi bèn tình mua sữa bò hộp, phụ với sữa mẹ mà nuôi nó. Bởi vậy cho nên tôi mới chẳng nài khổ nhọc mà thử các hiệu sữa đang coi cho biết thử nào là nhưt hạng.

Sau bấy hộp, hộp nào khui ra thì màu sữa cũng vàng chấy, có cục, lợn cợn, chẳng khác nào bột huijnh-linh khuấy mà còn óc trâu vấy, duy có một hộp, sữa thiệt tốt, mùi bay thơm nhẹ mũi. Tôi coi ngoài nhãn thì thấy đề hiệu «Lait condensé Nestlé» «sữa đặc Nestlé» phía trên đầu nhãn lại có một cái ò chim.

Từ đó tôi bèn mua sữa Nestlé mà cho con tôi uống. Uống như vậy được hai tháng con tôi sỏ sữa, chẳng hề đau ốm chi cả, kể hôm trước đây, có một thầy làm việc «Hàng sữa Nestlé» ở Saigon đi cùng Lục-châu bán sữa có ghé thăm tôi và khuyên tôi hãy mua lấy bột sữa Nestlé mà cho con tôi uống thì lại càng tốt hơn sữa đặc nữa.

Tôi nghe lời, bèn mua ít hộp dùng thử, thiệt quây như lời: Con tôi từ đó đến nay phi mỹ ò da thắm thịt, ai thấy cũng thương. Ấy cũng nhờ bột sữa Nestlé cho nên con tôi mới dạng như thế.

Rõ lại thì sữa Nestlé này bấy lâu nay trong cả hoàn-cầu đầu đừu cũng ưa dùng nó. Ấy là một vật thực rất qui báu trên đời, già, trẻ, bé, lớn gì, hề uống nó một lần thì ghiên, mua nó mà uống luôn luôn, không có mùi sữa Nestlé chịu không nổi.

Vậy nay xin trong Lục-châu, ông nào có con có cái, nên mua sữa Nestlé cùng bột sữa Nestlé mà cho con uống. Chẳng nên dùng vật chi khác nữa.

Nay kính
Lục-vân-Nhan ký

LỜI KHUYÊN

(Conseil)

Chẳng những là thuốc diều Diva là thuốc tốt nhưt, sự ấy ai ai cũng rõ, mà lại nhờ sự dọn thuốc ấy một cách kỹ lưỡng, đến đời không còn một chút nhựa nào trong đó, nên hút nó đừu đáng không hề bệnh hoạn. Bởi đó trong chư tôn ai mà biết lo ngĩa bệnh hoạn ai hay sợ đau chừmng mấy người ghiên thuốc thường bị, thì khà mua thuốc diều Diva mà hút đừmng thêm thuốc khác.

Có bán trong các tiệm hàng xén và quán café.

theo ông chài lên bờ, ông chài cây người bạn dặng tiến dần vào cho vua

Vua xem thấy người phong tư tuấn tú thì người thương lắm, cho ở đó hầu hạ dưới trướng. Được ít lâu, vua hỏi rằng:

— Mấy cô vợ chưa?
— Muốn tâu hoàng thượng hạ thần chưa có vợ.

— Trẫm có một đứa cháu gái, nhan sắc coi cũng khá, muốn gả cho mầy mầy nghĩ làm sao?

Lục-nhi-Đồn hết sức từ chối, vua nhưt định không nghe, kén ngày cho làm lễ thành thân.

Lục-nhi-Đồn lo lắm, cả ngày lúc nào cũng buồn rầu quên ăn bỏ ngủ, bởi vậy hình dung mỗi ngày lại héo đon.

Vua lấy làm lạ, sai người dò xem tình ý làm sao, thì biết là con gái. Vua giận lắm. Vì tục nước ấy hề con gái già dờn ông, hoặc dờn ông già dạng con gái thì phải tội đem bỏ vào rừng cho cạp ăn thịt, vua bèn sai đem bỏ chi ta vào trong rừng.

(Sau sẽ tiếp theo)

PHẢI GIẾT RUỒI LÂN

(Il faut détruire les mouches)

Bồn-quán nhân lời

Cùng chư tôn-bằng qui-hữu và các người chuyên nghề làm đủ thứ bánh ngọt, thèo lèo, mức bị vắn vắn dặng trướng:

Nguyên con ruồi con lán là một con thú rất đở, ăn ở nơi cầu tiêu, dờng rít, tánh tình hay ưa đồ thú vật hôi, hay bu đậu mà hút ghề, ăn sài, tay chọn bốc đại vào cực đại rồi bay đi cùng xứ mà deo họa, lây bệnh mà nhiều nhưng bá-tánh. Bởi nó đậu vào đồ ăn mình cho nên loài người ta mới vương mang những là bệnh rết kêu là thương-hàn-chừmng fièvre typhoide), bệnh kiết (dysenterie) bệnh dịch (cholera) bệnh con nit chấy re (diarrhée) infantile và bệnh có sấu trong phổi (tuberculose)

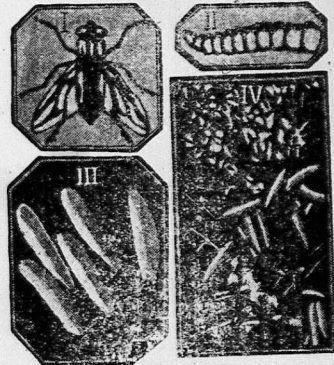
Xin bạn đồng bang phải giữ 4 đều sau đây thì dọng giống Annam có ngày thanh vượn khương cường tráng kiện như người nước khác.

1° — Phải ngăn cản đừmng cho ruồi lán đậu vào đồ ăn, đồ uống

Trong các tiệm bán đồ vật thực, các quán các lều, bựm buôn gánh bán bưng, các bạn đồng bang phải đừmng cho ruồi lán đậu tới đồ mình bán.

2° — Phải ngăn cản đừmng cho ruồi lán vô nhà

Chờ nào mình muốn ngăn ruồi lán không cho nó vô thì chờ ã cho yển sáng dọi vào lán, hãy mua lưới sắt hoặc vải-xuyễn mà giàn chân mấy lổ cửa.



I — Ruồi mẹ, II. — Đói sấu thành ruồi, III. — Trứng ruồi, IV. — Trưa.

3° Gặp nó đâu giết nó đó

Hãy mua bấy bắt ruồi, hoặc dùng cây nhựa giấy giết ruồi, dùng thuốc bột pyrethre fraiche, hoặc thuốc formol mà trừ nó. Dùng thuốc crésyl, crésol mà trừ ruồi cũng được trong mấy chỗ nó hay ở như cầu tiêu, chừmng ngựa. Nhưt là đừmng quăng vô chuối, bắp, mít, xoài bầy, vì đồ đó hay quển ruồi lán (muốn biết cách đừmng mấy thuốc nói trên đây thì viết thư cho tiệm thuốc tây mua và hỏi thăm luôn).

4° — Đừmng cho giống ruồi lán lai sanh

Thường ruồi lán nó hay ã trứng trên dờng rít, nơi vật thú hôi.

Phải giữ đừmng ã gần nhà ở những vật xin kể sau đây: Phàn, rít, còn các chừmng trâu, chừmng bò, ngựa, gà, vịt thì phải săn sóc cho sạch sẽ luôn mới đặng. Mỗi tuần phải hốt phàn dứt

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Có câu rằng: « Chỉ mình nhơn quần chi công ích giả. » Nghĩa là: hề thấy cái chi có ích thì khá chi cho mọi người biết mà dùng.

Nguyên tôi là người thường hay coi nhứt-trình Lục-tinh-tân-văn, trong lúc này thấy mỗi số đều có khen tặng và nói về việc dọn sữa Nestlé. Tôi có một đứa con, nay đã được hơn 4 tháng, mẹ nó chẳng đủ sữa mà cho nó bú, tôi bèn lén mua sữa bò hộp, phụ với sữa mẹ mà nuôi nó. Bởi vậy cho nên tôi mới chẳng nài khó nhọc mà thử các hiệu sữa dặng cơ cho biết thử nào là nhứt hạng.

Sau bấy hộp, hộp nào khai ra thì màu sữa cũng vàng chói, có cục, lộn cợn, chẳng khác nào bột huỳnh-linh khuấy mà còn óc trâu vậy, duy có một hộp, sữa thiệt tốt, mùi bay thơm nhẹ mũi. Tôi coi ngoài nhãn thì thấy đề hiệu « Lait condensé Nestlé » sữa đặc Nestlé phía trên đầu nhãn lại có một cái ố chim.

Từ đó tôi bèn mua sữa Nestlé mà cho con tôi uống. Uống như vậy được hai tháng con tôi sò sữa, chẳng hề đau ốm chi cả. Kể hôm trước đây, có một thầy làm việc « Hãng sữa Nestlé » ở Saigon đi cùng Luc-châu bán sữa có ghé thăm tôi và khuyên tôi hãy mua lấy bột sữa Nestlé mà cho con tôi uống thì lại càng tốt hơn sữa đặc nữa.

Tôi nghe lời, bèn mua ít hộp dùng thử, thiệt quả y như lời: Con tôi từ đó đến nay phì mập đồ ăn thấm thía, ai thấy cũng thưng. Ấy cũng nhờ bột sữa Nestlé cho hèn con tôi mới dặng như thế.

Rõ lại thì sữa Nestlé này bấy lâu nay trong cả hoàn-cầu đâu đâu cũng ưa dùng nó. Ấy là một vật thực rất quý báu trên đời, già, trẻ, bé, lớn gì, hề uống nó một lần thì ghiền, mua nó mà uống luôn luôn, không có mùi sữa Nestlé chịu không nổi.

Vậy nay xin trong Luc-châu, ông nào có con có cái, nên mua sữa Nestlé cùng bột sữa Nestlé mà cho con uống. Chẳng nên dùng vật chi khác nữa.

Nay kính
Lục-tân-Nhan kỳ

LỜI KHUYÊN

(Conseil)

Chẳng những là thuốc điều Diva là thuốc tối nhất, sự ấy ai ai cũng rõ, mà lại nhờ sự dọn thuốc ấy một cách kỹ lưỡng, đến đời không còn một chút nhựa nào trong đó, nên hút nó dặng không hề bệnh hoạn. Bởi đó trong chư tôn ai mà biết lo ngừa bệnh hoạn ai hay số đau chùng, mấy người ghiền thuốc thường bị, thì khá mua thuốc điều Diva mà hút đừng thêm thuốc khác.

Có bán trong các tiệm hàng xén và quán café.

theo ông chài lên bờ, ông chài cậy người bạn dặng tiến dần vào cho vua

Vua xem thấy người phong tư tuấn tú thì người thương lắm, cho ở đó hầu hạ dưới trướng. Được ít lâu, vua hỏi rằng:

— Mấy có vợ chưa?

— Muốn tâu hoàng thượng hạ thần chưa có vợ.

— Trẫm có một đứa cháu gái, nhan sắc coi cũng khá, muốn gả cho mấy mấy nghi-làm sao?

Lục-nhi-Đồn hết sức từ chối, vua nhứt định không nghe, kén ngày cho làm lễ thành thân.

Vua lấy làm lạ, sai người dò xem tình ý làm sao, thì biết là con gái. Vua giận lắm. Vì tục nước ấy hề con gái già dòn ông, hoặc dòn ông già dặng con gái thì phải tội đem bỏ vào rừng cho cạp ăn thịt, vua bèn sai đem bỏ chị ta vào trong rừng.

(Sau sẽ tiếp theo)

PHẢI GIẾT RUỒI LẤN

(Il faut détruire les mouches)

Bôn-quán nhân lời

Cùng chư tôn-bằng qui-hữu và các người chuyên nghề làm đủ thứ bánh ngọt, theo lèo, mứt bi vãn vãn dặng trướng:

Nguyên con ruồi con lẩn là một con thú rất dơ, ăn ở nơi cầu tiêu, đồng rât, tánh tinh hay tra đồ thổi vật hôi, hay bu đậu mà hút ghê, ăn sài, tay chon bốc đại vào cực dãi rồi hay đi cùng xứ mà deo họa, lây bệnh mà nhiều nhưng bá-tánh. Bởi nó đậu vào đồ ăn mình cho nên loài người ta mới vương mạng những là bệnh rết kêu là thương-hán-chùng (typhoïde), bệnh kiết, (dysenterie) bệnh dịch (choléra) bệnh con nit chảy re (diarrhée) infantile và bệnh có sấu trong phổi (tuberculose)

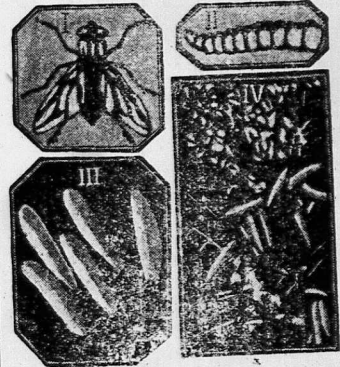
Xin bạn đồng bang phải giữ 4 đều sau đây thì đồng giống Annam có ngày thanh vợng khương cường tráng kiện như người nước khác.

1° — Phải ngăn cản đừng cho ruồi lẩn đậu vào đồ ăn, đồ uống

Trong các tiệm bán đồ vật thực, các quán các lều, bợm buôn gánh bán bưng, các ban đồng bang phải đừng cho ruồi lẩn đậu tới đồ mình bán.

2° — Phải ngăn cản đừng cho ruồi lẩn vô nhà

Chỗ nào mình muốn ngăn ruồi lẩn không cho nó vô thì chớ để cho yền, sáng dọi vào lằm, hãy mua lưới sắt hoặc vải-xuyến mà gian chặn mấy lỗ cửa.



I — Ruồi me, II. — Đòi sau thành ruồi, III. — Trứng ruồi, IV. — Tỉa.

3° Gặp nó đâu giết nó đó

Hãy mua bầy bắt ruồi, hoặc dùng cây nhựa giấy giết ruồi, dùng thuốc bột pyrethre fraiche, hoặc thuốc formol mà trừ nó. Dùng thuốc crésyl.

crésol mà trừ ruồi cũng được trong mấy chỗ nó hay ở như cầu tiêu, chuồng ngựa. Nhứt là đừng quăng vỏ chuối, bắp, mít, xoài bậy, vì đồ đó hay quẩn ruồi lẩn (muốn biết cách dùng mấy thuốc nói trên đây thì viết thư cho tiệm thuốc tây mua và hỏi thăm luôn).

4° — Đừng cho giống ruồi lẩn lai sanh

Thường ruồi lẩn nó hay đẻ trứng trên đồng rât, nơi vật thổi hôi.

Phải giữ đừng để gần nhà ở những vật xin kê sau đây: Phán, rât, còn các chuồng trâu, chuồng bò, ngựa, gà, vịt thì phải săn sóc cho sách sẽ luôn mới dặng. Mỗi tuần phải hốt phân dứt

Mỗi nhà thợ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

ba lần mà với trộn với đồng phân. C trứng mèn n ngày phải dặng mà ng leo hành lại nước mà đồ

Có nào m cha mẹ thì vật thực hề ghi đừng m vào đó cũng

Phải đồng lẩn lẩn dân nhĩ thể thán

Hãy nhó

PHONG

Dá
Nói về

Việc đi bô-đồng là phàn cho dân có dặng thay m mà chọn lựa biết ai đượ lãnh mạng k Ai từ chối k hiện ngộ thì mà chữa mi

Quan Tê-t Trê-huynh t ngư lằm này Thi-vê của t mới bị bắt.

Ông Trê-n trướng rắng, cho trứng r quân như v tới dùng ăn Sa-luc-bá-tu

Vua nghe trướng.

Quan Tê-t bằng của ả mấy tên lin nhừ vậy, tó Ông Trê-t

choruối
uống
thực, các
gành bán
đựng cho
in.

ng cho

n ruồi lần
cho gần
a trời sắt
hán mây lỗ



u thành ruồi.

nó đó

hoặc dùng
dùng thuốc

thuốc for-
thuốc crésyl.

được trong
u hiệu, chuẩn

đồng vô chuột,
đó đó hay

ể cách dùng
thi viết thơ
và hỏi thăm

g ruồi lần

hay để trứng
hỏi hỏi.

nhà ở những
hần, rất, còn
bò, ngựa, gà,

sách sẽ luận
hết phần cứ

ba lần mà đổ cho xa nhà, dùng
vôi trộn với nước mà rảy vào các
đồng phân. đóng rất dặng tuyệt trừ
trùng mèn nó. Trong thùng tiêu mỗi
ngày phải đổ nước crésyl vào đó
đặng mà ngăn ngừa đừng cho ruồi lần
leo hành lại, hoặc dùng dầu hôi trộn
nước mà đổ vào đó cũng tốt.

Cò nào mà biết thương chồng con
cha mẹ thì phải nhớ khi ra chợ mua
vật thực hệ thấy món nào có ruồi bu
phì đừng mua, hoặc có bụi bặm dính
vào đó cũng không nên mua.

Phải đồng lòng nhau như thế thì
lần lần dân ta nở nang xương cốt, phi
nhị thể thần.

Hãy nhớ! hãy nhớ!

K.

PHONG HÓA ĐIỀU HÀNH

Morale pratique

Dân quyền dân phận
(Devoirs des Citoyens)

Nói về việc bỏ-thăm tuyên cử
(Le vote)

Việc đi bỏ-thăm tuyên-cử thuộc-viên Hội-
đồng là phận-sự của dân, vì luật nước đã
cho dân có quyền chọn người hiền ngộ
đặng thay mặt cho dân, thì dân phải tới
mà chọn lựa, không nên thoái thác, hầu cho
biết ai được tiếng tuyên-cử nhiều thì
lãnh mạng của bá-tánh mà lo việc công.
Ai từ chối không chịu đi chọn lựa người
hiền ngộ thì rất sai lầm, dầu lấy sự đốt-nát
mà chữa mình, cũng không khỏi quấy. là

Quan Tề-trưởng tàu. — Muốn tàu, ông
Trê-huynh thuật còn sót. Chớ tên vô tội
ngự-lâm này vì nó vát gươm mà đâm lính
Thì-vệ của tôi sai đi do trong án, nên nó
mới bị bắt.

Ông Trê-huynh giận bèn nói với quan Tề-
trưởng rằng: Tôi đổ ông lấy cơ chi mà nói
cho trùng rằng A-tốt là người làm việc khi
quán như vậy, vì trước khi A-tốt ở tại dinh
tôi dùng ăn tối, có ông La-trê-muoi và ông
Sa-luc-bá-tước đồng có mặt đó làm chứng.
Vua nghe nói vậy bèn gọi quan Tề-
trưởng.

Quan Tề-trưởng liền tâu. — Có giấy vi
bằng của án-quan thì đủ mà tin dặng. Còn
mấy tên lính bị đánh đó có làm tờ phúc
như vậy, tôi cúi xin Bê-hạ xem.

Ông Trê-huynh nói. — Còn lời nói của

vi thiếu chi người dặng tin cho mình hỏi
đo sự tình dặng hiểu ai dặng thay mặt cho
dân.

Bỏn-quán xin giải nghĩa cách bỏ thăm
tuyên-cử cho rõ mà làm việc bỏn-phận cho
nên.

Khi làng sai mình thay mặt cho dân đến
phần tổng hoặc tại trường-bổ mà chọn lựa
người hiền ngộ, thì mình phải có lòng ngay
thật thanh liêm, bất tư lợi kỷ. Ai mà ham
tiền cử bậy, thì là một đểu rất tu ố vô cùng,
vả lại nhà nước Đổng-dương mới sắm luật
phạt nặng những việc quấy như thế.
Phần mình làm thừa-sai, hoặc hương chức
đi tuyên-cử thì phải coi cái lợi chung làm
trọng. Như tuyên-sứ hương chức hỏi-tê thì
lấy cái việc lợi hại của hương thôn làm
trọng, như tuyên-cử cai-phó tổng, hoặc
hội đồng tỉnh thì phải lấy việc chung trong
tổng, trong tỉnh làm trọng, như cử hội-dồng
quản-hạt thì phải coi cái lợi chung què-
hương Nam-kỳ làm trọng.

Luật đã định sự bỏ thăm tuyên-cử rất
thong dung, tự nơi lương tâm mình, không
ai có quyền chỉ rúng ép. Dầu bậc muốn đem
đến mà mua cái lương tâm của mình cũng
đừng tham mà bỏ bụng van-gia bá-tánh, mới
phải cho Phệ nào cũng không phép nói
chỉ cả, khi ấy mình là người cầm cân đản
quốc, ai ai cũng phải tôn trọng, không
được hăm dọa, cầm nhốt đầu. Tuy vậy mà
mình phải biết gan trong lòng dục, phải
biết ai dặng mặt làm thuộc-viên, phải xét
tánh hạnh mỗi vịra tranh cử, coi ai có đức
hơn, có tài càng hơn, mà bỏ thăm cho
người ấy, chớ vụ việc tiền bạc. Giàu mà đồ
cũng chẳng ích chi cho bá-tánh, đây là kén
tài chớ không kén của.

Thừa sai nào muốn đi tuyên-cử cho nên
thì phải có án học chứt-dinh mới được. Sự
án học cũng tại cha mẹ mình, song sau

vô-biện không qui bằng tờ vi bằng của án-
quan sao?

Vua phán. — Thời! Trê-huynh, khanh
hãy nin đi.

Trê-huynh. — Nếu quan Tề-trưởng mà có
lòng nghi cho tên lính ngự-lâm nào thì tôi
xin quan Tề-trưởng tra hỏi lại cho phân
minh.

Quan Tề-trưởng. — Chớ nhà mà lính Thì-
vệ đến xét đó thì có một tên dân Bê-hạt là
bạn hữu linh Ngự lâm ở đó.

Trê-huynh. — Quan lớn muốn nói qua tên
Đạt-ta-nhân.

— Tôi muốn nói đến tên trai mà ông bình
vực đó.

— Phải.

— Ông có nghi cho tên trai ấy xúi giục...

— Quan lớn nghi cho nó xúi giục A-tốt là

người tuổi tác bằng hai nó sao? Bẩm không

khôn lớn phải ôn cố tri tân, đọc báo, đọc
truyện, sử mà suy nghiệm việc đời. Đọc báo
chẳng phải đọc một cái mà thông thạo
được đâu, phải đọc nhiều báo mà sánh, rồi
còn phải đến kẻ trưởng thượng lương
thiện chất phát mà tham đo nơn tình thì
mới cử được người hiền ngộ.

Paulus HÒA.

TÔI PHẠM VỀ DÂN QUYỀN, DÂN PHẬN (mới mới
có ấn hành trong L. T. T. V. tháng Favier và Mars 1913.)
Khoản thứ 111. — Những thừa sai lãnh phần việc coi
việc tuyên-cử, khi đi thăm làng ra mà soạn, nếu thêm
thăm, bớt thăm, làm đặng gian dối, hoặc ai dốt cậy
mình viết dùm tên người kia, mà mình để tên người
nọ thì sẽ bị phạt tội VISH BẮT TỰ DUNG.
Khoản thứ 113. — Thừa sai nào cả gan bán tiếng thăm
hoặc người tranh cử nào dặng tiền mà mua tiếng thăm
thì cũng bị tội VISH BẮT TỰ DUNG không cho làm chức
công chỉ trong 5 năm hoặc 10 năm.
Vả lại hai dặng sẽ bị phạt và hội nghị số tiền định giá
mua bằng đó.

THUẬT PHÁP ĐA ĐOAN

Physique amusante

Làm nước đá

Khi nào muốn làm nước đá thì
chẳng khó gì. Trời nóng nực hay là
lạnh gì cũng dặng phải dùng hai cách
sau đây, thì có nước đá:

1° Đẽ trong chuông bằng chai 2 cái
ve chi chi cũng dặng (chuông bằng
chai này ở trong bộ máy Triền-khí-
ơ = machine pneumatique, hệ muốn
thi nghiệm thì úp chuông xuống rồi
quay máy, trong một giây lát thì sanh
khí trong chuông ấy bị rút ra ngoài
hết.)

Bây nói qua hai chai đẽ trong
chuông khi này: một chai thì đưng

lẽ vậy, vả lại Đạt-ta-nhan nói buổi tối ấy ở
tại dinh tôi.

— Nếu vậy, thì ai ai nời buổi tối ấy cũng
có mặt tại dinh ông hết sao?

— Quan lớn có ý hồ nghi cho tôi sao?
(ông Trê-huynh mặt đỏ phừng phừng).

— Tôi đâu dám hồ nghi cho ông. Song
tôi muốn biết nó ở tại dinh ông đến mấy
giờ.

— Cái đó dễ nói như chơi, vì khi nó vào
dinh thì hỏi đó tôi coi-dòng hồ là 9 rưỡi
mà tôi tưởng đã khuya rồi.

— Rồi mấy giờ nó mới ra khỏi dinh ông?

— 10 giờ rưỡi, một giờ sau khi chuyên ấy
xảy ra).

— Song le A-tốt sao lại bị bắt tại nhà đó?

— Vẫn không có luật cấm bạn hữu đến

trình

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tàn-văn giùm

nước lã, còn một chai thì đựng cường toan liệt-mãnh (*acide concentré*), rồi quây máy cho rút sanh-khi trong chướng ra ngoài. (Chừng sanh-khi bay ra ngoài hết rồi thì nước trong ve liền đặc lại.

2. Cách thử nhi thì như vậy: lấy một cái ve đồ nước vào trông cho đầy, rồi dùng giẻ nhúng dầu-nhân (*ether*) mà bao chung quanh chay ấy. Phải nhúng miếng giẻ ấy vào dầu-nhân cho ướt luôn luôn, rồi quây cái ve đựng nước luôn luôn thì một hồi lâu chất nước sẽ đặc lại như nước đá chẳng sai.

Như muốn làm nước đá cho nhiều thì khá trộn trong một cái thùng những là: 5 cân *sulfate de soude* và 4 cân *acide sulfurique*, 36 chữ. Lấy một cái chai đồ nước cho đầy rồi nhúng vào hai món nói trên đó 3, 4, lần thì nước trong chai đặc lại, làm như vậy hoài, muốn tới mấy chai cũng được.

SUỤ XUẤT TÂN KỲ

(*Les curiosités*)

Giấy thép cảm

Một ông bát-sĩ ở tại thành Brê- e tên M. Dappenecke mới bày được một cái máy rất qui sẽ tiện dụng vô cùng. Dùng nó mà nối vào các máy giấy thép nói đều được cả, rồi ở xa

cứ viết thì giấy-thép sang tuồng chữ của mình đến chỗ mình muốn, tức tốc cũng như nói chuyện vậy, nếu một người ở Saigon mà muốn cho người ở Càmau ký tên tờ giấy chi thì khỏi gởi chi cho mất công, cứ đem giấy tờ ấy đặt vào máy, rồi bảo người ở Càmau lấy viết ký tên vào máy, giấy thép sang chữ đến Saigon in vào tờ giấy như là người ấy ở gần cầm viết ký tên vậy. *Giới không?*

Tôn 2 triệu rưỡi quân tiền mà lập giấy hát bóng

Nay các lò làm giấy hát bóng lựa sách hay mua mà lập tuồng rồi chụp vào giấy dặng hát bóng cho thiên hạ xem. Có 2 lò kia mua của ông Lien-kiewicz là người đặt truyện Lamá Quo Vadis, mỗi lò trả tiền công cho ông 1 triệu 25 muôn, dặng lập tuồng theo truyện Lamá của ông đó mà chụp hình hát bóng.

Những tay tài ba lợi lạc nay đặt truyện khỏi lo bán đắt bán ế nữa, sẽ có người mua mắc tiền.

KHÁN QUAN ĐÁP TỪ

(*Réponse de nos abonnés*)

M. Nguyễn-quan-Sang. — Mới tiếp đặng tờ L. T. T. V. số 292, thấy trong bài nghịch-luận của thầy hỏi tôi về việc người anh em với tôi ở miệt vườn lên thăm, hôm

gặp 1 người thợ-cạo ăn mặc đồ tây, bèn xá-xá 2, 3 cái, việc ấy thầy e không thiệt chẳng? Tôi xin trả lời.

Thầy Nguyễn-quan-Sang ói! Việc thầy chẳng thấy, sao thầy e không thiệt chẳng? Người anh em tôi mà xá một người thợ-cạo ăn mặc đồ tây đồ là vi ảnh lăm. Ảnh thấy ăn mặc đồ tây ảnh ngỡ là quan, như ở miệt vườn hoặc các ông kỹ sở Thương-chánh đi xét rượu, hoặc các quan đi vắng đàn, lâu lâu đến làng 1 chuyến, nên thói quen của dân miệt vườn hề thấy ai ăn mặc đồ tây thì xá. Nếu ảnh biết người ấy là thợ-cạo có lẽ nào ảnh xá???

Còn thầy hỏi tôi sao thấy vậy, không cất nghĩa từ-lẽ cho người anh em nghe, lại buồn lời khi người quê mùa chừng đóng cả phen.

Tôi buồn lời nói ấy là. Mạ nhưn như giáo nhưn chớ: Có phải khi đầu.

Thầy lại hỏi tôi muốn khuyến khích người thi dùng lời tao-nhã, có đầu đem việc xấu của người anh em mình ra mà luận.

Thầy cũng biết, việc xấu của anh em mình là việc xấu của mình, (một người làm xấu, cả bọn mang nợ) nên muốn luận việc người trước hết phải luận việc mình, là phải chớ, vì có câu nói: Tiên xử kỷ, như hậu xử bỉ. Còn đem việc xấu của anh em mình ra mà luận thì những người biết thi lại càng mừng lắm, chớ chẳng

viếng nhau, cũng không luật cấm linh cơ *Ét-ax* cũng linh Ngự-lâm giao hữu nhau.

— Bà biết không có luật cấm, song sao lại tu nhau nơi nhà quan đang nghĩ vậy?

Vua phán. — Trê-huynh! nhà ấy khá nghĩ, có lẽ khanh chưa rõ?

— Dạ, muốn tâu Bê-hạ, tôi không hay. Song nhà ấy với phòng Đat-ta-nhan phân biệt. Và lại Đat-ta-nhan là một đũa rất trung hậu với Bê-hạ và có lòng kính phục quan Tê-trưởng.

— Phải Đat-ta-nhan là đũa đam Dur-sắc trong trận đánh nhau tại Viện-ân-tu chăng? (Quan Tê-trưởng nghe hỏi đỏ mặt có hơi hồ thẹn).

Trê-huynh. — Dạ, muốn tâu, rồi cách ngày mai nó đem luôn tên Bê-na-du, thiệt Bê-hạ có trí nhớ lắm.

— Vậy thì quan Tê-trưởng tính cách nào?

— Dạ, muốn tâu, xin Bê-hạ phát lạc, vì tôi tưởng họ có tôi khi quân.

Trê-huynh. — Tôi tưởng không phải, vả lại Bê-hạ không thiếu chỉ ân-quân, đề giao cho họ xử thì xong. Tuy vậy mặc lòng, mà nghĩ lại lấy làm buồn, vì trong đời này đau nhò nhà cách nạn, đạo đức cách nào cũng phải bị nhục ma, hiệp đáp. Nếu vậy sơ tam quản tư mạng không vừa lòng chàng, vì bị sắp linh tuấn thành họ kiếm chuyện hoài.

Vua giận bèn phán rằng. — Việc chi khanh chưa rõ, sao dám đề bắt từ là linh tuấn thành kiếm chuyện, khanh coi cơ Ngự-lâm thì cứ biết việc cơ ấy chớ tha câu biệt sự. Nếu nói như khanh vậy, lẽ mỗi lần mà linh Ngự-lâm bị bắt thì cả nước Langsa bị nguy hiểm hay sao? Khanh khéo buồn lời cao thấp, Trẫm sẽ cho bắt đến 100 đũa, đổ ai dám hó hé!

— Nếu Bê-hạ có lòng nghi cho cả cơ Ngự-lâm thì tôi đây không khỏi bị nghi, vì quan Tê-trưởng sẽ cáo lần đến tôi, vậy tôi sẵn lòng từ chức, thả tôi bỏ tay mà chịu đồng tội với A-tốt và Đat-ta-nhan thì hay hơn.

— Khanh thiệt là cứng đầu, chưa nín hay sao?

— Muốn tâu, xin Bê-hạ giảng chỉ tha A-tốt hay là giao cho ân-quan xử nó.

Quan Tê-trưởng. — Tôi cũng xin giao cho ân quan xử nó.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch

Đọc bài Kinh-tế trương 24.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

hồ chúc nào, vì th minh biết, minh sử ác thì ngộ sự, đạo tặc.

Còn rút lại thầy anh em tôi chưa đ đã đành, vì ảnh như tôi chưa đống

Thầy Nguyễn-qu cũng chán biết: Nh Ai dám nói ai là ve

Tôi chẳng dám k sạch, vậy thầy có chi tôi cứ xin chi chuyện người thi s thì quán.

NHÂN

(*Contes a*)

Đáp bài:

Tôi xem lời A lại tích Thầy Tăng lược rầu lẽ còn số giờ lại gặp chuyện nghi với một người rồi lòng quan Huy cơ. khó mà giải ch vậy tôi xét luật c luật tân 1913. Nê nghĩ, dặng làm a đăng. Vậy kinh Sự và Lục-châu chấp. Chờ mớ d kể tiên-triệt, chấ vậy thôi.

Van-

Sách có chữ: trượng.

Tục còn truyện .Việc rõ ràng,

còn làm lạc huố

Như anh

Chồng vợ ấy l

lâm khăng khie

Ân tình hòa h

đăng lần-lơ sao

Đối với vợ

một tháng, qu

nguy.

Ân trong rừn

khuya, tuồng n

ảnh.

Mỗi n

hồ chúc nào, vì thói xấu của mình, mình biết, mình sửa mình: Đạo ngộ ác thì ngộ sư, đạo ngộ hảo thì ngộ lạc.

Còn rớt lại thầy hỏi tôi, việc chẻ anh em tôi churen đồng cả phen thì đã đành, vì ảnh ở miệt vườn, còn như tôi churen đồng cả gì???

Thầy Nguyễn-quan-Sang ôi! Thầy cũng chán biết: Nhon vô thập toan!!! Ai dám nói ai là vèn mười.

Tôi chẳng dám khoe rằng chon tôi sạch, vậy thầy có thấy nó đóng cái chi tôi cúi xin chỉ dùm, tôi cảm ơn vì chuyện người thì sáng, chuyện mình thì quán.

Trần-văn-Chim.

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

Đáp bài: Ân-trệ!

Tôi xem lời « Ân-trệ » thì sực nhớ lại tích Thầy Tăng-Sâm thuở xưa, vợ luộc rau lè còn sống, mà bị đê. Bây giờ lại gặp chuyện này: Một người nghi với một người tin, mà làm cho rối lòng quan Huyện, hai đảng đều có có. khó mà giải cho rành dặng. Nhưng vậy tôi xét luật cự 1842 khác hơn luật tân 1913. Nên đề-đón ít lời siêng nghĩ, dặng làm án xử hòa cho hai đảng. Vậy kính xin Madame Maria Sư và Lục-châu Qui-văn-hữu, miêng chấp. Chớ mô dâm vượt bực cùng kẻ tiên-triết, chẳng qua là sự cầu vui vậy thôi.

Văn-án rằng:

Sách có chữ: Đa nghi sanh quái trường.

Tục còn truyền tin thật ắt lầm ngay.

Việc rõ ràng đang lúc ban ngày,

còn làm lạc hướng chi buổi tối.

Như anh chồng nọ là:

Chồng vợ ấy là giếng mối, giải đồng làm khăng khích mới rằng là,

Ân tình hòa hảo cửa nhà, lòng ki-dặng lẩn-lơ sao nỡ đáng!

Đối với vợ hành thương chừng một tháng, quả là tay lập hiềm thừa nguy.

Ân trong rừng phản tích lúc canh khuya, tưởng như kẻ bộ phong tróc ảnh.

Lén mở cửa, nọ hôn xuân chưa tỉnh; vì nằm đêm mê-mếch, riêng lo thơ nọan cánh hồng.

Mần trộm hương, kia giấc bướm đang nồng, nhon lăm buổi từng quen, chung cuộc diên loan đảo phụng.

Phải chi: Phòng bích hờ-hình cho dánh bụng, tội rừ trắng quến gió, có cớ có hình.

Ai dè: Chùa-dông bó buộc găm oan tình, mừu phỉnh liêu gạt hoa, đầu hay đầu biết??

Bán dạ xuyên dung chon thảo thiết, chốn tụng đình còn cứ lý dĩ vu gian.

Thâm canh đột nhập thị cường ngoan, nơi khuê thác nếu tao đình ưng hồi nhục chớ chẳng không).

Như ả nọ dầu nết không trinh thực, thiếu chi đều khả cứu, lựa phải rình mò??

Vi chàng này hay quen có nghi hồ, liềm những lẽ vô cặng, ra tình khắc bạc!

Lượng quân tử chưa toan khoác đat.

Luật vu lương phải phạt nặng-nè: nhưng mà thói: Tam cho chàng lãnh vợ đem về, kỳ sáu tháng rồi sau sẽ xử. (Theo luật tân).

Còn nằng kia:

Chồng dā toan hành hí, mình tua rặng công phu.

Có đầu mà: nằm canh gà, mê ngủ lu-bù; khi mở cửa vô phòng chā hay chā biết.

Nờ nào lại: một giấc điệp, lặng nằm thim-thiếp, lúc nếm hương trộm phẩn chẳng nói chẳng rằng;

Việc tề gia dā lỗi thừa năm hàng; Phần nội trợ lại thiếu đều Bốn-dức.

Luận thất tiết cũng cho là có ừc. Tội sơ phòng xét lại cũng không oan!

Nếu phải tay: thầu, thiết, đạo, gian; áo cũng sạch mà quần kia cũng sạch;

Trùng nhảm kẻ: Phĩ đồ tà tịch, danh đầu còn mà giá nọ đầu còn.

Tuy là gin một tấm son; e khó giữ muon lời biếm!

Vấn dā biết quen hơi nèn dẫu-diêm. Nhưng phải nưạ lạ mặt sớm tri hô!

Nghĩ vì hình cập vô cớ, nèn giảm tội qui bất ý.

Chàng tiên-cáo cũng cho là hữu lý: Bởi chữ nghi mà gây việc dồng dài.

Nàng tự cung găm tội thật vô sai, tại chữ Tin mà lăm đều lỗ dờ.

Thôi! phạt tạm giam ba bữa; dặng rặng thừa nhiều người.

Gái ngủ mê thấy đó ngộ hồ người! Trai hiềm học xem đây mà cái quá!

Ng. Tr. Qu...

Khôi hải

Ngựa tuấn-mã của vua thỉnh không què chon, đi nhúc nhắc. Vua bèn đòi Thái-sư mà hỏi vì cớ nào thỉnh không tuấn-mã què.

Thái-sư xin một ngày sẽ phục chỉ. Ngai bèn đòi tên giữ ngựa đến, thấy nó có tật đi cà nhót liền vào traỏ tầu vua vì thăng chān ngựa cà-nhót nèn con tuấn mã bắt chước mà đi cà-nhót.

Phải cho đũa khác đến chān ít ngày thì tuấn-mã hết què churen.

Mà quả thiệt như vậy.

Chuyện đời xưa Cao-mèn.

A. PRỤM KỶ.

LUẬN CÁCH NUÔI VỊT

(L'Élevage du canard, (tiếp theo)

Đề mái

Vịt mái lớn chừng 10 tháng hoặc 12 tháng thì đẻ. Con nào trống tuổi hơn thì lại đẻ trứng dề ấp hơn. Nếu muốn cho có trứng nhiều, thì nên đẻ một con vịt trống đap 6 con mái mà thôi.

Nổ vịt nhà thường không có biết thương con, là vì nó không chịu ấp lâu ngày.

Người tây thì hay dùng thùng máy hoặc gà mái, còn chệc hay dùng trâu mà ấp trứng vịt, gà mái mỗi lần ấp thì từ 8 tới 18 trứng. Nhưng họ cũng phải lựa thứ gà mái chịu đựng, vì ấp trứng gà 21 ngày thì nở, còn trứng vịt thì tới 28 ngày mới nở.

Khi vịt nở rồi thì phải san sóc kỹ can, đừng dề cho nó ở chỗ ướt át lạnh lẽo. Vịt mà dề ở nơi khô ráo khí thanh thì nó mau lớn lại mạnh mẽ khỏi chết gió. Vịt nở ra rồi qua 8 ngày mới nèn cho nó tắm lội nước chừng 5 bầy phút mà thôi. Vì sao không cho

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

vịt lội nước sớm, là vì nó sẽ ra eo uột, lông mọc thưa, chết sớm. Phải sắm một cái chậu vũng vàng cao miệng để dành cho nó uống nước, cho khỏi nước vẫn ra dính lông ướt đất rồi nó giẫm trên đó dơ bầy lại sanh bệnh hoạn. Mấy tuần đầu phải cho vịt con ăn cám sù mỗi ngày 4 lần hoặc năm lần, bởi vì trong lúc đó mỏ vịt còn non yếu, ăn đồ cứng không dặng, muốn nuôi kỹ hơn thì xắt bánh mì vụn trộn thêm bèo cám hay là thứ rau gì nó ưa tùy xứ.

Khi vịt cứng cáp rồi thì nên cho ăn tấm, bắp gạo v. v. Vịt mà được tốt nuôi như vậy, thì đã ít hao mà lại mau lớn, hề lớn rồi thì tự nhiên nó kiếm nó ăn thêm, cho mập mập, chừng ấy một chẳng còn tiếc nhờ công lao dưỡng nuôi khi trước vậy. Con nào con nấy coi rất mập tròn, hề hùng đồng thì nó đã bắt rất rừ nhau đi ăn kiếm cỏ cao, châu châu, ốc, dế cũng các thứ còn trũng dưới đất trời lên hứng mù sương sớm mai, nó mang bụng nú nich đi kiếm ăn, con nầy dành giựt với con kia coi ngộ quá chừng. Khi nào chỗ đất nuôi vịt chật hẹp không đủ cho nó kiếm ăn, thì họ cũng hay vãi thêm đậu, mè, khoai bằm khúc, trái cây, bắp hạt v. v. quăng ngoài đất cho nó thăm mù sương đêm dặng sáng ngày vịt ra lượm ăn, làm vậy vịt mau mập và ăn thật ngon lắm.

Giống vịt nào tốt thì nuôi 2 tháng, đem ra chợ bán được, cần cũng nuôi 2 kilogrames, hề đúng tháng thì phải bán hay là làm thịt nó, chớ để lâu nó ăn cộc vốn thêm mà nó chẳng hề lớn nữa.

Vậy phải coi chừng vịt được 3, 4 tháng thì nuôi thúc nó cho ăn cho cho mập nội ba tuần lễ thì vịt đã nặng cần rồi.

Khi vịt tới kỳ bán dặng thì phải bán quách đi đừng lâu rừ nó sanh bệnh mà hao hốt, còn con nào để thì nên để.

Chừng bán được tiền, chừ tồn nên sống mà coi cái tổn phí với cái lợi, chắc lợi sẽ được trời hơn. Miền là cứ lo cần mẫn siêng năng, nghề nghiệp sẽ một ngày một thêm phát đạt.

ĐÀO-KIM-PHỤNG.

SAIGON THỜI HẢI

(Propos d'un Saigonnais)

Mỗi bữa sớm mai, thử dạo cùng Saigon coi các tiệm chệc bán café, thấy tiệm nào tiệm nấy cũng chật nức người đồng bang ta ăn uống. Vậy sao người đồng bang ta những người có thể chẳng chịu lập tiệm mà buôn với nhau, để cho mấy tên chệc buôn bán mà lấy hết lợi.

Như hôm kia tôi vô một tiệm chệc nọ, dặng uống café, thấy có hai người đồng bang ta vô sau, lại ngồi ghé, kêu café và bánh mà chẳng thấy ai đem lại, kêu hai ba lần nữa cũng yếm lìm. Mấy tên chệc trong tiệm, cứ lui cui đem bánh và chám nước cho tụi nó mà thôi chẳng thèm kể tới người mình. Độ chừng trong mười phút, hai người ấy nổi xung, nghi vì sao mình có tiền đi mua ăn chệc nó bán, lẽ nó phải cầu mình chớ, phải biết chiều hiền đãi sĩ chớ, có đâu khi thì mình đường ấy, nên chưởi thề rồi bỏ ra đi.

Tôi ngồi, dòm thử coi mấy tên chệc đó làm sao cho biết.

Lúc chúng nó thấy hai người ấy bỏ ra đi, có một tên chệc nọ nói rằng: Hà! nị không ăn tiệm chệc, nị ăn tiệm nào? Nói rồi day lại trầm tiếng chệc om sòm với bọn nó. Chẳng hiểu nói cái chi.

Thấy vậy, tôi trả tiền ra về ngẫm nghĩ tiếng của tên chệc đó nói, thật là trùng lăm vì nhắm lại có tiệm an-nam nào đâu dặng đến đó mà ăn, tình những tiệm chệc, thét đây nó đuổi xô khi cũng phải năn-ni đến mà ăn chớ chẳng không.

(Ấy là cách chiều-hiền đãi-sĩ của văn-minh chệc đó).

TRẦN-VĂN-CHIM.

GIA TRUYỀN TẬP

Dạy con dạy thú với con thơ

(L'éducation des enfants)

1° Dạy cho biết phép vệ sanh.

Phép vệ sinh cũng nhiều, nhưng trước phải cần cho nó ăn ở sạch sẽ, để phòng giữ tật bệnh, vì rằng người ta ăn ở có sạch sẽ thì mới khai được cái khiếu thông minh. Có phòng giữ

tật bệnh, thì mới nuôi được cái mình khỏe mạnh. Người lớn cũng là phải cần, phương chi là đứa trẻ con.

Tôi thường thấy phong tục nhà quê không có mấy người biết phép vệ sinh, để được con ra, thường không hay chăm cho đứa trẻ con ấy ăn ở sạch sẽ, mặt mũi để cho có vẩn có vện, quần áo để cho ra góm, ghiết. Còn đồ ăn đồ uống gặp sao nên vậy, hoặc là ăn tro bọ trâu, cua nướng, ốc lúi, hoặc có người nói rằng: ăn bầy càng sống lâu. Phong tục như thế thật là cái thói giả-man, thế cho nên đứa trẻ con lúc bé thì bụng sứt dit teo, lúc cho học thì tối như đêm, dầy như đất.

Thử xem các nước văn-minh, có nước nào để trẻ con bẩn thỉu như trẻ con nước mình không? Lại còn lạ gì người ta lớn mà người ta chẳng khôn chẳng khéo, thật rõ là giống hay mà để ra giống dở, giống qui mà hóa ra giống hèn, được mấy đứa con nhà lính táng nhà quan, chỉ thấy nói giống rõ nhà ai quai nhà ấy. Vậy thì người ta nuôi con cần phải biết phép vệ sinh.

Mà phép vệ sinh không sự gì cần hơn cho con ở sạch, mà sự ở sạch có cần gì nhà giàu nhà nghèo. Nếu ai ai mà cũng biết phép vệ sinh thì chẳng những đỡ được tiền thuốc tiền men, lo đường tật bệnh mà lại khỏi được lối lòng tối dạ, mở trí khôn ngoan. Ấy ôi! con ta qui tướng hơn vàng, nỡ nào để dơ để thỉu cho đàng lăm lăm.

Dạy cho biết đường hiếu kính

Hiếu kính là thế nào? là dạy cho trẻ con nó biết hiếu thuận với người cha mẹ, sau nữa nó biết kính trọng mấy người huynh-trưởng, vì làm sao? Lúc bé nó ở nhà nó có biết hiếu kính cha mẹ và huynh trưởng, thời ngày sau nó lớn nó ăn ở với nhà-nước mới có bụng trung thành.

Thế thì sự hiếu kính ở người ta là cái bản-linh lớn lăm đấy.

Tôi thường thấy phong tục nhà quê nhiều người cha mẹ hay cưng con, con trai thì để cho tập kiêu ngạo, con gái để cho học thói tâm phào.

Ở trong nhà không biết sợ mẹ sợ

cha; ra ngoài chủ khinh bả với ông bà, r. Con nhà của ở. Tóm. Thế mà c. net, không biết nào tri thừ. người cha mẹ. Đứa trẻ con há biết thế nào là đầu xanh tuổ. eon lâu-đá.

Thế mà khỏ. đi, thời-đưa tr. thành, ngày sa. đưa bắt trung. cũng như một. chỉ đường nào. Cho nên sá. rằng: « Cầu t. chỉ môn ». Ng. quan muốn t. trung thân, á. nhà có con. h. những kẻ thi. t. lúc, bao nhi. luân thường. nhà vua, cũn. không biết đ.

Các ông th. từ tế người t. nhà gia-giáo. nghịch, thời n. Con nhà thút. Dẫu rằng l. ra thật là y v. Ai ôi! Có c. Kêu khi n. trời.

Sau sẽ tiế. Thông-

KHƯƠNG

DIF. (Lne

Tô-Hộ như. Lại khiến v. Hồ khen t. Phép là qu. Thiệt tới ch. Tô-Hộ đon y.

Mô

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

trục cái mình
cũng lá phải
trẻ con
g tục nhà quê
biết phép vệ
hường không
nấy ăn ở sạch
vẫn có vện:
m ghiết. Còn
nên vậy, hoặc
hường, ốc lúi,
; ăn bậy càng
như thế thật là
ho nên đưa trẻ
h dit teo, lúc
a, dầy như đất.
mình, có nước
như trẻ con
ại còn lạ gì
ta chẳng khôn
giống hay mà
quí mà hóa ra
đưa con nhà
chỉ thấy nói
hà ấy. Vậy thì
cần phải biết
ông sự gì cần
hà sự ở sạch có
gheo. Nếu ai ai
sinh thì chẳng
nước tiền men,
lại khỏi được
khôn ngoan.
ng hơn vàng,
cho đang lắm
hiếu kinh
? là dạy cho
quần với người
giết kinh trọng
ông, vì làm sao?
có biết hiếu
h trưởng, thời
n ở với nhà-
ng thành.
h ở người ta là
lấy.
g tục nhà quê
hay cứng con,
kiêu ngạo, con
m phào.
biết sợ mẹ sọ

cha; ra ngoài đường thì lại khinh
chú khinh bác. Thậm chí cãi cộ
vội ông bà, mảy tao với chú bác.
Con nhà của ốc khác nào cái họ nhà
tôm. Thế mà cha mẹ không biết de
nét, không biết khuyên răn, có người
nào tri thức dạy dùm cho, thời
người cha mẹ lại có tánh binh con,
trưởng người ta ghét, có biết đâu rằng:
Đưa trẻ con hãy còn thơ dại, nó đã
biết thế nào là luân lý. Đường lúc
đầu xanh tuổi trẻ, khác nào ngựa
con lâu đá.
Thế mà không biết sớm dạy dỗ nó
đi, thời đưa trẻ con ấy tập dừ tánh
thành, ngày sau nó lớn. nó cũng là
đưa bắt trung bất hiếu mà thôi, vì
cũng như một cái đường đôi ba ngã,
chỉ đường nào thì nó đi đường ấy.
Cho nên sách chữ nhỏ có câu
rằng: « Cầu trung thần tất ư hiếu-tử
chỉ môn ». Nghĩa là dùng người làm
quan muốn tìm được những người
trung thân, ắt phải tìm vào những
nhà có con hiếu thuận. Tôi tưởng
những kẻ thi nghịch, những quân đạo
tặc, bao nhiêu những kẻ trái đạo
luân thường, để đến nỗi phạm phép
nhà vua, cũng vì lúc bé cha mẹ nó
không biết dạy đường hiếu kính cả.
Các ông thử xem con trẻ nhà nào
tử tế người ta hay khen rằng: Con
nhà gia-giáo. Trẻ con nhà nào ngộ
nghịch, thời người ta thường chê rằng:
Con nhà thất giáo.
Dẫu rằng lời nói siêng-cận mà nghĩ
ra thật là ý vị vô cùng.
Ai ôi! Có con sớm dại con đi.
Kẻo khi nó lớn nó dại kêu chi tại
trời.
Sau sẽ tiếp theo.
Thông-tín Nhựt-trình Đ. D. T. C.
NGUYỄN-VINH-CHÍNH.

**KHƯƠNG HOÀNG HẬU
THỌ OAN HINH**

DIỄN CA (tiếp theo)
(Une Reine malheureuse)

Tô-Hộ nương Hồ ngồi trên,
Lại khiến vắn vô hai bên ra mắng.
Hồ khen tài Trịnh-tướng-quân,
Phép lạ quá chừng ra trận bắt tôi.
Thiệt tội chịu phục trọn đời,
Tô-Hộ dạn dạn khuyên mời dãi lao.

Đương khi uống rượu cùng nhau,
Tô-Hộ thuật hết trước sau thế nào.
Về sự Thiên-tử lâm sao,
Lịnh dôi Đắc-kỳ dâng vào để-kinh.
Hồ rằng; ý em giầu binh,
Một đến thăm viển hiên huynh thế nào.
Hai lo gỡ rối cho nhau,
Bối châu ý sức hùng hào đánh tôi.
Chẳng chịu lui ngựa về mời,
Thình anh ra trận cùng tôi luận đàm.
Nên tôi phải bắt về giam.
Đặng cho tiện nổi luận đàm với yên.
Hai người uống rượu trong thiên,
Chẳng nhàm chuyện văn gien diên phi tinh.
Bên kia Hâu-Hồ nghe tin,
Hắc-Hồ bị bắt thất kinh rụng rời.
Bên sai quân dò các nơi,
Thăm coi lãnh đừ trả tôi cho mau.
Đương ngồi than thở dàu dàu,
Xảy thấy quân vào dưới trường cho hay.
Rằng có sứ ở cõi Tây,
Cờ-Xương sai gọi tôi đây xin vào.
Hâu-Hồ khuyển quân cho vào.
Tán) Nghi-Sanh vàng lịnh mau mau vô liền.
Hồ rằng; chúa người diêm nhiên,
Chẳng động binh quyền một chỗ ngồi coi.
Tri hướn chẳng vàng lịnh trời.
Nay lại sai người đến tỉnh việc chi.
Sanh rằng; chúa tôi nghĩ vì,
Việc binh là đừ ich chi mà dưng.
Để vương chẳng đã mới dưng.
Sứ chi việc nhỏ hại chung muôn nhà.
Làm cho nào động gần xa,
Tôi dân thù đó người ta ru phiền.
Khô vì quyền gao quyền tiền,
Bá quan lao nhọc tay liền với dao.
Chúa tôi há để vậy sao,
Nên sai tôi phải đem qua thơ này
Đặng cho Tô-Hộ người hay,
Đặng con thục tội bài rày chiến chính
Đồng liêu sẽ khỏi bắt binh,
Không nghe người sẽ hưng binh tức thì.
Tru giết cũng chẳng muốn chi.
Hâu-Hồ nghe nói tức thì cười rần.
Cờ-Xương biết tội nghịch quân,
Nên kiếm thế thần bảo hộ lấy thân.
Ta vàng lịnh đánh phân thân.
Bại trận mấy lần tồn tướng hao binh.
Nó để coi thơ thọ hình.
Bài binh mà lại nạp mình hay sao.
Coi người đến nói lẽ nào.
Tô-Hộ về trao thọ tội dâng con.
Bằng không tôi chia chẳng còn,
Ta coi kiếm thế để đón làm sao.
Người phải đi đi cho mau.
Đem thơ Tây-bá mà giao Tô-hâu.
Nghi-Sanh trực chỉ Kỳ-châu.
Đến nơi cậy với quân hầu thông tin.
Tô-Hộ nghe quân vào tỉnh,
Truyền quân mở cửa ra nghinh tiếp liền.
Khi ấy Nghi-Sanh vào thiên,
Ra mắt Tô-Hộ rồi liền trao thơ.
(Sau sẽ tiếp theo).

THÁI-TƯƠNG-LONG, CẦN-THƠ, diễn ca.

**THIÊN NAM TỬ TỰ KINH
DIỄN NGHĨA (tiếp theo)**

Livre de 4 caractères de l'Annam
(Coi đây cho kỹ mới rõ sự cô-kim nước Nam)

Hoàng định nguơn niên,
Hà-nam qui trấn,
Bĩ thứ phân cương,
Tiệm thành thù hấn.

Qua sang đầu năm Hoàng-định
(1569) thì Trịnh-kiểm tâu xin cho em
vợ là đức Nguyễn-hoàng tức đức Thái-
tổ gia dụ hoàng-đế nguyên trào bẩy
giờ) vào trấn thủ xứ Thuận-hóa. Từ
đó mới phân địa giới từ Nghệ trở ra
bắc kêu là Hà-bắc, từ Nghệ trở vào
Nam kêu là Hà-nam, chúa Trịnh chúa
Nguyễn mỗi nơi quyền chế một
phương, mà lần lần thành ra cừu thù
với nhau cũng tự do.

Đàm đàm soái phủ,
Thống trị quân dân,
Chánh do Nịnh-thị, 1
Lẽ tắc quả-nhon.

Trịnh-kiểm mất đi thì con là Trịnh-
Tông cầm quyền thế chức cho cha,
lần lần được tiến chức phong vương
và mở riêng một tòa soái-phủ coi
cả mọi việc quân việc nước. Từ đó cha
truyền con nối, lúc nào cũng dồng dõi
họ Trịnh đặng cầm quyền, mà vua
nhà Lê thì chỉ được làm chủ trong
việc tế tự mà thôi.

Hoan, Ái binh kiêu, 2
Nhơn tình oán phần,
Quốc thế hư không,
Tây-son 3) thừa hấn.

Trong thuở Trịnh đang cầm quyền
thì dùng toàn lịnh xứ Thanh xứ
Nghệ làm binh thị vệ vì 2 xứ ấy là
quê hương của nhà họ Trịnh) cho nên
lính 2 xứ đó thì thần thị thế mà lần
lần sanh ra lòng kiêu căng, đến đời
chúng nó hơn ghét nhà quan nào thì
chúng nó rù nhau đến phá nhà ông
quan ấy mà không ai dám nói. Bởi
vậy dân tình oán giận chúng nó lắm,
mà chánh sự nhà nước cũng mỗi ngày
một suy mòn, kể đến cuối đời nhà Lê
cũng vì một cơ ấy mà giặc Tây-son
(Nguyễn Huệ) mới thừa cơ mà đánh,
lấy giang sơn của nhà Lê.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

(1) Ninh-thị là quyền thần đời vua Vệ-y-công thứ xuân thu. Hồi đó Ninh-thị đoạt hết quyền chính của Y-công, chỉ nhường cho ông được coi việc tế tự mà thôi. Đây là mụch lịch đờ mà tí với họ Trịnh đang thời.

(2) Hoan-châu là xứ Thanh-hóa. Ái-châu là xứ Nghệ-an, tục ngữ có câu rằng: Xứ Thanh cây thế, xứ Nghệ cây thân.

(3) Nguyễn-Huê ở làng Tây-sơn thuộc về tỉnh Qui-nhon, nên kêu là giặc Tây-sơn.

Maria SÚ

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN (Jeux d'esprit)

TUỒNG CẨM-HƯƠNG-DÌNH (Pièce de théâtre) (tiếp theo).

Văn viết: Người ngọc nhân dầu gặp gỡ, Kéo tấm lòng bợ ngọc chưa quen.

Minh hà, Hồng du xướng viết: Vui cha chả là vui, Xuân đào hoa, hạ liên tri, Thu cúc đồng tâm lạc tử thi, Huê hân huê vương giai xuất thế, Mai huy nh mai đệ tông phượng phi.

Cảnh kỹ viết: Vắng vắng nghe hơi thi bình, Xa xa nửa tiếng nữ nhon, Giọng thanh thao bất nhượng giọng đờn.

Âu là, Phang phang tới đầu ta trời bước,

Văn viết: Phang tới đầu ta trời bước, Cảnh Hương-dình sau trước xuê xan,

Minh hà Hồng du xướng viết: Tỏi a, Hảo xuân quang hề hảo thu quang, Ngũ ngũ tam tam quả cầm đang, Mãng mục xan san đô thị lạc, Hảo xuân quang hề hảo thu quang.

Minh hà viết: Các em, Đạo khắp chốn Hương-dình, Phỉ tinh ta thang thường, Ngẫu phùng cảnh trọng, Xúc động thi thần, Tay kiếp tá ba vân, Miệng ngâm chơi vai chấp, các em hề.

Ngâm viết: Rèm châu mây lúc xù lâu hồng, Nhạc cầm chi cho lọt gió đồng.

Hồng du viết: Vui cha chả là vui, Hay cha chả là hay. (Chung-Cảnh Kỹ nghe ngâm, từ hưởng quang vọng v. v.).

Minh hà ngâm viết: Sứ điệp tin ong còn vắng vẻ, Hải đường hoa đã nở ngoài song.

Hồng du viết: Thưa cô, thơ cô làm vườn vức, vạn hồ cũng tròn quay; phá thừa đã rất hay, thúc kết càng thêm khéo khéo, dĩ mà thôi.

Minh hà viết: Em, làm thơ thì giữ mực, bứng chi chẳng câu đề;

Nói như em là: Em lo vì lời nói nục nỏ, chứ như, chị đây, chị ngại nói từ không khinh khoái, đó mà thôi.

Hồng du viết: Thưa cô, vật vị văn chương nam tử trái, Nhi kiem dữ thuật nữ Thanh-liên, Miền là từ đạt ý viên, Há luận tân thiên cụ cú, mà chí.

Minh hà viết: Rừa thì, hiệp đoàn đoàn lủ lủ, vầy chị chi em em, cảnh thanh đã trải xem, lâu hồng mau trở lại.

Cảnh kỹ viết: A, mệt đã bợ hãi, lời khó nhân nhe, Ai đi, chạy một hơi hồng sai bánh chè, Theo mây ả tới đây lại chào.

Thương hai cho tôi, mặt nhìn trơ tráo, mắt ngó trông ai: Ủa này, vừng ô đã xé núi dài, Đường nhan khôn thông vườn cấm, dĩ mà thôi,

Cấp phần bộ thơ trai an tâm, Đãi mình triều tận lực sách tâm, Bao giờ thấy mặt trí âm, Mới pi i tâm lòng hoài ái.

Văn viết: Mối phi tấm lòng hoài ái, Nhớ Hương-dình khoan khoái khôn khuây, Lỡ nay ta đợi sáng ngày, Cổ hoa vô ý, vốn đây hữu tình.

Phùng ngưng viết: Phùng-nguyên thì ngã đánh, Sơ lai cư thử huyện.

Như tôi, Tổ bản tiện, hành hồ bản tiện, Hữu háng tâm, thủ phạm bằng tâm, Nghèo mà không siêng không dâm, Nết giữ chẳng đời chẳng đổi, Rầy thường bữa cái hành bán xôi, Vườn tới mùa dưa bắp trái sai, Phước trời cơm tẻ ngày hai, Gou đại tuổi đã nên bốn:

Em, số là em chưa biết, để anh phân lại cho em tương. Nặng như ngọc thân bản khôn, ăn thừa cụ chủ bao dung, Tưởng thời cảm đội khôn cùng, Nhớ tôi nhớ thương chi xiết, dĩ em. Trống thu không văn vân)

Em, trời tối rồi, vợ chồng mình nhà ở chỗ nì cũng là thanh văn lâm, để anh ra đóng ngõ cho sớm, kéo sợ quân gian nó thừa hư nhĩ nhập chàng.

Hựu viết: Ủa này cậu, dĩ kính cứu biệt, hốt kiến chủ nhon, rất toại bấy lòng đơn, xin thỉnh vào nhà bae. Thưa cậu ngời, em, cậu là cụ gia chủ của yên đó, em coi ra mà làm lễ mừng người đi.

Phùng ngưng thể viết: Thưa mừng cậu, (vợ Phùng-nguyên vào nhà sau sửa soạn cơm nước văn văn). (Sau sẽ tiếp theo) Nguyễn-liêng-Phong kết án.

PHỤNG HOA MẤY BÀI THƠ Hòa lại bài thơ Âu-kị của ông Giáo-thường trong số 279.

Âu-kị thơ (Jeune cocotte) Truy hoang sớm nở ép đào non, Lỡ bước phong trần hôi bé con! Mưa Sờ tan tành hồn má-phần, Gió Tần xo xác dạng môi-sơn. Tiếc thân mai tuyết thừa trong trắng, Đẻ khách trăng hoa bót nẻo tròn. Kiếp trước đây tu nhờ phúc phận, Thời lai cũng có kẻ chịu lòn.

Hòa nguyên vận bài thơ tổng hữu của ông Lâm-vinh-Trung số nhứt trình 280.

Tổng hữu thơ (Les amis se séparent) Chị róng dăng mây ban để cầm, Quan hà một chén cầm dư tram. Câu thơ Vương-xàng tuy lời thiếc, Ngòi bút Trương-như đã hẹn thắm. Gió mạt trăng trong chưa mặng tiếc, Cỏ xanh nước biếc khó thành ngăm. Một ngày cách mặt ba thu sánh, Ngân dăm xin đừng tiếc ngọc âm. Tiên-Huê.

SÁT BẦN Nghèo thấy bản mộc đến nhà đón hết. Phục dĩ. Tỉnh thần bồn xứ. tỉnh thợ dăng làm, tỉnh các thú cầm. tỉnh loài trùng yết, Tôi bày một tiết, tỉnh đủ các loài, rượu để một chai. gà rừng hai cựa, rên năm ngọn rựa, rên 4 ngọn riu. Cốt hết tận tiêu, bởi nó nghiên nghèo, vì mây sạch bách; phải chi tên lịch, ngặt gọi danh bồn, sanh sản nợ nần, vì mây đôi khó; mạc đồng mạc họ, chồ-nhỏ chồ to, chuộc sóc hay bò, kiếng ông quển ỏ; cù lao nhino số sỏ, sông rạch ngỏ sầm sầm, dòng họ chốn dăng làm, rùng nhao nơi gành bãi. Ngày kia người phá hại, nay làng đến ruộng vườn, nếu đề nó nấu nướng, thì khiến ta liệu điệu; chẳng phải thiệt tên là thủy liễu, chẳng phải thiệt giống là sơn-đài. một đám chộm cao, không bằng cụm thấp, không dùng

nhà cấp, chắt cái miền mớ không dùng chẳng cây đứng nặng; cây chút thả một xoi trốn cuội, chẳng sayh nhiều, thiệt kỹ, chẳng đứng cao, tr đường chạc chẳng có ai Dưới sông mây, chẳng rãnh.

(Giống chi c Thủy liễu t Nhấp nhán Xơ rơ ong Cồn sa trườ Giò vut rày Tên nõ ngh Bao nhien c Tana

THƠ T (Petite)

Val Tôi kính tó Dragées Rabu có thấy quan và thí nghiệm Tôi tại thường Dragées Rabu nó là một vị th nhà thương "H người bình ướ, dăng mạnh gồ,

Có nhiều chỗ rao hàn không hỏi c bồn-quán, h được, thì l Váy ai mu hỏi, chớ c

U của Nổi chuy Hương ở hạ mà phải đ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

hệ viết:
 (ng-nghen vào nhà
 an-vân).
 (tiếp theo)
Phong kết án.
 BÀI THƠ
 của ông Giáo-

nhà cặp, chẳng dưng nhà chôn, chẳng
 cái miền môn, không dưng phố quán,
 không dưng tán, chẳng dưng sào,
 chẳng cây hàng rào, không dưng
 đứng nặng: không dưng làm máng,
 cây chứt thả chà, ghe dưng trầy da,
 một xoi trống ruột; không dưng cẳng
 cuốt, chẳng dưng cẳng thù, chồi lại
 sanh nhiều, lỗ nào cho phi. Coi cho
 thiệt kỹ, chẳng chút lỗi nào để nó
 đứng cao, trợn dưng phải ngã, chặc
 đường chặc sá, chặc rạch chặc sông,
 chẳng có ai trông, có sao hay mọc.
 Dưới sông mắc gốc, cũng tại nơi
 mây, chẳng để làm chi, cốt đi cho
 rảnh.

Cây bản thi

*Giống chi cao lớn mọc chanh ranh?
 Thấy liền tên rằng chẳng phải danh.
 Nhấp nhàn khi trèo xem trước vịnh,
 Xơ rơ ong đáp ngó bên gành.
 Côn sa trước thấy xiên lia góc,
 Giò vút rày xem gãy lợi nhánh.
 Tên nó nghe qua ai cũng ố!
 Bao nhiêu cốt hết mới ưng danh.
 (Sau sẽ tiếp theo)
 Tân-an Bình-quê Trương-vân Hy.*

THƠ TÍN VANG LAI
(Petites correspondances)

Valenciennes (Nord)

Tôi kính tỏ cho ông hay rằng, tôi cho thuốc
Dragées Rabuteau là hiệu nghiệm, vì tôi đã
 có thấy quan lương-y Pinard thử thuốc ấy
 và thí nghiệm tại nhà thương "La charité".
 Tôi lại thường khuyên thiên hạ dùng thuốc
Dragées Rabuteau, vì tôi quyết chắc rằng
 nó là một vị thuốc rất hay. Tôi làm việc tại
 nhà thương "Hôtel Dieu" và tôi có cho nhiều
 người bệnh uống thuốc ấy thì cả thấy đều
 đáng mạnh giỏi.

Quan lương-y D...ky.

Có nhiều vị đọc L.T.T.V. nói mấy
 chỗ rao hàng hóa cùng các thứ thuốc,
 không hỏi chủ bán. cứ viết thơ cho
 bọn-quán, hoặc hỏi giá, hoặc hỏi tính
 được, thì làm sao mà trả lời được.
 Vậy ai mua hàng thì cứ chủ ấy mà
 hỏi, chớ có hỏi bọn-quán nữa vô ích.

THƠ MỚI IN

U-TÍNH-LỤC

của M. HỒ-vân-Trung

Nói chuyện Tân-Nhon và Cúc-
 Hương ở hạt Gò công, vì thương nhau
 mà phải đều hoạn nạn.

CHƯ VỊ ĐÃ GỢI BẠC

Bản quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này, vì có
 lòng tốt gởi mandat bạc đặng trả tiền mua nhứt-trình
 cho Bản quán; ấy là sự giúp cho Bản quán mà ít đờu
 hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhứt-trình	Số mandat
278 L. Q. H. Mocaré..... Mandat 5 \$ 455252	
1297 N.V.B. Tranghang..... 5 419783	
677 Circ. Hatiên..... 5 481	
1529 L.V.X.L. Vungliêm..... 5 364783	
687 N.B. Hatiên..... 5 432988	
423 N.V.C. Trầon..... 5 448473	
407 N.V.O..... 5 416469	
1060 V.V.C. Saigou..... Bạc mặt 5 466760	
451 B.V.T. Trầon..... Mandat 5 466760	
554 R.P.V. Franée..... Bạc mặt 5 456993	
45 N.H.Đ. Phaury..... Mandat 5 467010	
625 P.Đ.C. Gocông..... 5 467006	
639 C.V.Đ. H..... 5 467007	
633 L.X.Q. H..... 5 467506	
170 L.T.T. Baclieu..... 5 469209	
882 N.V.L. Rachgia..... 5 464348	
1502 L.V.T. Vinlong..... 5 420054	
1706 L.V.C. Pachinhoum..... 5 438143	
1232 H.C.T. Tanan..... 5 467851	
730 L.V.C. Mytho..... 5 467851	

CÁCH TRỊ TRIỆU NHIỆT BỊNH RẾT VỎ DA

(Le paludisme et son traitement)

Tuy là non 6.000 năm nay, con người ta
 biết suy nghĩ thí nghiệm, nhưng mà việc
 định chữa ất, dần cho môn văn lời nói đi
 nữa cũng chưa cho là đảo đẽ. Việc cách trị
 càng ngày càng tiến bộ, thì càng thấy mới lạ
 luôn, như là việc làm thuốc trị bệnh và cách
 bào chế thuốc.

Tự thuở nay không có bệnh nào thiên hạ
 luận nhiều hơn là rết vỏ da, dưng Kininh
 mà trị. Thiệt cũng cho là tuyệt luận. Nhưng
 vậy cũng còn nhiều người ráng kiếm riết
 cũng là ra mới nữa.

Tôi chẳng có ý phạm thượng mà đi xoi
 bói vị thuốc Kininh là vị rất thần hiệu trong
 việc trị bệnh rết vỏ da. Vì trị cò cấp kiếm thiên
 hạ đã cho nó là một vị thuốc doan đầu. Bởi
 ấy cho nên quan Lương-y Maillot lấy lòng
 đặng đi truyền rao ra cho thiên hạ dưng, nay
 đặng thiên hạ ráng phỏng dưng hình.

Mà xét cho kỹ, thì vị Kininh cũng chưa phải
 là đủ mà trị bệnh rết vỏ da đâu!

Thiên hạ đã chẳng biết bệnh rết vỏ da cũng
 khá trị với bình sang-độc (siphilis). Bởi vì căn
 bệnh cũng bởi nơi con tế vì chi trùng kia nó
 sang vào máu mình, khi nó vào trong máu
 lần lần sanh sẵn ra mà hại lấy khí huyết,
 chừng ấy mới sanh ra có cứ nóng lạnh và
 mê mng.

Tuy là thuốc Kininh uống vào nó làm cho
 bất cứ, hoặc uống trước mà chán cứ. Chớ còn
 cái líc không có cứ đó, hoặc bệnh nó biến làm
 cho đau gan, huyết suy, biếng ăn, suy nhược
 (cachexie) pân vản, thì thuốc Kininh vô
 phương trị.

Như vậy thì mỗi ngày phải uống Kininh
 luôn luôn. Mà phải biết Kininh chẳng phải
 là hiện pông nhiều phải mang hại, những dân
 quan hạt đều biết việc ấy.

Ta biết có nhiều người uống một chút xiều
 Kininh cũng không dưng nữa, bèn phải bỏ sở
 làm ăn.

Bởi ấy cho nên cái quờn doan đầu của
 Kininh thì chẳng ai dám rờ đến. Nhưng
 người ta có tìm kiếm một thứ thuốc khác để
 mà trợ lực cùng Kininh cho xứng đáng. Mà
 mỗi người phải biết chẳng phải là việc dễ
 làm để kiếm đầu. Có một mình ông Hóa-hoc-
 sĩ mới tìm dưng thuốc ấy mà thôi.

Phải làm sao cho được một vị thuốc yểu
 hiền hậu dưng mà phá nổi bình lâm hư huyết
 sanh ra chừng nóng lạnh, giúp cho ngũ tạng
 lực phủ hưng vượng. làm cho gan và lá lách
 bình phục, rừ khi huyết cho hết bọt nhớ,
 làm cho cần bộ khương cường.

Ấy vậy vị thuốc này nhờ sự hóa học bày ra
 đặt hiệu **Filudine** rừ tên thần hiệu, làm
 cho ông Lương-y Comboll là cựu nghiệp-sư
 dạy trường y-viên thành Têhêran phải thí
 nghiệm mà tặng khen vị thuốc này trong
 y-báo thành Paris ngày 14 octobre 1911.

Nếu mình biết vị thuốc **Filudine** bảo chế
 bằng vật gì thì cũng chẳng lấy chi làm lạ.

Và lại ông Herman Gautier có luận cho vị
 thạch-tin đem trị bệnh rết vỏ da rất thần
 hiệu hơn vị kininh, mà vị thạch-tin ấy phải
 dọn một cách kỹ lưỡng có gia tru-hoàn dưng
 làm cho li-vị cường tráng và trợ lực mà trị
 bệnh thừu-nhiệt; và có gia vị caffeine (là tinh-
 ba của caphe) đặng giúp cho cần bộ ổn đẽ.

Và lại có lấy tinh-ba gan và lá lách mà trộn
 vào đó, thì thành ra một thuốc vô song, dù
 mà trợ lực cùng kininh cứ nóng lạnh, và khi
 hết cứ rồi, và cũng giúp cho khí, huyết lượng
 vượng, như là trong xứ nóng lạnh pân vản.
 Ấy vậy hề càng đi tới thì càng có chuyên
 lực luận

Thuốc này có bán tại hàng Châtelain, Bou-
 levard Péreire, môn bài 208, Paris và trong
 các tiệm thuốc khác.

Các Lương-y dân bảo phải uống mỗi khi
 ăn cơm rồi 2 viên. Trong một tháng uống
 20 ngày mà thôi.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dặng,
 chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-
 tễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và
 đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-
 Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, đường Thủy-
 bình Chợ-lớn.

TẠI TIỆM LỤC-TÍNH KHÁCH-SANG

ở SAIGON trước ga xe lửa lớn

CÓ BÁN NHIỀU KIỂU

ĐÈN LÒA

(nghĩa là đèn có màn-sông) hiệu
**Tito Landi, Marvel, The Luminous,
 Very-Best, Radia, Van van...**

Bán rẻ hơn các nơi.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vấn giùm

giùm

NGŨ KIỂM THẬP BÁT NGHĨA TÂN TRUYỆN

Les cinq épées

HỒI THỨ IV

(tiếp theo)

Kỳ-Báo nghe vậy mới đứng dậy đi và lại nói rằng:

— Chúng tao đói đã gần chết rồi, đi làm sao cho đặng?

Sai-nhon kêu Thiêm-bốc-Minh phải cỡi trâu cho bọn ấy, và dọn tạm cơm rượu cho bọn ấy ăn, rồi mướn kiệu cho bọn ấy đi, còn Thiêm, Ưông hai người cũng phải theo sau mà đến huyện. Một lát đến nơi, xây gặp khi Lý-phùng-Xuân đang tra hỏi Kỳ-Hồ. Kỳ-Hồ cũng cứ khai như các lời mà đã nói với Thái-chuyên-Chừ đó. Phùng-Xuân lại sai đem Kỳ-Hồ bỏ giam, đoạn hỏi người dờn ông. Người đó khai tên kêu là Trương-tửu-qui, và thuật hết các chuyện trước cho quan huyện nghe. Phùng-Xuân sai đem thủ cấp của Đầu-đá bêu trên cửa thành, và cho người dờn ông đó về nhà.

Bọn Kỳ-Báo đến nơi, Lý-phùng-Xuân ra tiếp vào ngồi chơi, ăn nán tạ lỗi, rồi ngăn đầu lại bảo Thiêm-bốc-Minh rằng:

— Các chú tính việc như vậy sao đặng. Các vị này toàn là khâm mạng sai quan mấy bữa trước bôn huyện có tiếp đặng công-văn của Hưởng-ngươn-soái đây phải hậu đãi các vị ấy, để đầu các chú dám làm bậy như vậy?

Kỳ-Báo đang con tức giận, đứng dậy nói rằng:

— Tôi xin trời hai thằng đó lại, bắt chúng nó nhện đói hai ngày cho bỏ hờn của tôi.

Lý-phùng-Xuân kiếm lời tạ lỗi thay cho hai bọm kia, rồi dạy Thiêm-bốc-Minh phải đem trả các đồ hành trang của bọn ấy, và trong đêm ấy phải dọn mâm tiệc mời cả bọn đặng mà cũi đầu lạy tạ, lại bắt phải biếu 200 lượng bạc làm lễ tiễn hành.

Kỳ-Báo chưa bằng lòng, Thái-chuyên-Chừ khuyên và một đôi câu, và mới chịu thôi.

Thái-chuyên-Chừ lại nói với Lý-phùng-Xuân rằng:

— Tiêu-đệ có một việc quan tình khẩn yếu, nếu không dùng đến Kỳ-Hồ thì không xong. Vậy tiêu-đệ xin bảo lãnh cho va mà cậy va làm người tâm phúc sai đi với Kỳ-Báo mà lo việc này, chẳng hay đại nhơn có cho chăng?

— Nếu được nhơn-huynh bảo lãnh, để cho va chừa thói bợn nghịch, mà lại giúp

sức cho nhà nước thì lẽ nào mà tôi chẳng nghe lời.

Nói đoạn, tức thì sai tha Kỳ-Hồ ra cho vào trương kiến với cả bọn này. Kỳ-Báo thoạt ngó thấy Kỳ-Hồ, đôi mắt lườm lườm chừng nửa giờ đồng hồ, rồi đứng dậy cầm lấy tay Kỳ-Hồ mà hỏi.

(Chưa biết hỏi làm sao, xem qua hồi sau phần giải).

HỒI THỨ V

Vân-Trương một mình vào hang cọp.

Kỳ-Hồ khởi sự lên núi rồng.

Khi đó Kỳ-báo xem thấy Kỳ-Hồ, nhìn trông nửa giờ, rồi cầm lấy tay mà hỏi rằng:

— Người có phải em thứ hai ta tên là Kỳ-Hồ đó chăng?

Kỳ-hồ thất kinh nói rằng:

— Chính phải tôi là Kỳ-Hồ, chắc đại-ca tên là Kỳ-Báo.

Hai anh em bên cầm tay nhau hỏi han tình tự từ hồi biệt-ly nhau những thế nào, rồi cùng dắt nhau vào dự tiệc.

Nguyên cha của hai anh em Kỳ-Báo, trước có làm võ chức. Nhân hồi đó có miêu-phỉ (giặc moi mèo) dạy loạn, chiếm lấy thành trì. Kỳ-Hồ khi ấy mới có 9 tuổi, bị giặc bắt đi. Kỳ-Báo đã 13 tuổi, chạy theo cha trốn được. Cha của va vì cơ ấy phải đẩy đi phương xa, mà cả nhà cũng bởi đó mà ly tán. Đến khi Trương-Vinh chiêu binh dẹp giặc thì Kỳ-Báo xin đầu quân hiệu lực, hiện đang làm một chức tổng binh. Còn như Kỳ-Hồ từ hồi bị giặc bắt đi, đem về dựng cho người đầu đảng tên là Miêu-lão-Nha. Lão-nha xem thấy va mặt mũi sáng sủa, và có sức mạnh mẽ mau lẹ thì đem lòng thương yêu, coi như con mình. Sau lại gả con gái là nàng Yêu-đào cho va làm vợ. Nàng Yêu-đào này võ nghệ cao cường, nghề gươm của chị ta nguyên học được phép của Nữ-kiếm-tiên là Thập-tam-muội truyền cho, giỏi như ở trong xứ Miêu đó. Thập-tam-muội thì là một vị Nữ-tiên ở ẩn trong hang Hồ-lô, người thường không ai được thấy mặt, chỉ có tui đồ đệ đến thăm thì cửa hang đá tự nhiên mở ra mà thôi. Tui đồ đệ đó đều quen biết Kỳ-Hồ, coi nhau như anh em một nhà. Qua tui hỏi giặc Tráng-mao (không chịu cạo đầu muốn để tóc dài như cũ) khởi sự, thì nàng Yêu-đào cậy một vị sư-huynh là Thạch-bàn-Tử và Kỳ-Hồ đồng đến trại giặc mà xem xét việc động tĩnh. Vì vậy giặc cầm cả hai người ở đó

đặng giúp cho mình. Thạch-bàn-Tử hiện đang làm quân-sư cho Thạch-dạt-Khai, mà Kỳ-Hồ thì có kết nghĩa với một người anh em ở trong trại giặc tên là Trương-gia-Tướng. Chuyện này thì chính là Kỳ-Hồ phụng mạng của tặc-trưởng mà đi thám dò đó.

Thái-chuyên-Chừ nghe hết chuyện đầu đuôi làm vậy, nói rằng:

— Vì có một việc ở trong phong thơ đó, tôi muốn cậy hai vị hiền huynh-đệ, giúp cho tôi một tay. Đến thẳng Hồ-nam, nếu Mạc-tin-Y không việc gì thì may lắm, mà nếu va trúng kẻ rồi, thì nên kiếm chước mà cứu hẩn ra. Lại cậy vào trong xứ Miêu, mời cả một tui anh em ra giúp sức phá giặc với tôi.

Kỳ-Hồ nói:

— Lão-gia đã dạy, tôi xin vâng lời.

Thái-chuyên-Chừ nói:

— Từ sau nên kêu bằng anh em, chớ không được kêu là lão-gia nữa.

Hồi đó Lý-phùng-Xuân xem trời đã khuya, nói với Thiêm-bốc-Minh và Ưông-vĩ-Nhơn rằng:

Đêm khuya rồi, các người nên trở về, từ sau biến sự phải cho cẩn thận.

Hai người được lời đó, khác nào được ơn xá tội, vội vã tạ từ mà lui ra. Còn bọn họ uống rượu một hồi nữa cũng tan tiệc, lui vào thơ phòng, mở phòng thơ đưa cho Lý-phùng-Xuân và cả bọn xem.

Trong thơ nói rằng:

« Tiếp được mật báo ở kinh-dô, nghe có người đến Hồ-nam chiêu binh mãi mã. Đợi Hồ-nam là nơi đất hiểm người mạnh, ta muốn tiến binh khó lắm. Nay tên Ủy-viên là Mạc-tin-Y và Tôn-chiêm-Ngao không có mưu lược chi cho lắm, mình công nên cho quân giả đến ứng mộ, đoạn làm nội ứng mà cử sự. Vậy lời sai Thiết-bác đạo-nhơn đến giúp sức cho mình công đó, nếu có làm thì nên thông tin cho tôi, tôi sẽ cất quân đến tiếp ứng.

Thơ phụng cho Phi-long đại-nương thái-giám ».

Chúng nhơn xem xong thơ ấy, ai nấy đều lo thay cho Mạc-tin-Y và Tôn-chiêm-ngao.

Lý-phùng-Xuân nói:

— Phi-long chẳng qua một tui giặc cỏ mà thôi, chẳng cần phải lo chi cho lắm.

Kỳ-Hồ nói:

— Phi-long vốn là dư đảng trong Bạch-liên-giáo chiếm giữ trong khoảng ranh hai tỉnh Hồ (Hồ-nam, Hồ-bắc), thủ hạ của va ở trong núi Bàn-long, rất nhiều yêu thuật. Nếu va chiêu binh mãi mã, thông đồng với giặc, tôi e nó cũng hùng cường lắm, chớ nên coi làm thường.

(sau sẽ tiếp theo)

Mỗi rìa thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ĐÔNG-DƯƠNG TOÀN-ĐỒ THIẾT-LỘ

LIGNE de SAIGON au KHÁNH-HÒA

Chặng Muong-Man ra Phanrang-Tourcham — Chặng Phanrang-Tourcham ra Nhatrang

BẢN ĐỊNH GIỜ NGÀY ĐI VÀ VỀ NĂM 1913

Bắt Saigon kể từ	NHÀ GIẤY			Ngày nào chạy	NHÀ GIẤY	Xe số 61 Mixte 1, 2, 3, 4 hàng	Ngày nào chạy	NHÀ GIẤY	Xe số 62 Mixte 1, 2, 3, 4 hàng	Ngày nào chạy
	giờ	giờ	giờ							
179	Saigon	Dép.	6 75	giờ	Nhatrang	Dép.	14 10	Phanrang-Tourcham	Dép.	6 45
179	Muong-Man	Ar.	12 14	"	Phanrang-Tourcham	Ar.	17 15	Balap		6 56
191	Phanthiet	Dép.	11 51	"	Phanrang-Tourcham	Dép.	7 10	Barau		7 15
179	Muong-Man	Ar.	12 18	"	Phu-Qui		7 21	Ka-Rom		16
179	Muong-Man	Dép.	12 40	"	Hoa-Trinh		7 29	Hiep-My		29
197	Malam		13 13	"	Cana		7 56	Trai-Ca		0
207	Long-Thanh		13 35	"	Vinh-Hao		8 28	Nga-Ba		8 02
224	Song-Luys		14 09	"	Song-lon-Son		8 50	Bangoi (Emb)		16
226	Chau-Hanh		14 40	"	Nha-Me		9 10	Nga-Ba		3
216	Song-Mao		15 00	"	Songmao		9 36	Suoi-Mon		3
257	Nha-Me		15 29	"	Chau-Hanh		9 59	Suin-Cat		39
264	Song-long-Son		15 45	"	Song-Luys		10 00	Hoa-Tan		55
276	Vinh-Hao		16 11	"	Longthanh		11 03	Cay-Cay		27
294	Cana		16 43	"	Malam		11 24	Phuoc-Trach		34
310	Hoa-Trinh		17 09	"	Muong-Man	Ar.	12 00	Nhatrang	Ar.	9 50
315	Phu-Qui		17 18	"	Muong-Man	Dép.	12 24			
322	Phanrang-Tourcham	Ar.	17 30	"	Saigon	Ar.	18 35			
322	Phanrang-Tourcham	Dép.	6 45	"	Muong-Mang	Dép.	12 19			
410	Nhatrang	Ar.	9 50	"	Phanthiet	Ar.	12 42			

Khả kỳ - Xe số 61 chạy ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu và chúa nhật.
 Xe số 62 chạy ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy và chúa nhật.
 Các chỗ ngừng tên kê ra đây: Hiep-my, Nga-ba, Suoi-dau, Phuoc-trach, Suoi-mon, cho bộ hành và chở hàng, song hạng ấy phải nguyên thùng, nguyên gói dưới 50 kilos, bỏ hành đồ của ai nếu phải giúp cần chở lên xe xuống xe.
 Tại suoi-mon Suoi-dau có cho mượn xe chở đầy hàng, chở len chở xuống thì về phần chủ phải lắng lấy việc ấy.
 Nay chưa cho khai cuộc chở chuyên trong chặng từ Phanrang Tourcham tới Saigon, từ Nhatrang tới Bangoi, ai có chở chuyên đến về đó thì phải tiền trước, còn tại đó mà chở đi chỗ khác đã có khách khác rồi thì hệ đó tới mới trả tiền mượn xe.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

KINH TẾ HỌC

Etude économique

Tiếp thư 2. -- Nói về nghĩa bảo hộ việc đổi chác mậu dịch

(tiếp theo)

Chủ nghĩa bảo hộ, lại chia làm ba nghĩa như sau này:

1^o Khuyến người trong nước thông thương ra ngoài quốc, mà cửa ngoài quốc nhập cảng thì phải có chế hạn. Chủ nghĩa là cốt giữ cho vàng bạc ở trong nước mình khỏi tràn đi nước khác mà thôi. Bởi vì vàng bạc có nhiều thì nước mới giàu, nếu hàng hóa của ngoại quốc nhập cảng nhiều thì vàng bạc trong nước chắc phải ra ngoài cho nên chủ nghĩa ấy cũng là có một ý riêng.

2^o Nghĩa bảo hộ việc mậu dịch trong như thời mà thôi. Bởi vì trong một nước mới tiến báo ban đầu thì cốt phải đường cho thành sản nghiệp. Việc buôn bán còn đương lúc sơ ầu,

nếu tranh cạnh với nước đã giàu mạnh rồi thì chắc phải thua ngay.

Cho nên phải bảo hộ mới được. Chứng khi nào trong nước đã tấn phát bằng các nước, hồi đó sẽ nên cho tự do mà tranh cạnh.

3^o Nghĩa hiệp đồng bảo hộ, bất câu là sản nghiệp nào, đều bảo hộ hết thảy. Nghĩa là người trong bản quốc thì lại dùng những đồ bản-quốc, chứ không vì việc kinh-tế ngoại quốc mà làm rối trí trong việc buôn bán của mình.

Nói tóm lại trong hai nghĩa tự do mậu-dịch và nghĩa bảo hộ mậu-dịch, nghĩa nào cũng có lẽ phải mà cũng có khi sanh tệ, nghĩa tự do thì rộng rãi quá, mà nhiều khi nước nghèo yếu bị nước giàu mạnh lấn hết lợi quyền. Nghĩa bảo hộ thì lại hẹp hòi quá mà khiến cho trong nước lâu phát đạt dặng. Vậy chớ nên ngắm xem thời thế và trình độ nước mình thế nào, mà lo phụng các đạo tiện nước, miễn là làm cho trong nước được phát đạt là hơn, chớ không nên chuyên chú một nghĩa nào.

Tuần sau luận qua Pháp học tinh-lý (Luật chung vạn quốc).

BANQUE DES VALEURS

(Phần hạn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,

môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-bung cũng trái-khoản là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy bằng hạn hiệp buôn bán này nhiều thì giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tựa tiền chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đặng hơn vào các hãng Laega, như là Hãng tàu đồ chày biển, Hãng tàu đồ chày sông, Hãng đất ruộng Đàng-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cốm-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tôn giàu lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bac biếu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cũng chư-tôn mà cốt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hạn hiệp rồi thì Hãng-bac sẽ giúp chi cứ chắc cho chư-tôn hơn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất bại thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chính-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cũng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hạn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong lực châu này.

STOCK HÀNG NÀO CÓ BÁN	NĂM HÀNG TẬP	CAPITAL NOMINAL Vốn định hạn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D' ACTIONS SỐ PHẦN HỮN	VỐN HỮN MỖI HỮN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HỮN chia lần chốt được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hạn hiệp nội Đàng-dương (20 septembre 1913)							
Société Agricole de Suzannah	1909 1910 1910 1909 1910 1911	150 000 \$ 150 000 » 285 000 » 400 000 » 35 000 » obligations Francs 2 300 000 1 000 000	hùn » » » Francs 2 300 000 1 500 000	Piastres 300 000 » 265 000 » 350 000 » 35 000 Francs 2 300 000 1 500 000	3 000 2 650 4 000 350 23 000 20 000	Piastres 100 » » » Francs 100 »	\$ 190 — 200 — 135 —
Société des Plantations d'Heveas de Xa-trach	1910 1911	1 000 000 1 000 000	» »	Piastres 120 000 » 94 031 ²⁵	38 000 1 200	Piastres 100 »	90 — 135 —
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1910 1913	3 000 000 3 800 000	» »	Piastres 120 000 » 126 450 Francs 300 000 » 700 000	30 000 38 000 1 400	Piastres 100 » »	90 — 640 —
Société des Heveas de Tay Ninh	1910 1911	1 000 000 1 000 000	» »	Francs 300 000 » 1 000 000	1 400 2 000	» »	640 —
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan	1910	126 450	»	Francs 300 000 » 1 000 000	1 400 2 000	» »	640 —
Société générale des Heveas du Donai	1899 1900 1909 1911	700 000 2 000 000 1 000 000 1 000 000	» » » »	Francs 300 000 » 1 000 000 2 000 000 1 000 000	1 400 2 000 12 000	» » » »	270 —
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex-Or.	1894	400 000	»	Piastres 400 000 » »	800 » »	» » »	600 —
Rizerie Orient	1884	225 000	»	Piastres 225 000 » »	225 » »	» » »	600 —
Rizerie Union	1884	225 000	»	Piastres 225 000 » »	225 » »	» » »	600 —
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1912	500 000	»	Francs 500 000 » »	5 000 » »	» » »	600 —
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	1 000 000	»	Francs 475 000 » 500 000 » 2 000 000	2 000 1 000 20 000	» » »	625 —
Société d'oxygène et acetylene d'Ext.-Orient	1909	500 000	»	Francs 500 000 » 2 000 000	1 000 20 000	» »	120 —
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1910	250 000 obligations	»	Piastres 250 000	2 500	»	120 —
Tại Paris giá cả tờ giấy hạn hiệp nội Đàng-dương 21 août 1913)							
Cie Française Tramways Indochine					1 500 t. p.	43 50 fr. pour 1912	Francs 735 —
Société des Eaux et Electricité de l' I. C.					» 500 Ex. C. 22	50 » »	» 900 —
Messageries fluviales de Cochinchine					» 100	20 » »	» 300 —
Banque de l'Indochine					» 500 - 125 p.	52 50 » »	» 1 540 —
Charbonnages du Tonkin					» 250 Ex. C. 24	80 » »	» 1 700 —
Messageries Maritimes					» 250 » 3	12 70 » »	» 130 —
Chargeurs réunis					» 500 » 63	25 fr. » »	» 600 —
Union commerciale indochinoise					» 500 t. p.	15 » »	» 302 50
					» 500 Ex. C. 27	75 fr. pour 1912	» 1 200 —
Distilleries de l'Indochine					» 500 » 10	45 » »	» 885 —
Société Indochinoise d'Electricité					» 500 » 10	50 » »	» 975 —
Société des Ciments Portland de l'Indochine					» Part » 8	9 25 » »	» 167 —
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					» 250 » 6	20 » »	» 285 —

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐANG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào **biết** xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhất hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÃ MUA ĐAU ĐAU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vãn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mác tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mảy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



**TRƯỜNG SANH
VAN BINH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG**

NHỜ BỜ
THUỐC RƯỢU
HIỆU



ELIXIR GODINEAU

CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
Thương-dăng
CHỦ TIỆM LÀ
G. RENOUX
Nhứt hạng bào-tê-sir
SAIGON
góc đường Bonnard
và đường Catinat

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á. Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cũng các đấng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiêu thể nào, hay là mua xuyến lành hàng tàu, xin niềm tình "xin giúp nhau lấy thảo." Tiệm tôi có thợ Hủi, cắt may đủ cách kiêu đương thời đúng; liền công may và giá hàng dẽ đều nhe. - Cán sự khéo vung tôi chẳng dám khoe khoan quá lể, xin đấng may một lần thì rõ sự theo không. Lối vớ l tem mới, xin Qui-có niềm tình đợ giúp nhau cho nên cuộc.

M. NGUYỄN-HỮU-SANH
116, quai Arago-Chinois (Cầu-Ông-Lãnh)
(Gần gác xe lửa.)

SÁCH CỦA M. ĐỒ-QUANG-ĐẦU :

Abc annamite văn quốc-ngữ giả.	0\$10
Cinquante Fables et Préceptes, giả.	0.30
Tableaux de Lecture :	
Collection sur feuilles.	1.50
Collection sur carton.	4.00

Tại nhà in ông F.-E. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

NAM-VIỆT-SÛ-KY, chữ quốc-ngữ, có nước nam đến tàu trào.

Giá	0 \$ 60
Tiền gởi	0 06

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT

SUCCESSEUR

ở Đường **SAIGON**

Catinat số 36

Có Bán SÙNG
đủ thứ và đủ kiêu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đẽ thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

PILULE

Remède spécial

福 德
 一人身之
 腎府週
 延不
 生積
 立不
 風濕
 心不
 加劇
 成不治
 丸配
 配製
 服法
 時均
 宜先
 結可服



PRIX: 3 fr.

Tại
CÁCH
nhữ
G
T

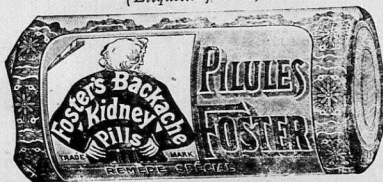
PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎臟積司職有虧血中毒液受
 延編體病患迭出如頭暈目眩
 生立不夜不安夜不成寐沙淋石
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦骨蒸且腎
 病不加劇迅速異常稍不經意
 成不治之症福德氏秘製保腎
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎
 既之器藥探選精良本草藥料
 配製而成功效靈捷前應響如
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 二丸
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
 (Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỰC. - Day
 nhiều món rất khéo, bia vẽ đẹp.

Giá Tiền gửi 0 \$ 40 0 04

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICGLÈS là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống
 thì nó khử hết các vật độc địa trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén
 nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm
 thuyên.

PHẢI COI CẢI HIỆU CHO KỸ:

Alcool de menthe de RICQLÈS

ĐÃ 70 NĂM DANH TIẾNG

Đã vào thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles
 năm 1910 đều được Thượng-siêu-dâng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tê-sư, Sài Gòn,
 góc đường Bonnard và Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp Á, chủ tiệm là SOLIÈRE, Chợ Lớn.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 ĐAI, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO ĐAI,
 BỊNH CÚM, CHẾ CHỐC NGOÀI ĐAI và bệnh có
 TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rẻ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUỆT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay liền.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XÒ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
 của quan lương-y Guillé.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 8.

ở tại đó thành PARIS.
 VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



HÀNG-TÀU

Thanh-phố cũng
 h Luc-châu như
 h ao cách kiểu bề
 măng tầu, xin niệm
 - Tiềm tới có thợ
 trong thời đùng;
 đều nhẽ.- Côn sự
 hơ khoan quố lệ,
 iệt khéo không,
 cớ niệm tình đến

N-HỮU-SANH

(Cầu-ông-Lãnh
 re xe lửa.)

QUANG-ĐÀU :

Quốc-
 \$ 10
 et Pré-
 0.30
 are:
 milles. 1.50
 rton 4.00

M. SCHNEIDER

n. - SAIGON

ch quốc-ng.

0 \$ 1
 0 08

át số 36

án SÔNG
 kiêu, Bì,
 ĐỒNG-HỒ
 ại giá rẻ
 như vậy:

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ
LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ
SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìá.....	6 \$ 00
Có bìá.....	6 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìá mềm đẹp lưng đính chữ vàng.....	8 00

Người mua xin đính tên mình
trên lưng sách đóng ký thị dạng.

Tiền gửi..... 0 \$ 24

SÁCH BÁN
TẠI NHÀ IN CỦA
M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-
sa mỗi cuốn 2 \$ 00.
Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới
3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì,
ngòi viết, thước, gomme
cùng các đồ dùng cho học trò
các trường.

Ai muốn mua thì gửi thơ lên
ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải
đóng bạc trước mà lãnh đồ
(contre remboursement)

SÁCH BÁN
Tại nhà in của M. Schneider

Petit Dictionnaire Français-Annamite — Tu vi có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.....	6 \$ 00
Broché bìá mỏng.....	6 30
Cartonné bìá dày.....	6 30
Địa dư mông học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI.....	0 60
Leçons élémentaires de Géographie , par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province:	
GIABINH.....	0 35
LONG-XUYỀN.....	0 35
Deuxième livret: La Cochinchine.....	0 35
Đại pháp công thân. — <i>Liore de lecture en quốc-ngữ</i> , par LÊ-VĂN-THƠM.....	2 f. 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.....	0 \$ 35
Nam viết sử ký mông học độc bản — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> , par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI.....	0 60
Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LÊ.....	0 60
Grammaire Française. — <i>Mélanges</i> Langsa Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — Edition annamite, par MOSSARD.....	1 f. 20
Nữ tác. — <i>Devoirs des filles et des Femmes</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.....	0 \$ 20
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruls</i> , par H. GOURDON. — Edition en français. id Edition en quốc-ngữ. Bút vật sơ độc nhập môn.....	0 35
Kim-Vân-Kiều, poème populaire annamite , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.....	1 00
Le même , avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỀU (có hình).....	2 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites</i> , par Agnès NGUYỄN-THI-QUAN (couverture artistique).....	0 40
Lectures Françaises , par A. CARRERE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	1 00


THỨ THUỐC HOÀN BẠC
HIỆU

MORRHUOL
CHAPOTEAU
MO-RU-ON
SA BO-TO

Hãy hơn dầu
cạn cá làm cho
khí ồng khô
nhờm.

Nó là một vị
thiên hạ hay dùng
trị ho gió, ho
lao, ho tón.

Mỗi cái trữ tại đường
Vivienne, Paris, môn bài
số 8.



CAPSULES
DE

MORRHUOL
CHAPOTEAU

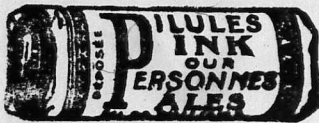
LE MORRHUOL supprime le
goût répugnant de l'huile
de foie de morue.

LE MORRHUOL est beaucoup
plus efficace que l'huile
dont il contient tous les
principes actifs.

LE MORRHUOL est populaire
pour guérir les rhumes, la
bronchite, le catarrhe.

Dans toutes les Pharmacies
Vente en Gros: 8, Rue Vivienne. PARIS.

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.



*Nhật là trong xứ Nam-kỳ. — Ít người nói
đăng khang sự nóng nực vô quan hệ. Thiết
là sự nóng nực nó chẳng làm cho mình đau
đớn thời quá, song có nhiều người vì nó
mà mệt mỏi trở nên loại-đọa, ăn uống
không chừng, tiêu hóa chậm chạp. Vì vì
thương bịnh hoặc ăn ngủ không toại thừa
chí.*

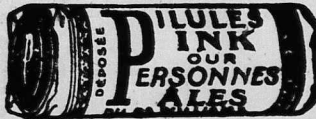
Hãy uống một hai hườn **Pilules Pink**
trong bữa cơm, lúc trời nóng nực, thì vật
thực sẽ dễ tiêu hóa mau lẹ luôn luôn.
Hoàn **Pilules Pink** là một thứ thuốc khai
vị làm cho mau tiêu hóa vật thực và bổ
cân bổ, giúp cho ngũ tạng lực phủ thanh
vượng dặng trừ cái chứng loại-đọa, mệt
lỗi.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại
tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie
Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



NĂM CHỤC NĂM DANH TIẾNG



PHẢI COI CHỪNG ĐỒ GIẢ MẠC

HÃY NÀI CÁI KÝ TÊN: MIDY

SANTAL MIDY

(Sant-al Mi-dy)

Thuốc này hiền và tinh hảo để trị bịnh đau lậu, mỗi
củ gì đều thần hiệu, (không có dùng thứ Copahu và
không cần thực).

Mỗi hoàn bọc đều có đóng hiệu MIDY. MIDY

Có trữ tại tiệm thuốc ông RENOUX, bảo chế y khoa tân-sĩ nhưt hạng bảo chế
y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)



VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong
và nửa ve. Thạch-lâm-bịnh (kể) — Sau mấy chỗ lết-lột.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan
và bịnh đám.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tí, trường nhiệt.

Này coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng
thứ nước nào mà muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối kỳ mà ra. —
Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dạn nước xít
(môi-khi-chất).

Tại nh
7. B
LECTUR
sơn, gồm
Trước hết
lúc thanh tr
các thứ chuy
Giá
Tiền

H
+ +
HIỆ



L
H
KH

Tại nh
7. B
ĐA D
ông Russier
sông dáy đ
CÓ BỐN T
Giá
Tiền

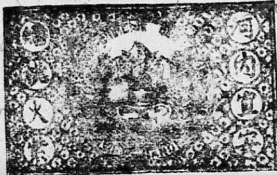
Tại nh
7. B
NAM VI
1: Sơ khai
2: Bội nh
3: Bội Nh
Giá
Tiền

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrère soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích. Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đồ các thứ chuyện khoa ngoạn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gởi. 0 10

HÃY HỎI THỬ
+ + **HỘP QUỆT**
HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC + + +

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

ĐỊA DƯ TÍNH GIADINH, chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi, song dạy đủ các điều đại khí trong tính này. **CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.**

Giá 0 \$ 38
Tiền gởi. 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1' Sơ khai nước annam.
2' Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3' Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0 \$ 38
Tiền gởi. 0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ!

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna (sáng, đỏ, đen)



RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ảm thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

đùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIÊM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hàng bảo-tê-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinal
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn



PHOSPHATINE FALIÈRES
LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng chủ tiệm là G. RENOUX

Nhứt hàng bảo-tê-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinal
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn

*** LỜI RAO RẤT TRỌNG NẶC.** - Bột hiện Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phỏng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn hué-lê, đèn thủy-tinh, hợng-dèn-dôi và hợng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quoi-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến nhà tình việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đánh lòng giá cả như định làm thì tiền phí-lô của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.
Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐIÀ DƯ TINH LONGXUYEN hàng chữ Langsa, ông Blaise soạn. Nói về tình Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản vãn vãn.

GIÁ 0 \$ 88
Tiền gót. 0 02

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié d'insertion conforme au usage à mille exempt.
Saigon le 27 7 1913

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✨ ✨ NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trị savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu hồ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Seerestat ».

Hai là : Saint Raphael Ducos.

Hàng này cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lăm, hiệu là từ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chát trắng và chát đỏ trong thùng và chiếc rạ ve.

Rượu Champagnes : Vve Clicquot-Ponsardin.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure : B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gỏi và thuốc vãn rồi hiệu Le Globe và giầy bút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu

kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean. Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bền thủy, gấn Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Vu pour légalisation de la signature

de M. _____

Saigon, le _____ 19 _____

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

LỢI TÍNH TÂN VẠN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐẠY TRỒNG ĐỪA CÙNG CÁCH
LÀM ĐÀU**, của ông Lan soạn, bằng chữ
quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn đừa,
vì dạy đủ cách trồng chỉ chỗ nơi mùa bán, giữ cá,
lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những
đều hư hại khác.

Giá	1 \$ 00
Tiền gửi.	0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TỰ-VI langsa-annam, ông Trương-vinh-Ky
soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bia.	6 \$ 00
Có bia.	6 30
Lưng và góc bằng da.	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách
đóng kỹ thì đáng.

Tiền gửi.	0 24
-----------	------

Le
PNEU-VÉLO

Continental

TYPE-ROUTIER



*Dure plus
pour
coûter moins*

Paris - 146, Av. Malakof
Usines à Cligny

En vente chez tous les
Bons Agents.

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Nều mỗi lần
Chi ông đủ màu
mua **VẢI** mua **CHỈ**
mà các bà các cô biết
Chi ông đủ màu

NÀI CÁC NHÂN HIỆU

RD 2 đình hai bên đây

thì bệ gì các bà
các cô cũng
lợi được
PHÂN NỬA
(50%)
vì
hàng hóa **TỐT**
mà lại
CHẮC
Chỉ trái








FABRICATION FRANÇAISE

DUMAREST & FILS
18" 30
20 YARDS
Vải quỳn đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE
C.B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS.

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

VỎ XE MÁY BĂNG CAO-SU
HIỆU

Continental

KÈU LÀ
« **VỎ MÊKÔNG** »

Và có bán nơi các tiệm đại Diện
ke ra sau này:

- M. LE-VAN-BA, 51, Boulevard Charner, Saigon.
- M. KY-NAM, 105, Boulevard Charner, Saigon.
- M. NAM-HONG-PHAT, Angle rue d'Adran et rue Hamelin, Saigon.
- M. Pierre BODIN, Boulevard Luro, Bakao-Saigon.
- MM. TOURNIER & Cie, "Auto-Sport", Angle Boulevard Charner et Bonnard, Saigon.

Có bán ở:
tại tiệm lớn hiệu
"CONTINENTAL"
Sté Anonyme de caoutchouc Manufacturé
Saigon, 2, rue d'Adran

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

BÁC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN
CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn. Lựa về loài
KIM, THỦY, MÒA, THỎ và v.v.

Bằng chữ Langsa.	0 \$ 88
Bằng chữ quốc-ngữ.	0 88
Tiền gửi mỗi cuốn.	0 04

CÓ TRƯỞNG TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG-ĐẰNG

CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

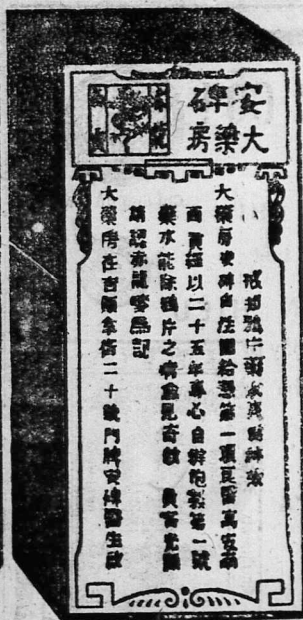
Nhật-hạng báo-lễ-sư Saigon — gốc đường Boquard và đường Calini
và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE Chợ-lớn

KINH CAO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PIỂN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đắng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc này và làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần diệu là thế nào.

Hiệu **KỊCH-LONG** của tiệm thuốc, ve đựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigon và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt được ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại bán hơi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đựng giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÉ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết được.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.